

TUYẾT LƯ LÃO NHÂN TỊNH ĐỘ TUYỂN TẬP

(tuyển tập những bài viết về
Tịnh Độ của Lão Cư Sĩ Lý Bình Nam)
Trích dịch: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

PHẦN THỨ NHẤT:

NHỮNG ĐOÀN VĂN TRÍCH TỪ BỘ HOẰNG HỘ TIỂU PHẨM

*** PHÁP TU THÀNH TỰU NGAY TRONG ĐỜI NÀY**

I. Phải nhận thức rõ hoàn cảnh hiện tại và đường lối tương lai

1. Đời người nhiều nghịch cảnh

Có ai là không bị bệnh hoạn, già suy, thân thuộc sanh ly tử biệt, của cải mất mát, oán thù gia hại? Lại còn kẻ nghèo mong cầu tiền của, người không con cầu con, kẻ vô nghề nghiệp, chức vụ mong có nghề nghiệp, chức vụ; nhưng rốt cuộc rồi mấy ai được như ý? Những điều bất như ý ấy làm cách nào để giải quyết đây?

2. Cõi đời này lắm tai nạn

Gió bão nổi dậy, địa chấn phát sanh,

tường đổ nhà sập khiến lắm người bị tử thương. Lại còn không mưa thành đại hạn, mưa quá thành lụt, mất mùa khiến lắm người bị chết đói. Nước lớn tràn dâng, chìm ngập thôn trang. Lửa to bốc cháy, thiêu tan thành thị khiến lắm người bị tử thương. Những chuyện như vậy gần như năm nào cũng có. Lại còn có năm chẳng thái bình, có những quốc gia trên thế giới chẳng nghĩ gì đến lẽ nhân đạo luôn gây va chiến tranh. Lại còn phát minh những vũ khí giết người tối tân, nào là bom nguyên tử, nào là bom khinh khí, chỉ sợ là chẳng giết được thật nhiều người mà thôi. Còn bảo như vậy mới là thế giới tiến hóa, chứ nói trắng ra chỉ là một lò sát sanh lớn! Thử hỏi ai có biện pháp nào tránh khỏi những tai nạn như thế hay không?

3. Nỗi khổ luân hồi của thân sau

Rất đáng thương thay! Người chết chẳng phải là hết vì thân tuy chết đi, thần thức chẳng diệt. Có sáu cảnh giới là thiên, nhân, a tu la, súc sanh, địa ngục, ngạ quỷ. Thần thức hoàn toàn chẳng thể vượt ra khỏi phạm vi của sáu cõi này. So trong lục đạo, cõi trời, cõi người còn khá, nhưng vẫn có sanh tử, xoay vần qua qua, lại lại; hốt nhiên mang thân trời, người, hốt nhiên sanh trong địa ngục, súc sanh. Ngàn lần sống, vạn lần chết,

luân chuyển như thế; xương vùi cao như núi, lệ trào nhiều như biển, thật quá cực khổ! Thử hỏi ai có phương pháp nào trốn tránh sự luân hồi ấy ngõ hầu được trường sanh an tịnh chẳng?

II. Phương pháp giải cứu nghịch cảnh, tai nạn, luân hồi

1. Chuyển biến nghịch cảnh, tiêu trừ tai nạn

Sự khổ vui của mỗi người vốn là một thứ quả báo, phải vận dụng cả ba đời để quán sát. Nếu chẳng hiểu rõ đạo lý này, làm sao thông hiểu được? Hiện tại chúng ta gặp phải nghịch cảnh, mắc phải tai nạn, đương nhiên là có dính líu đến nhân quả. Cách để chuyển biến, tiêu trừ chúng nhanh nhất chính là Niệm Phật. Trong kinh từng nói chí tâm niệm Phật một câu, tiêu trừ được trọng tội trong tám mươi ức kiếp sanh tử. Nếu đã tiêu trừ được tội thì nào còn có nghịch cảnh, tai nạn gì nữa! Kinh còn dạy người niệm Phật A Mi Đà được vô lượng vô biên chư Phật ở bốn phương, thượng, hạ hộ niệm. Phật là bậc pháp lực vô biên vạn đức, vạn năng, đã được Phật gia bị thì còn sợ gì tai nạn cơ chứ?

2. Thoát khỏi luân hồi, trường sanh vĩnh viễn

Ngoài lục đạo lại còn có cảnh giới nào khác thì thật là chuyện lạ. A! Lục đạo là cảnh phàm, nào biết còn có cảnh thánh. Cảnh thánh chính là cõi Phật. Trong các thế giới ở phương Tây, có thế giới Cực Lạc, là quốc độ của Phật A Di Đà, hoàn toàn do bảy báu tạo thành, trang nghiêm thanh tịnh.

So với bất cứ cõi thiên cung nào, thế giới Cực Lạc cũng tốt đẹp hơn ngàn vạn lần. Điểm tuyệt diệu nhất là thọ mạng vô lượng, chẳng giống như cõi trời, cõi người sanh tử chẳng ngừng trong lục đạo. Trong kinh có dạy: Nếu ai sanh về đó thân đều sắc vàng, quang minh chói lọi, thần thông đầy đủ, nghĩ đến áo liền có áo, nghĩ ăn liền có ăn, thọ mạng vô lượng, sống mãi đến khi thành Phật.

Phương pháp rất ráo để sanh về đó là như kinh đã dạy: Niệm A Mi Đà đến Nhất Tâm Bất Loạn. Lúc lâm chung, nhất định A Mi Đà Phật đến rước đi.

3. Nêu lời cổ huân để chứng minh

Những điểm tốt lành vừa được đề cập trong hai đoạn trên đều được chép trong kinh, vốn ngàn lần, vạn lần chân thật, chẳng cần phải nhọc công nêu chứng minh. Nhưng càng chứng minh nhiều thì tín tâm càng thêm kiên cố nên chẳng ngại dài dòng, nêu thêm mấy câu về "mười đại lợi ích của việc niệm

Phật". Nghĩa là người niệm Phật quyết định sẽ được mười điều lợi ích:

1) Ngày đêm thường được hết thảy chư thiên, đại lực thần tướng ẩn thân thủ hộ người ấy.

2) Thường được hai mươi lăm vị đại Bồ Tát như Quán Âm bảo vệ, gia hộ.

3) Ngày đêm thường được chư Phật hộ niệm, A Mi Đà Phật thường phóng quang minh nhiếp thọ người ấy.

4) Hết thảy ác quỷ, dạ-xoa, la-sát đều chẳng hại được, chẳng bị trúng phải rắn độc, thuốc độc.

5) Nước, lửa, oán tặc, đao binh, súng ống, gông, cùm, lao ngục... đều chẳng mắc phải.

6) Những tội nghiệp đã tạo khi trước thảy đều tiêu diệt.

7) Đêm ngủ mộng thấy điềm lành, hoặc thấy thân sắc vàng trắng diệu của Phật A Di Đà.

8) Tâm thường hoan hỷ, vẻ mặt tươi tắn, khí lực sung mãn, việc làm tốt đẹp.

9) Thường được hết thảy mọi người trong thế gian cung kính lễ bái giống hết như kính Phật.

10) Lúc lâm chung tâm không hãi sợ, chánh niệm hiện tiền. Tây Phương Tam Thánh dùng đài vàng tiếp dẫn vãng sanh Tịnh Độ, liên hoa hóa sanh, hưởng sự vui thẳng diệu.

Xin quý vị chú ý: Trong mười điều lợi ích này, chín điều trước đều là những lợi ích chuyển hóa nghịch cảnh, tiêu trừ tai nạn. Điều lợi ích cuối cùng là thân sau thoát khỏi luân hồi.

III. Phương pháp niệm Phật

1. Khóa lễ sáng chiều đơn giản nhất

- Nam mô Đại từ Đại bi Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (niệm một lần, lễ một lạy, hoặc chỉ chấp tay).

- Nam mô Đại từ Đại bi A Mi Đà Phật (niệm lễ giống như trên).

- Nam mô A Mi Đà Phật (không cần lễ bái, chỉ cung kính niệm. Quỳ niệm, ngồi niệm, đứng niệm đều được. Tối thiểu là trăm câu đến ngàn câu, vạn câu tùy theo công việc rảnh hay bận của mỗi người. Chỉ nên từ ít tăng lên nhiều, đừng từ nhiều giảm xuống ít).

- Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát (một niệm, một lạy).

- Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát (niệm một niệm, một lạy. Quán Âm, Thế Chí là hai vị hiệp sĩ (Bồ Tát thị giả thân cận) của đức A Di Đà, thường gọi chung là Tây Phương Tam Thánh. Niệm Phật xong, lễ đương nhiên nên lạy hai Ngài)

- Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát (một niệm, một lạy. Cực Lạc thế giới có rất nhiều vị Bồ Tát, tương lai đều là thầy bạn của mình nên cũng nên lễ bái)

- *Nguyện đem công đức này. Trang nghiêm Phật tịnh độ. Trên đền bốn ân trọn. Dưới cứu khổ ba đường. Nếu có ai thấy nghe. Đều phát tâm Bồ Đề. Hết một báo thân này. Cùng sanh cõi Cực Lạc.*

(Đây là bài hồi hướng, cũng nói về nguyện lực niệm Phật của mình). Lễ bái lui ra.

Phụ chú:

Mỗi ngày sáng chiều hai lượt thực hành công khóa trên đây. Rửa tay, súc miệng, đối trước tượng Phật thắp hương, đánh lễ, theo đúng pháp tụng niệm. Nếu không có tượng Phật hoặc chỗ mình ở không thuận tiện thì không đốt hương, không đánh lễ cũng được, chỉ hướng mặt về Tây, trong lòng cung kính thì cũng có công đức tương tự. Đừng niệm những chữ ghi trong dấu ngoặc.

2. Phương pháp niệm Phật mười hơi

Cho đến hết một hơi, niệm dăm ba câu hoặc sáu bảy câu "nam mô A Mi Đà Phật". Niệm hết mười hơi như vậy bèn niệm bài hồi hướng một lượt, lễ bái lui ra.

Phụ chú:

Cách này dành cho người cực kỳ bận rộn, chỉ tốn thời gian không quá năm phút. Điều trọng yếu nhất là mỗi ngày sáng chiều phải thực hành một lần. Vạn phần chẳng được gián đoạn. Có tượng Phật thì đối trước tượng Phật niệm tụng, không có tượng Phật thì hướng về phía Tây mà làm.

Hai cách niệm Phật vừa đề cập trên là dành cho người quá bận rộn. Nếu có lúc rảnh rỗi thì sau khi niệm “nam mô Đại từ Đại bi A Mi Đà Phật”, tụng một quyển kinh A Di Đà, tụng ba biến chú Vãng Sanh, tán Phật một lượt thì càng hay. Cách hành trì này tối đơn giản, hợp thực tế, quyết định thành công.

IV. Trợ duyên để niệm Phật thành công

1. Tiêu chuẩn đơn giản để phân biệt thiện ác

Niệm Phật là chánh nhân, làm lành là trợ duyên, giống như chim có hai cánh mới có thể bay cao. Nhưng người đời thường chẳng nhận rõ giới tuyến giữa thiện ác. Chuyen lành vắng vặc chẳng hay là lành, điều ác rành rành nào hay là ác. Ở đây, tôi căn cứ theo kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo để nêu ra một tiêu chuẩn: nếu ngăn dè thì là thiện,

nhược bằng trái phạm thì là ác. Để dễ hiểu, tôi dùng biểu đồ sau:

3 nghiệp nơi thân	Sát sanh
	Trộm cắp
	Tà dâm
4 nghiệp nơi miệng	Nói dối (vọng ngữ)
	Nói thêu dệt (ỷ ngữ)
	Ác khẩu
	Nói đôi chiều (lưỡng thiệt)
3 nghiệp nơi ý	Tham
	Sân
	Si

Phàm là động vật có sanh mạng, bất luận lớn hay nhỏ, cứ làm thương tổn chúng đều là “sát sanh”. Phàm là tài vật hay danh dự, dù nhiều, ít, lớn nhỏ, nếu chẳng phải là vật của mình, chưa được đối phương chấp thuận mà công khai đoạt lấy, hay trộm lén, cưỡng chiếm, lừa lấy thì đều là “trộm cắp”. Ngoài vợ chồng chánh thức, hễ hành dâm với hết thảy chúng sanh, chẳng luận vì lý do nào đều là “tà dâm”.

Ôm lòng khinh lừa, nói lời giả dối thì gọi là “vọng ngữ”. Chẳng luận là ngôn ngữ hay văn tự, đã viết ra, đã nói ra, tự mình đề xướng, hoặc hòa theo, tạo ảnh hưởng thương phong

bại tục thì gọi là “ỷ ngữ”. Lời lẽ thô bạo, chửi mắng người thì gọi là “ác khẩu”. Khuấy động thị phi giữa hai bên, ly gián cảm tình người khác thì gọi là “lưỡng thiệt”.

Mê đắm các thứ vật dục chẳng bỏ, đã có lại mong có thêm là Tham. Có việc bất như ý, tâm nổi nóng, phát nộ khí thì là Sân. Không có lý trí, gặp việc mê hoặc; đối với đạo lý Phật nói, kinh sách thánh hiền đều chẳng nghe theo, lại chẳng tin nhân quả thì là Si.

2. Ba đại yếu quyết để vãng sanh Cực Lạc: Tín, Hạnh, Nguyện

Niệm Phật vãng sanh Cực Lạc là một phương pháp đặc biệt ngoài tám vạn bốn ngàn pháp môn của Phật, được gọi là “môn dư đại đạo” (đạo lớn nằm ngoài các pháp môn). Sự tuy đơn giản, lý thực thâm áo, chẳng thể dùng dăm ba câu trình bày tường tận được.

Cần phải biết là đức Phật đạo đức tối cao không ai bằng được, lời Ngài nói ra tuyệt không dối người. Chỉ nên tin thật có cõi Cực Lạc, niệm Phật được sanh về đấy. Đó chính là yếu quyết thành công thứ nhất.

Lại phải chịu nhận rõ đời ác ngũ trược đây, phát khởi tấm lòng chân thật, nguyện sanh về thế giới Cực Lạc. Đây chính là yếu

quyết thành công thứ hai. Đã tín, nguyện rồi lại nên theo đúng phương pháp, mỗi ngày định giờ giấc thực hành công khóa. Đây chính là yếu quyết thành công thứ ba.

V. Những bậc tiền bối mô phạm và kinh điển nên tham khảo

1. Một vài vị sư trưởng cổ, kim

Pháp môn Niệm Phật vốn phát xuất từ bi tâm độ sanh triệt để của đức Thích Ca. Pháp môn này giản tiện nhất, ổn thỏa, thích đáng nhất, cao siêu nhất. Nếu chẳng tu nổi pháp môn này thì đừng bàn đến phương pháp nào khác nữa. Điểm hay của pháp môn này là người học vấn càng rộng thì càng nghiên cứu, càng thấu hiểu cao sâu, mà người chẳng biết một chữ vẫn tu tập được. Chỉ tiếc cho những kẻ không hiểu rõ lý này, cứ cho là cách tu của mấy bà già lụm cụp, không khỏi là lậm lạc lớn lắm ư?

Xin hãy xem trên hội Hoa Nghiêm,

*hai vị đại thánh Văn Thù, Phổ Hiền
đều khuyên tu. Hai vị đại Bồ Tát Mã
Minh, Long Thọ của Ấn Độ đều soạn
luận hoằng dương. Các bậc cổ đức
Trung Hoa từ Huệ Viễn đại sư cho
đến Ấn Quang đại sư, lịch đại tổ sư*

đa phần là tu các tông khác từ trước, sau đều quy hướng Tịnh Độ. Đàm Loan đại sư được xưng tụng là hàng nhục thân Bồ Tát, Trí Giả đại sư là bậc truyền đăng trong nhà Phật đều hoằng truyền Tịnh Độ. Cậ đại, Đế Nhàn đại sư của tông Thiên Thai, Thái Hư đại sư của tông Duy Thức, Hoằng Nhất đại sư bên Luật tông, hai vị đại sư Hư Vân, Viên Anh bên nhà Thiền đều có trước tác hoằng dương Tịnh Độ.

Về phía cư sĩ, có các vị hiền giả như ông Lưu Lôi ở Lô Sơn đời Tấn, Bạch Lạc Thiên đời Đường; Tô Đông Pha, Văn Ngạn Bác đời Tống; Viên Hoằng Đạo đời Minh, Bành Xích Mộc (Bành Tế Thanh), Dương Nhân Sơn... đời Thanh. Họ đều là bậc đại học vấn, ai nấy đều đặt tâm nơi Tịnh Độ. Những vị này ai cũng biết đến. Còn nhiều vị như thế, nhất thời chẳng thể nêu rõ hết, nên cũng không nói thêm nữa. Chúng ta hãy tự vấn: trí huệ, đức năng của mình so với những bậc thánh hiền ấy, ai cao, ai thấp? Họ đều là bậc tu Tịnh, hoằng Tịnh. Trái lại, bọn ta lại xem thường. Tri kiến như vậy có thể nói là tri kiến chánh xác được chăng?

2. Kinh điển nên tham khảo

Tam Tạng kinh điển đâu đâu cũng chỉ dạy, quy hướng pháp môn Tịnh Độ, nhưng ai có thời gian nghiên cứu trọn hết, nên trước hết chỉ kể những kinh điển chuyên biệt.

Về kinh có A Di Đà kinh, Vô Lượng Thọ kinh, Quán Vô Lượng Thọ kinh. Trong ba bộ này, tối thiểu là phải đọc kinh A Di Đà mấy lượt. Nếu đủ sức, nên đọc kỹ bộ Tịnh Độ Thập Yếu đôi ba lượt ngõ hầu hiểu đại khái pháp môn Tịnh Độ. Nếu chẳng hiểu nổi thì những cuốn như Kỹ Lộ Chỉ Quy, Sơ Cơ Tịnh Nghiệp Chỉ Nam, Phật Pháp Đạo Luận... là những cuốn sách nhỏ viết bằng thể văn bạch thoại để tiếp dẫn người sơ cơ.

Tịnh Độ Tam Yếu Thuật Nghĩa, Long Thư Tịnh Độ Văn là những tập sách nhỏ viết theo thể loại văn ngôn, tùy sức đọc vài lượt cũng hiểu được đại lược những điểm quan trọng. Ấn Quang Đại Sư Văn Sao giống như một quyển ngữ lục của Tịnh Độ, An Sĩ Toàn Thư có những mẫu chuyện cũ khá hứng thú. Hai quyển này là có thể giúp người học khai phát trí huệ, chánh tri kiến.

Nếu có thể đọc hết các sách trên xong, xem thêm các kinh khác sẽ thấy dễ dàng hơn

VI. Hai loại tâm lý sai lầm thường gặp

1. Chân chính kiến chấp phổ biến “tâm tốt thì cũng giống như niệm Phật”

Tâm ai nấy đều đầy dẫy tham, sân, si, thân thường luôn gây tạo sát, đạo, dâm, vắn cường điệu cố nói là tâm mình tốt, chẳng phải là lầm lạc đến mức cùng cực ư? Giả sử như có tâm tốt thật sự thì cũng chẳng ngoài mười thứ thiện nghiệp đã nói ở phần trên mà thôi. Đấy chỉ đáng gọi là “tu phước”, kiếp sau sẽ hưởng tiểu quả nhân, thiên, chứ vẫn không thoát khỏi luân hồi. Chẳng đến được cõi Cực Lạc là do đi không đúng đường. Muốn vắng sanh Cực Lạc thì phải tu Huệ, mà tu Huệ chính là niệm Phật. Nhân thế nào, quả thế ấy. Phước là phước, huệ là huệ, phải phân biệt rõ ràng, chẳng thể coi là cá mè một lứa đến nỗi lầm lạc đại sự được.

2. Chân chính lời viện cớ “bận rộn quá không có thời gian niệm Phật”

Niệm Phật chuyển biến nghịch cảnh, tiêu trừ tai nạn, sanh về Cực Lạc, còn sự nào lớn lao hơn pháp này nữa, nhưng lại xem rất thường. Phần nhiều người đời hay viện mấy lý do như quá bận rộn, không có thời gian để cự tuyệt pháp đại tiện nghi vạn kiếp khó được gặp gỡ này, thật đáng tiếc quá!

Có thật sự bận rộn hay chẳng? Tôi chẳng

thấy vậy. Niệm Phật thì đi, đứng, nằm, ngồi đều làm được; dù là sĩ, nông, công thương đều chẳng trở ngại gì. Nếu chẳng tin thì dưới đây tôi sẽ dẫn một bài ca ngắn để người đời đối với những sinh hoạt thường nhật có thể phân tích rõ ràng. Tôi tin rằng sau khi xem bài ca này xong, nhất định quý vị sẽ chẳng còn cười được nữa.

Bài ca chẳng nhàn

*Biết ngài vốn chẳng bận,
Cứ cố nói chẳng nhàn,
Trong hai mươi bốn giờ,
Năm ngủ mất tám giờ,
Ba bữa ăn ba tiếng
Lại uống trà, hút thuốc
Chải gỡ, đại tiểu tiện,
Phí mất khoảng một giờ,
Đi ra ngoài uống rượu
Về chuyện gẫu cùng vợ
Ít nhất vài ba giờ,
Lại e lòng bận bịu,
Thân mệt tính ngủ trưa,
Ngủ hai giờ chẳng đã,
Mất đi mười sáu giờ,
Uống phí hơn quá nửa,
Trong tám giờ còn lại,
Chưa chắc đã bận thật.
Niệm Phật được nửa tiếng*

*Đã kêu lâu lắm rồi
Hãy xem người xưa nay,
Mấy ai bảy mươi tuổi,
Đừng đem khổ sanh tử,
Vất ra đấng sau ót,
Việc chân chánh của mình,
Vạn vạn lần khẩn cấp,
Xin hãy gấp tỉnh ngộ,
Mau trồng chín phẩm sen.*

Phụ Lục

Yếu quyết niệm Phật

Trong lúc niệm Phật, hết thảy mọi sự trong tâm đều buông xuống hết, đừng nghĩ tưởng loạn xạ, chỉ còn quan tâm đến sáu chữ hồng danh từ tâm mình phát khởi, từ miệng mình vang ra, lọt vào chính tai mình, in sâu vào tâm. Phải tưởng cho rõ, niệm cho rõ, nghe cho rõ. Có như vậy thì mới cảm ứng được.

GIẢI ĐÁP NGHI VẤN

1) Có người nói: Chúng tôi là công chức, giáo chức, ở cư xá công cộng thì cúng Phật, lễ Phật, đương nhiên là bất tiện, niệm Phật cũng làm phiền người khác bất an, tôi chẳng biết làm sao?

Đáp: Chỗn công cộng đúng thật là có nhiều nơi bất tiện, nhưng việc gì cũng có

cách để dung thông cả. Nếu như đã biết niệm Phật là đại sự thì cứ thành tâm thâm niệm, ắt có hiệu quả lớn. Bởi lẽ tâm niệm còn càng khẩn mật hơn miệng niệm, bất tất phải cúng Phật, lễ Phật ra tiếng.

2) Có người nói: Niệm Phật tuy tốt, nhưng phải đến chùa, miếu, liên xã hay trai đường, tôi không có thời gian.

Đáp: Không nhất định phải đến những nơi đó, không có thời gian đi ra ngoài, nhưng chẳng lẽ ở nhà không có thời gian nào rảnh sao? Cứ ở nhà niệm Phật nào có trở ngại chi.

3) Có người nói: Niệm Phật là việc của kẻ có tiền, tôi không có tiền bạc dư dả!

Đáp: Thế là lại càng lầm hơn nữa! Niệm Phật chẳng tốn tiền mấy. Ba cây nhang đáng giá là bao? Dù chẳng đốt lấy một cây nhang cũng chẳng quan hệ gì.

Chỉ cốt sao trong tâm cung kính là đủ.

4) Có người nói: Niệm Phật là phải ăn chay, tôi không làm được, cho nên tôi không thể niệm Phật?

Đáp: Tạm thời bất tất phải ăn chay, chỉ nên kiêng sát sanh thì cũng có công đức lớn. Có thể tập ăn ba thứ tịnh nhục, tức là: không vì mình mà giết, chẳng thấy con vật bị giết, chẳng nghe nó bị giết. Cá, thịt ngoài chợ làm sẵn rất nhiều, đủ để cho quý vị ăn rồi.

*** NIỆM PHẬT TAM ĐẠI LỢI ÍCH (BA ĐIỀU LỢI ÍCH LỚN CỦA NIỆM PHẬT)**

1) Một câu Phật hiệu tiêu diệt trọng tội trong tám mươi ức kiếp sanh tử (thuộc về quá khứ)

2) Một câu Phật hiệu tiêu diệt phiền não của nhân sanh, tiêu tai, diên thọ, hưởng phước huê (thuộc về hiện tại)

3) Một câu Phật hiệu khiến ta thoát khỏi lục đạo luân hồi, vãng sanh thế giới Cực Lạc, vĩnh viễn trường sanh bất diệt (thuộc về tương lai)

*** PHƯƠNG PHÁP NIỆM PHẬT**

Hỏi: Niệm Phật không chỉ là dùng miệng niệm mà phải chú tâm đúng không?

Đáp: Có nhiều người miệng tuy niệm Phật nhưng chẳng để tâm vào đó, trong lòng toàn là suy xằng nghĩ loạn. Niệm như vậy cũng vô dụng. Miệng niệm Phật thì tâm phải tưởng Phật, tâm khẩu nhất như. Ngoại trừ một câu niệm Phật ra không còn nghĩ đến gì khác nữa, không còn có ý niệm nào khác khởi lên. Có vậy mới gọi là "Nhất Tâm Bất Loạn", từ đó mới dễ thành công.

Hỏi: Như vậy chẳng phải là khó lắm ư?

Đáp: Xem kìa! Một mặt quý vị chê niệm Phật quá dễ dàng, một mặt lại sợ nó quá

khó. Thật sự ra, một pháp Niệm Phật đây, bảo là dễ thì nó cực dễ, bảo là khó thì nó cũng cực khó. Chẳng qua là chẳng cần biết là khó hay dễ, chỉ đáng kể mình có thể bền lòng niệm được nhiều hay không. Lâu ngày chầy tháng, tự nhiên tâm chẳng loạn nữa. Lời tục thường nói: “Trên đời không có việc gì khó, chỉ sợ tâm chẳng chuyên”, chính là ý này.

Lại có một cách niệm Phật như sau: mỗi lúc niệm Phật, mỗi chữ phải phát xuất từ trong tâm. Trong tâm tưởng thật rõ ràng, miệng niệm cho thật rõ ràng, tai nghe thật rõ ràng. Mỗi một chữ phát xuất từ trong tâm, thấu qua tai lọt vào tâm, một chữ cũng chẳng để lọt mất. Tu tập lâu dài như vậy, tâm tự nhiên chẳng còn tán loạn. Đây chính là một phương pháp khẩn yếu bậc nhất, ngàn vạn phần chớ quên.

Hỏi: Nên niệm Phật vào lúc nào?

Đáp: Nên niệm Phật vào hai thời sáng tối, lập một công khóa nhất định, hạn định số câu niệm Phật nhiều ít: hoặc là mấy trăm câu, mấy ngàn câu, tùy theo hoàn cảnh mỗi người mà định số. Chẳng cần biết là rảnh hay bận, không niệm đủ số đó không được. Còn ngoài ra thì chẳng cần biết là lúc nào, đang ở chỗ nào đều niệm được cả. Càng niệm nhiều càng tốt. Thời gian niệm càng

lâu càng hay.

Hỏi: Vừa làm việc vừa niệm Phật được không?

Đáp: Lúc đang vác củi, gánh nước cũng niệm Phật được. Lúc đang cọ nồi, rửa chén cũng niệm Phật được. Lúc cày bừa, cuốc xới, cắt cỏ cũng niệm Phật được. Chẳng luận là đi, ngồi, ngủ nghỉ, thậm chí lúc đang đại tiểu tiện cũng đều có thể niệm Phật. Nói chung, trừ lúc phải dùng trí óc làm việc, ngoài ra thì dù đang làm gì cũng chẳng trở ngại việc niệm Phật cả.

Hỏi: Nên niệm Phật lớn tiếng hay là niệm nhỏ tiếng?

Đáp: Niệm lớn tiếng cũng tốt, niệm nhỏ tiếng cũng hay. Miệng không niệm nhưng tâm thầm niệm cũng tốt. Chỉ trừ lúc đang nằm trên giường hay đang ở chỗ không sạch sẽ thì nên thầm niệm trong tâm, chẳng được niệm ra tiếng. Niệm ra tiếng là không cung kính. Nhưng lúc gặp chuyện nguy cấp, chẳng cần biết là đang ở chỗ nào, cứ việc niệm ra tiếng.

Hỏi: Học Phật thì nên thờ hình Phật nào?

Đáp: Thờ một mình Đức A Mi Đà Phật hoặc tượng Tây Phương Tam Thánh đều được (A Mi Đà Phật và hai vị Bồ Tát Quán Thế Âm, Đại Thế Chí gọi là Tây Phương Tam Thánh).

Hỏi: Nên thờ tượng Phật ở chỗ nào?

Đáp: Nếu có phòng trống, dành riêng một phòng thờ Phật là tốt nhất. Nếu không có, thờ Phật ngay trong phòng mình ở cũng được. Nói chung là phải chọn nơi sạch sẽ. Trước tượng treo màn vải vàng, lúc không niệm Phật, buông màn xuống. Làm vậy để khỏi đến nỗi khinh nhờn. Tốt nhất là để tượng Phật hướng mặt về Đông, người niệm Phật đối trước tượng Phật, hướng mặt về Tây. Nếu chẳng thể làm vậy được thì thờ tượng ở phương nào thuận tiện cũng được.

Hỏi: Nếu không có chỗ nào thuận tiện, không thờ Phật có được không?

Đáp: Nếu thực sự không có chỗ nào thuận tiện, miễn sao tâm thành thì không thờ tượng Phật cũng được. Lúc niệm Phật hướng về Tây là ổn.

Hỏi: Nên dùng những thứ gì để cúng dường Phật?

Đáp: Thông thường dùng hương, hoa, đèn, nước trong, trái cây v.v... Nếu không lo liệu được, thiếu một vài thứ hoặc không có thứ gì hết cũng xong. Nhưng tuyệt đối chẳng được cúng rượu hoặc đồ mặn cũng như đốt giấy tiền, vàng mã trước Phật.

Hỏi: Nên hành lễ trước Phật như thế nào?

Đáp: Tùy ý. Hoặc là dập đầu lạy, hoặc là vái, hoặc khom mình, hoặc chắp tay;

nhưng dập đầu lễ bái là cung kính nhất, có thể tiêu tội, tăng phước.

Hỏi: Lúc niệm Phật có nên quỳ trước mặt Phật không?

Đáp: Chẳng nhất định. Quỳ niệm, đứng niệm, vừa đi vừa niệm đều được. Cốt yếu là phải thành tâm. Quỳ niệm rất tốt mà ngồi niệm cũng hay.

Hỏi: Cụ nói hai thời niệm Phật sáng tối, phải lập một khóa trình, phiền cụ lập cho tôi một khóa trình có phải là hay hơn không?

Đáp: Khóa trình vốn là dựa theo thời gian, sức lực của chính mỗi người mà quy định. Ngài đã cầu tôi thì tốt nhất là tôi soạn ra một nghi thức thật đơn giản cho ngài vậy.

Nếu như ngài có sức thì có thể hành trì thêm nhiều hơn, có thể thêm vào kinh Di Đà, chú Vãng Sanh, kệ Tán Phật, văn Đại Phát Nguyện. Những bài kinh ấy trong sách Thiền Môn Nhật Tụng có chép đủ cả, những chỗ lưu thông kinh Phật đều có. Khóa sáng thì lúc vừa ngủ dậy, khóa tối thì trước khi đi ngủ, rửa tay, súc miệng, đến trước tượng Phật, thắp nhang, dâng nước, chắp tay cung kính, rồi quỳ hoặc đứng, hoặc ngồi xếp bằng, dùng tâm chí thành niệm theo thứ tự sau:

- Nam mô thập phương Thường Trụ Tam Bảo (niệm một lần, lễ một lạy).

- Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (niệm một lần, lễ một lạy).

- Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới đại từ đại bi A Mi Đà Phật (niệm một lần, lễ một lạy).

- Nam mô A Mi Đà Phật (trăm câu, ngàn câu, hai, ba ngàn câu, càng nhiều càng hay. Tùy mỗi người rảnh hay bận mà định số, nhưng phải từ ít tăng lên nhiều, chẳng được từ nhiều giảm ít đi. Vô luận niệm nhiều hay ít, chẳng cần phải lạy).

- Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát (niệm một tiếng, lễ một lạy, hoặc niệm ba lần, lễ ba lạy).

- Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát (như trên).

- Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát (như trên).

- Nguyện đem công đức này .Trang nghiêm Phật Tịnh Độ. Trên đền bốn ân nặng. Dưới cứu khổ tam đồ.Nếu có ai thấy nghe. Đều phát lòng Bồ Đề. Hết một báo thân này. Cùng sanh cõi Cực Lạc. (lễ ba lạy)

Hỏi: Khóa trình này rất hay, xin giảng thêm về chữ “thập phương Tam Bảo”.

Đáp: Tám phương, phương trên và phương dưới gọi là mười phương. Phật, Pháp, Tăng là Tam Bảo. Phật là Giáo Chủ. Pháp là kinh điển để tu nhân chứng quả do Đức Phật

giảng. Tăng là những pháp tử chiếu theo lời Phật dạy tu hành, đã chứng thánh quả Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, và các cao tăng đạo cao, đức trọng, hoằng pháp lợi sanh.

Phật, Pháp, Tăng đều gọi là Bảo (quý báu) vì có thể phát sanh, tăng trưởng pháp thân, huệ mạng của hết thảy chúng sanh, giống như của báu trong thế gian có khả năng nuôi sống thân mạng của con người. Phải hiểu rằng khi niệm Tam Bảo chính là biểu thị mình hoàn toàn lấy Phật, kinh điển Phật nói và các vị Bồ Tát, cao tăng tu hành đúng theo lời Phật làm thầy của mình. Mình từ những vị đó quy hướng trở thành tín đồ Phật giáo.

Hỏi: Xin hỏi vì sao phải niệm Phật Thích Ca?

Đáp: Là vì pháp môn Niệm Phật do chính Ngài dạy cho chúng ta. Niệm Phật lay Ngài chính là chẳng dám quên bỏ nguồn gốc vậy.

Hỏi: Tại sao lại còn phải niệm Quán Thế Âm và Đại Thế Chí Bồ Tát?

Đáp: Vì người niệm Phật lúc lâm chung, hai vị Bồ Tát này cùng với Đức A Mi Đà Phật đồng thời đến tiếp dẫn về Tây Phương. Vì thế niệm Phật xong phải niệm danh hiệu và lễ bái hai vị Bồ Tát này.

Hỏi: Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát là những vị Bồ Tát nào?

Đáp: Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát là tất cả những vị Bồ Tát trong thế giới Cực Lạc đều rất thanh tịnh. Ba chữ Đại Hải Chúng ngụ ý các vị Bồ Tát ấy nhiều như nước biển. Sớm muộn gì ta cũng sẽ làm bầu bạn với các vị Bồ Tát ấy, vì thế cần phải niệm niệm lễ bái họ.

Hỏi: Kệ Hồi Hưởng có tác dụng gì?

Đáp: Công dụng của bài kệ Hồi Hưởng rất lớn. Người tu hành bất luận là niệm Phật, hay niệm kinh, niệm xong, nhất định phải niệm kệ Hồi Hưởng một lượt. Hồi Hưởng có nghĩa là gom về, tức là một phương pháp đem công đức niệm Phật, niệm kinh gom về một nơi. Gom về nơi nào? Gom về việc cầu sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới!

Chẳng riêng gì niệm Phật, niệm kinh mới hồi hướng về Cực Lạc thế giới, mà bất luận làm việc lành nào cũng đều phải hồi hướng về Cực Lạc thế giới. Càng tích thêm được một phần công đức thì hy vọng được vãng sanh càng tăng thêm một phần. Nếu làm công đức nhưng chẳng hồi hướng cầu sanh về Cực Lạc thế giới thì chỉ sợ đời sau chỉ được hưởng báo ứng trong cõi trời, cõi người, vẫn cứ luân hồi trong lục đạo, chẳng được giải thoát. Phước báo càng lớn, càng dễ tạo tội, nên kiếp kế tiếp đó càng đáng sợ hơn.

Vì thế, người học Phật phải nên đem

hết thảy công đức hồi hướng vãng sanh Tây Phương thì lúc lâm chung mới có hy vọng được sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới. Nhưng niệm bài kệ Hồi Hướng cũng giống như niệm Phật, phải từng chữ, từng câu phát xuất từ nội tâm, chẳng thể niệm xuôi nơi cửa miệng được.

Hỏi: Xin cụ giảng qua ý nghĩa từng câu trong bài kệ Hồi Hướng.

Đáp: Câu thứ nhất và câu thứ hai nghĩa là ta đem công đức niệm Phật hỗ trợ cõi Tịnh Độ của Đức Phật A Di Đà khiến cho nó càng thêm tốt đẹp phi thường. Câu thứ ba nghĩa là lại đem công đức ấy trên là báo đáp bốn tầng ân đức: cha, mẹ, sư trưởng và Đức Phật. Câu thứ bốn nghĩa là dưới thì dùng công đức cứu vớt những chúng sanh khổ não trong ba đường ác: súc sanh, địa ngục, ngạ quỷ. Câu thứ năm và thứ sáu nghĩa là nếu có ai thấy, nghe người đang niệm Phật, niệm kinh sẽ đều phát khởi tấm lòng trên cầu Phật Quả, dưới độ chúng sanh. Câu thứ bảy và thứ tám nghĩa là sau khi cái thân báo ứng này đã hoàn toàn chấm dứt thì mọi người sẽ cùng vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Giải thích theo từng câu văn thì ý nghĩa của bài kệ Hồi Hướng là như vậy.

Nói chung, tám câu kệ này lại có hai tầng ý nghĩa lớn.

Tầng thứ nhất là: Chúng ta niệm Phật là để cầu sanh về Tây Phương, chứ chẳng phải vì cầu công danh, phú quý hay hết thảy những điều tốt đẹp của thế gian.

Tầng thứ hai là: Chúng ta niệm Phật là để cứu độ hết thảy chúng sanh thoát ly khổ hải, chứ chẳng phải vì riêng bản thân mình. Đã hiểu rõ tầng ý nghĩa thứ hai này rồi thì bất luận là niệm Phật, niệm kinh hay làm bất cứ điều lành gì đều luôn giữ tấm lòng như thế, hồi hướng như thế. Có như vậy mới là người học Phật phát Bồ Đề tâm chân chánh.

Hỏi: Khóa trình cụ vừa lập ở trên cố nhiên rất đơn giản, nhưng có người quá đỗi bận rộn, không lúc nào rảnh thì làm sao thực hiện được?

Đáp: Vẫn có biện pháp. Chẳng luận là đang ở đâu hay bất cứ lúc nào (niệm vào lúc sáng sớm tốt nhất), hướng mặt về Tây, lễ ba lạy, liền niệm sáu chữ "nam mô A Mi Đà Phật" cho đến hết một hơi. Hơi dài thì niệm một hơi mười câu càng hay. Hơi ngắn thì niệm một hơi niệm vài câu cũng được. Tổng cộng niệm đủ mười hơi. Rồi niệm kệ Hồi Hướng. Niệm xong, hướng về Tây lạy ba lạy là xong. Đây gọi là pháp Thập Niệm. Người rất bận mỗi ngày thành tâm chiếu theo phương pháp này mà niệm thì tương lai cũng có thể được sanh về Tây phương Cực Lạc thế giới, là vì

Đức Phật A Di Đà đã từng phát nguyện nên tự nhiên được vãng sanh không sai!

*** CHƯA CHỨNG CHÂN NHƯ THÌ ĐỐI VỚI LÝ NHÂN DUYÊN PHẢI RẤT CÂN TRỌNG**

Học Phật chú trọng “hạnh giải tương ứng”. Hiểu (giải) nhưng không hành giống như kể tên thức ăn, đếm của cải. Hành mà không hiểu dễ lạc ngõ rẽ. Cả hai đều mắc lỗi. Nay người tu Tịnh Độ chỉ nói là niệm Phật, cầu sanh Tây Phương, chỉ biết bám víu theo quả, đến nỗi chẳng biết những điều mình niệm đó là đúng pháp hay không, cứ coi nhẹ, chẳng gia công xem xét. Bởi vậy thành ra mất cả nhân lực lẫn duyên lực, há chẳng phải là chẳng biết chăm lo cái gốc đó ư? Kinh dạy: *"Nhân địa chẳng chân sẽ cảm quả cong vạy"*. Kinh còn dạy: *"Duyên là hết thảy công đức thiện căn, hỗ trợ liễu nhân, khai phát chánh nhân"*. Ôi! Há có nên chẳng suy nghĩ kỹ càng chẳng?

Nói đến Tịnh Độ là nói đến quả thanh tịnh, không phiền não nghịch ác. Niệm Phật là lấy cái tâm không nghịch ác, phiền não, thanh tịnh làm nhân. Thêm nữa, hành các điều thiện, vạn đức chính là trợ duyên cho nhân ấy. Nhân và duyên ví như hai cánh chim. Phải cùng nâng cả hai cánh mới có thể bay cao, bay xa, đạt tới chỗ mình hướng đến.

Phải cùng tu cả nhân lẫn duyên thì mới thành tựu được quả.

Cổ đức biết rõ như thế nên khi dạy người không vị nào chẳng đề cao nhân, nào là "thanh tịnh ý mình", nào là "tâm tịnh cõi nước tịnh" để hiển thị rằng: Muốn chứng tịnh quả, phải gieo tịnh nhân. Tuy bảo là "đời nghiệp vãng sanh", nhưng nghiệp nói đó chỉ là nghiệp quá khứ vẫn còn ẩn tàng, chứ chẳng phải cứ tạo tội nghiệp mà vẫn được vãng sanh. Đủ thấy, [chư cổ đức] chẳng chấp nhận [hành nhân gây tạo] lỗi mới. Hiểu rõ lẽ này thì vạn người tu, vạn người về. Hễ làm lạc thì nhân lẫn lực chẳng đủ, mong chứng quả sao được?

Ba kinh Tịnh Độ đều trọng trợ duyên, cực lực khen ngợi phước đức. Kinh Tiểu Bản (kinh A Di Đà) dạy: "*Chẳng thể dùng chút thiện căn, phước đức nhân duyên mà được sanh về cõi ấy*". Kinh Đại Bản (kinh Vô Lượng Thọ) dạy: "*Khiến cho bỏ ngũ ác, trừ năm sự đau đớn, lìa khỏi năm sự thiêu đốt*". Quán Kinh dạy: "*Muốn sanh về cõi ấy nên tu ba thứ phước*". Kinh dạy rành rành, dù có nhân nhưng thiếu duyên, dễ đâu thành tựu!

Có kẻ bảo: "Niệm Phật một câu có thể tiêu trừ trọng tội trong tám mươi ức kiếp sanh tử". Nghiệp đã tiêu rồi thì cần gì phải

nhọc công giảng giải, suy xét nhân duyên nữa cơ chứ?

Tôi bảo: "Một niệm sân tâm nổi, mở ra tám vạn chướng môn (ý nói phiền não chướng). Chướng môn đã mở thì nghiệp lại chẳng sanh khởi hay sao? Phần lớn những học nhân hiện thời, một mặt niệm Phật, một mặt tạo nghiệp, khác nào tay phải quét dọn, tay trái vẩy bụi. Hãy thử tự vấn mình siêng năng, lười nhác thế nào; nếu chẳng tự dối mình thì ắt sẽ cảm lặng, hết còn cười được nữa! Bởi thế, người chắc thật, già dặn niệm Phật thì không một ai là chẳng kính sợ nhân duyên.

Nhân duyên bất tịnh, lại chẳng già dặn, chắc thật thì đối với Hạnh và Giải, có được thứ gì không? Cầu được vắng sanh kiêu đó chỉ là chuyện mơ tưởng, cầu may mà thôi".

*** CHẴNG HIỂU GIÁO TƯỚNG THÌ KHÓ THỂ BÀN CHUYỆN CÓ - KHÔNG**

Nhà Phật nói Không, nói Có, giống như bàn tay và nắm tay, vốn chỉ là một sự. Kinh dạy: "*Sắc tức là Không, Không tức là Sắc*". Truy đến cội nguồn, giáo thuyết này phát xuất từ Bát Nhã. Pháp môn này từ lúc Phật đản sanh mãi cho đến thời thuyết giáo thứ tư, Phật mới phụ diễn; bởi lẽ giáo thuyết này chẳng dành cho kẻ sơ cơ, phải hiểu rõ như thế. Người

không khéo học cứ khăng khăng chấp chặt một bề đến nỗi đường rộng thênh thang, nhưng vẫn đi lạc. Rườm lời loạn xạ, càng tăng tranh cãi, lợi sanh ở chỗ nào?

Hữu là Diệu Hữu, tức là luận về Tướng. Không là Chân Không, tức là bàn về Thể. Do Thể là Không nên Hữu bất biến. Do Tướng là Có nên Hữu tùy duyên. Nhưng thực ra Tướng lại nương vào Thể mà khởi, Thể cũng nhờ vào Tướng để hiển lộ. Chẳng phải Quyền, chẳng phải Thật, là hai, là một. Nếu hiểu trọn vẹn, lãnh hội được ý chỉ viên tu ấy thì chắc chắn sẽ chẳng tự mình mâu thuẫn, bảo là có hai con đường nữa!

Nay người tin vào Tịnh Độ là tin vào những thứ trang nghiêm được nói trong ba kinh Tịnh Độ. Đây là nói về Tướng, hoàn toàn chẳng phải là chuyện ngụ ngôn của Trang Tử. Kẻ ngờ Tịnh Độ, chỉ nói là "duy tâm tự tánh", đây là nói về Thể, nào phải là xem thường tam thân của Như Lai. Nếu phỉ báng lẫn nhau thì khác gì gần lửa toan không chịu nóng, gần nước toan không chịu bị ướt, sao còn có nghĩa "Sắc tức Không", sao còn có nghĩa Bất Biến Tùy Duyên được nữa?

Phàm những ai nghiên cứu Tịnh Độ đôi chút đều biết Tịnh Độ có bốn phần: cõi Thật Báo là nói về Tướng, cõi Tịch Quang chẳng phải là luận về Thể hay sao? Lấy Thể bỏ

Tướng thì cố nhiên Lý chẳng viên dung mà Sự cũng chẳng chân thật vậy. Nếu như đối với Tây phương đã chỉ chấp nhận duy tâm tự tánh làm Thể, chẳng chấp nhận các tướng Cực Lạc, Di Đà, ba chỗ trang nghiêm thì lẽ ra đối với Đông Độ cũng chỉ nên chấp nhận "duy tâm tự tánh" là thể, chẳng chấp nhận có tướng Sa Bà, Thích Ca, tám khổ, tam đồ chứ!

Nếu như đã chấp nhận các tướng cõi Sa Bà là có thì cũng phải chấp nhận các tướng của cõi Cực Lạc chẳng phải là không. Có vậy thì Sự và Lý mới chẳng mâu thuẫn. Nếu không thì có khác gì nói người bên Tây Phương tay chỉ có năm tay, người Đông Độ tay chỉ có bàn tay cơ chứ? Hoặc cũng giống như nói: Tôi chỉ chấp nhận những gì trong tâm, chẳng chấp nhận những gì ở ngoài tâm. Thử nghĩ xem: Có pháp nào ở ngoài tâm, ngoài tâm là chỗ nào vậy?

* TÔNG PHÁI

Phật giáo chia thành các tông phái là vì các học giả Trung Quốc thấy Phật pháp nhiều như biển cả, muốn cho dễ tu tập nên mỗi vị chọn lấy một đường hòng cầu chuyên tinh, chứ nào phải là tạo dựng môn hộ để cho điều này là đúng, chê điều kia là sai! Các tông lập danh dựa theo nơi chốn, tên người, hoặc pháp môn sai khác. Dưới đây tuy liệt kê

danh mục mười tông, nhưng trên thực tế, có vài tông được rất ít người nghiên cứu.

1. Thành Thật Tông (còn gọi là Không Tông)

Pháp Sư Ha Lê Bạt Ma soạn luận Thành Thật rất giống với giáo nghĩa Đại Thừa. Đại khái là “thành lập ý nghĩa chân thực của kinh điển”. Vào thời đại Diêu Tần, khi bộ luận này được đại sư Cưu Ma La Thập dịch ra thì tông này mới được sáng lập.

2. Câu Xá Tông (còn gọi là Hữu Tông)

Chữ Câu-xá (Kosa) được dịch là Tàng (chứa đựng) hoặc Kiến (kén tằm), ngụ ý “bao hàm”. Ở Ấn Độ, các bộ luận Tiểu Thừa rất nhiều, sau được kết tập thành Đại Tỳ Bà Sa Luận. Bồ Tát Thế Thân dựa theo luận này chiết trung, soạn thành luận Câu Xá, dịch nghĩa là “giải thích phát trí” (cởi mở, đã thông vướng mắc khiến cho trí huệ phát sanh). Tông này được thành lập từ khi hai vị Pháp Sư Chân Đế đời Trần và Huyền Trang đời Đường dịch luận này ra tiếng Hán.

3. Thiên Tông (còn gọi là Tâm Tông)

Thiền là gọi tắt của chữ Thiền-na, dịch nghĩa là Tịnh Lự. Tông này do tổ sư Đạt Ma vào đời Lương từ Tây Trúc qua Tàu lập ra,

chủ trương “chẳng lập văn tự, chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật”. Đại khái là đã ngộ rồi mới khởi tu. Tuy nói là “chẳng lập văn tự” nhưng lại là tông có nhiều sách vở nghiên cứu về Bát Nhã nhất.

4. Luật Tông (còn gọi là Nam Sơn Tông)

Tông phái này dùng phương pháp y theo những cấm chế của Phật để tịnh trừ những ác nghiệp nơi thân, khẩu, ý. Sáng tổ là ngài luật sư Nam Sơn Đạo Tuyên đời Đường, lấy luật Tứ Phần làm kinh điển chủ yếu.

5. Thiên Thai Tông (còn gọi là Pháp Hoa Tông)

Đời Tùy, đại sư Trí Giả ở núi Thiên Thai lấy kinh Pháp Hoa làm kinh điển căn bản, sáng lập ra tông này. Ngài phát minh diệu lý “nhất tâm tam quán”. Đối với học thuyết phán giáo giải nghĩa, Ngài đã hệ thống hóa rất tinh xác. Các tông mỗi khi diễn giảng giáo nghĩa, đa phần dựa theo phương thức phán giáo của Ngài.

6. Hiền Thủ Tông (còn gọi là Hoa Nghiêm Tông)

Hòa Thượng Đỗ Thuận đời Đường lấy kinh Hoa Nghiêm làm kinh điển căn bản, sáng lập

ra tông này. Đến đời tổ thứ ba là đại sư Hiền Thủ lại gia công chỉnh lý khiến cho giáo nghĩa minh xác, tinh vi phi thường. Ngài phát minh giáo thuyết “nhất chân pháp giới”; đây chính là giáo nghĩa uyên áo nhất của tông này.

7. Từ Ân Tông (còn gọi là Pháp Tướng Tông, cận đại gọi là Duy Thức Tông)

Kinh điển chủ yếu để y cứ của tông này là các kinh Lăng Già, Giải Thâm Mật v.v... và Thành Duy Thức Luận, chủ trương “chuyển Thức thành Trí”. Đời Đường, do Pháp Sư Huyền Trang ở chùa Từ Ân phiên dịch, hoằng dương [luận Thành Duy Thức] nên tông này mới được thành lập.

8. Tam Luận Tông (còn gọi là Tánh Tông)

Bồ Tát Long Thọ soạn ra Trung Luận và Thập Nhị Môn Luận, Bồ Tát Đề Bà soạn Bách Luận. Ba bộ luận này đại khái thuyết minh “nghĩa lý chân thực trong Đại Thừa và phá chấp, phá chướng”. Từ khi ngài Cưu Ma La Thập dịch các bộ luận này vào đời Diêu Tần, tông này mới được thành lập.

9. Mật Tông (còn gọi là Chân Ngôn Tông)

Mật có nghĩa là “bí áo” (kín đáo, sâu

thăm). Ý nói cảnh giới rất sâu của Phật, nếu chẳng phải là hàng Đẳng Giác Bồ Tát thì chẳng thể hiểu rõ, đề ra phương pháp “tam mật tương ứng, tức thân thành Phật” (thân, khẩu, ý đều mật, thành Phật ngay trong thân này). Kinh điển căn bản là kinh Kim Cang Đảnh, kinh Đại Nhật v.v... Tông này do hai vị đại sư Kim Cang Trí và Bất Không lập ra vào đời Đường. Nhưng hiện tại được lưu hành ở Trung Quốc chính là Mật giáo Tây Tạng và Mông Cổ, họ lại chia ra các phái Hồng, Hoàng, Bạch v.v...

10. Tịnh Độ Tông (còn gọi là Liên Tông)

Do đại sư Huệ Viễn đời Tấn sáng lập, lấy ba kinh Di Đà, Vô Lượng Thọ và Quán Kinh làm kinh điển chủ yếu. Chủ trương “bốn pháp niệm Phật, đời nghiệp vãng sanh Cực Lạc”. Phương pháp của tông này là độ khắp ba căn, thâm trọn lợi độn. Vì thế, người tại gia tu tập càng thật tiện lợi.

Thứ tự của mười tông này là căn cứ theo cuốn Thích Giáo Tam Tự Kinh của Lý Xuy Vạn lão nhân đời Minh. Cuốn này từng được đại sư Ấn Quang trùng đính vào đời Thanh, sau lại được cư sĩ Dương Nhân Sơn san định, nhuận sắc. Thứ tự này có lẽ là có dụng ý.

Dùng ý kiến thô thiển của mình để suy xét, tôi xin thử trình bày như sau:

1) Nếu căn cứ vào Thừa thì chia ra hai tông thuộc Tiểu Thừa, bảy tông Đại Thừa. Luật Tông gồm cả Tiểu lẫn Đại. Lễ tự nhiên là nêu Tiểu trước rồi mới nêu Đại, nên Thành Thật và Câu Xá được nêu trước, Luật Tông nêu trung gian, kế tiếp nêu tên các tông khác.

2) Nếu luận theo giáo nghĩa thì Thiền Tông là "truyền Phật tâm ấn", là pháp tối cao, nên nêu tên trước tiên trong các tông Đại Thừa. Tịnh Tông độ khắp ba căn, là pháp rộng nhất nên liệt kê sau cùng; giống như xe có hai bánh. Các tông khác được kể ở trung gian khác như thùng xe, gọng xe... Xe có công năng chuyên chở, bánh xe có sức mạnh vận chuyển.

3) Nếu luận về mặt hành trì thì Giới Luật là căn bản của các hạnh nên ngay sau khi biết Thiền, hiểu Tông thì trước hết phải lấy ngay Luật làm căn bản chánh. Học quý cầu hiểu, tánh - tướng của hai tông Thiên Thai, Hiền Thủ đều là kim chỉ nam cho giáo lý nên phải được nêu ngay tiếp sau đó để người học hiểu rõ giáo tướng. Hiểu rồi thì quý ở chỗ thực hành nên Mật, Tịnh chính là các phương pháp chuyên tu trì được nêu sau rốt, khiến cho người học biết chỗ quy túc.

Trong mười tông, hai tông Luật và Tịnh đều mang đặc tánh phổ thông. Chẳng cần biết là tông nào, đều phải thọ trì giới luật, đều có thể kiêm tu niệm Phật. Bởi lẽ, không giới hạnh thì vạn đức chẳng lập, có niệm Phật thì sẽ thành tựu ổn thỏa nhất.

PHẦN THỨ HAI:

PHẬT THẤT KHAI THỊ

I. KHAI THỊ TẠI PHẬT THẤT CHÙA LINH SƠN NĂM NHÂM TÝ

(đệ tử Ngô Thông Long kính ghi)

1. KHAI THỊ LẦN THỨ NHẤT

Niệm Phật kết thất tính đến nay đã là hai mươi ba năm rồi, những liên hữu đã mất tính ra có đến một ngàn sáu trăm vị. Có vị được vãng sanh, có vị chẳng vãng sanh. Số vãng sanh chiếm thiểu số, phần nhiều là thuộc vào thời gian mười năm trước, mười năm sau thật là ít ỏi. Sa sút như thế, chẳng buốt lòng sao! Chuyện cũ lỡ rồi, tương lai phải gắng, xin hãy bắt đầu từ hôm nay!

Niệm Phật để được vãng sanh, để được giải thoát thực sự. Kết thất là “khắc kỳ cầu chứng”, tức là trong thời gian định kỳ cầu đạt được chứng cứ chứng tỏ mình sẽ vãng sanh - chứng cứ ấy chính là “Nhất Tâm Bất Loạn”.

Nhất Tâm Bất Loạn chính là lẽ bí mật của kinh. Kết thất chẳng được Nhất Tâm chính là đã để lỡ dịp. Làm thế nào để đạt được? Có nhiều nhân để thành tựu, nhưng quan trọng nhất chỉ có hai:

- Một là người lập đạo tràng phải phụng hành đúng với giáo pháp.

- Hai là người tu hành phải tu đúng như pháp.

Kể đó, lại phải chân thành. Mọi pháp thế gian còn phải chân tâm thật ý thì mới có hy vọng tựu về sau, hưởng hồ là Phật pháp? Vì thế phải hết sức thành khẩn tu tập. Nếu không thì chẳng những vô ích mà còn chiêu lấy tội lỗi.

Đà thất giống như dựng tòa lâu lớn cao trăm thước. Muốn xây được thì phải thực hiện ba giai đoạn công tác:

- Dọn sạch sẽ cuộc đất mình định xây, dẹp bỏ các chướng ngại vật.

- Bồi đất đá lên trên ấy.

- Xây móng thật kiên cố rồi mới có thể xây lên từng tầng.

Đà thất cũng thế, đó chính là “kiến thiết tâm lý”, cũng có ba tầng thi công:

- Đem hết thầy những chuyện nhân, ngã, thị phi khắp toàn thân bỏ xuống hết, chẳng được dùng ngàn vạn tâm tình niệm Phật.

Trong vòng bảy ngày phải chú trọng buông bỏ vạn duyên.

- Đối với những người dự Phật thất nhưng vẫn ngủ ở nhà thì phải gắng sao thân tuy ở nhà, nhưng tâm thường ở chùa Linh Sơn. Trên đường đi về, niệm niệm nghĩ đến Phật.

- Một khi đến đạo tràng, đừng trò chuyện, hàn huyên, *"ít nói một câu chuyện, niệm nhiều một câu Phật, đánh chết mỗi ý niệm, để Pháp Thân được sống"*. Chỗ này đã là đạo tràng thì hễ ngồi xuống liền bắt đầu niệm Phật, chớ đừng có lên lên xuống xuống, ngồi đứng chằng yên, tự gây những chuyện phiền toái vật vãnh, phương hại người khác, tạo thành tội vạ lớn.

Ba điều như thế, hãy siêng phụng hành!

Lại nói đến phương pháp niệm Phật thì một câu Phật hiệu từ tâm đề khởi, từ miệng niệm ra, nghe suốt vào tai, cần phải phân minh. Lại còn phải ghi nhớ số (bắt tất dùng râu chuối) từ một đến mười. Chỉ cần nghe được rõ ràng là đã đạt công phu, tức là đã Nhất Tâm niệm Phật đó vậy!

2. KHAI THỊ LẦN THỨ HAI

Phật thất khai thị là nhằm làm cho hành giả giác ngộ, ắt phải tự giác ngộ thì sau mới có hy vọng thành công. Bởi thế điều thứ nhất là phải giác, giác như thế nào? Giác tình

thể hiện tại. Ngày hôm nay chúng ta phải giác ngộ mình đang ở trong tình thế nào? Là giống như con cá vậy. Có người nghe vậy liền bảo tôi biết rồi, “cá” là giống như chữ “cá” trong bài kệ đọc lúc chiều tối:

*Thị nhật dĩ quá,
Mạng diệc tùy giảm,
Như thiếu thủy ngư,
Tư hữu hà lạc?*

(Ngày hôm nay đã qua,
Mạng theo đó cũng giảm,
Khác nào cá thiếu nước,
Điều ấy có vui chi?)

Nhưng chữ “ngư” tôi nói ở đây không phải chỉ có nghĩa như vậy, mà “ngư” đây là con cá đang nằm trong nôi, ở dưới để sẵn củi. Tuy trong nôi có nước, tạm thời cá có thể bơi qua bơi lại, tiêu dao tự tại, nhưng nguy hiểm đến cùng cực, chỉ chờ lúc củi bén lửa thì phận cá sẽ ra sao? Các vị nghĩ xem! Hoàn cảnh của chúng ta đây giống hệt như thế đó: bị ác ma giam chặt trong chảo dầu do chúng tạo, sớm tối sẽ bén lửa. Đây chính cái gọi là thời đại bom nguyên tử! Tuy bom nguyên tử là do Mỹ, Nga tấn công nhau, nhưng ai dám bảo đảm Đài Loan chẳng bị lãnh họa. Dù chẳng bị nạn trực tiếp, nhưng bị bụi bom nguyên tử nhiễm thân, chết nát ra là chuyện tất nhiên!

Chúng ta phải nên nhận biết hoàn cảnh này, vị trí này.

Điều thứ hai là phải sợ. Điều vừa nói trên chưa đáng sợ, điều đáng sợ là nghiệp chưa tiêu nên phải lãnh chịu chẳng ngừng. Thử hỏi: Thế giới này là ngũ trược ác thế, vì sao quý vị sanh vào đây? Lại vì sao sanh nhằm thời này? Đều do nghiệp lực khiến thành như vậy; vì cộng nghiệp, cộng cảm, cộng thọ vậy.

Đã như vậy thì đừng có oán trời, trách người. Người có công phu tốt tự có biện pháp tốt. Do cộng thọ nên không tránh khỏi chết, nhưng chết đi sanh về những nơi khác nhau là do công phu sai khác, tức là lúc chết chính là lúc vãng sanh. Nếu chúng ta đạt được Nhất Tâm thì ngay hiện tại sẽ đạt được "cộng trung bất cộng" (dù cùng cộng nghiệp mà chẳng phải cùng chịu khổ quả), tương lai vãng sanh cũng ổn đáng. Nhưng nếu nay chúng ta chưa làm được như vậy thì chết đi sẽ lại hưởng đến tam đồ, lục đạo! Đây chính là điều chúng ta phải nên kinh sợ.

Điều thứ ba là nên tiếc. Học Phật, niệm Phật đến nay đã là hai mươi ba năm, nhưng trong số những người cùng tu vẫn chưa có ai nắm vững. Tiếc thay! Tiếc thay! Cơ duyên trước mắt một phen mất đi, khó thể có lại được. Đừng nói đời này chẳng tu đợi kiếp sau, bởi lẽ "thân người khó được". Ví dụ

được làm thân người, nhưng “Phật pháp khó nghe”, chưa chắc đã được nghe Phật pháp. Ví dù được nghe Phật pháp, chưa chắc được nghe pháp môn Tịnh Độ. Ví dù được nghe pháp môn Tịnh Độ, chưa chắc có thể kết thất như ngày hôm nay. Thử nghĩ xem: đạo tràng của chúng ta giảng kinh như thế, khai thị như thế, mỗi năm kết thất mà vẫn chưa thành thì huống hồ gì là kiếp sau?

Vả lại, người ta được thành tựu hay không là do căn khí. Người đời có thể chia thành hai loại là ngu si và thông minh.

- Kẻ ngu tuy được khai thị, nhưng nghe rồi tâm chẳng tiến triển, không hề giác ngộ. Vì sao đến nỗi như thế? Do ba độc trong tâm đầy dẫy, độc phát ra ngoài nên hiện tướng như thế. Hạng người này ngã kiến rất nặng, thường khởi phiền não, khó độ được! Nhưng bọn họ đời này tạo ác hơi ít, đấy là điểm sở trường của họ.

- Hạng thông minh đời này tạo ác tuy lớn, nhưng dễ giác ngộ, nếu gặp được thiện tri thức uốn nắn sẽ mau biến chuyển, dễ độ!

Thứ hai là đều do nghiệp lực đời trước tạo thành như thế. Nghiệp lực vô biên nên ngay trong thời Đức Phật, vẫn có kẻ Ngài chẳng độ được. Vì thế mới nói “phước chí tâm linh”, nghe pháp rồi tận tu quả là kẻ có phước vậy!

Thế nhưng Phật pháp vô biên, đối với mỗi

căn khí đều có phương tiện. Tổ sư Ngẫu Ích đã dạy cho kẻ ngu pháp “sám hối hồi hướng”. Với hết thảy những sự nơi thân, khẩu, ý, hễ lành thì hồi hướng Tây Phương, hễ ác thì sám hối ngay lập tức. Ngay cả việc lành sám hối đó cũng đem hồi hướng Tây Phương. Kẻ si chẳng thể phân biệt thiện ác thì cứ nhất loạt sám hối, nhất loạt hồi hướng. Tâm quyết định như thế thì niệm niệm tại Tây Phương, lực dụng rất lớn. Cách thực hiện như sau:

1) Sau hai khóa lễ sáng tối liền sám hối, hồi hướng.

2) Thường ngày hễ gặp cảnh trái ngang, lẳng nhục, khốn khổ liền lập tức sám hối, hồi hướng. Bởi đây là do túc nghiệp tạo thành như thế cho nên phải sám hối nghiệp nặng.

3) Lúc tâm khởi ác niệm, phiền não bèn lập tức sám hối. Do nghiệp lực nên phiền não thường khởi, đừng đổ lên người khác. Nếu không, hậu báo vô cùng vậy. Bởi lẽ, những chuyện ngang trái v.v... là do nghiệp lực, chịu xong liền hết. Nếu lại khởi phiền não gieo vạ cho người khác thì sẽ xoay vần báo trả nhau, chính là mình tự hại mình vậy!

Ba thứ sám hối hồi hướng như thế chính là pháp môn mất nhiều năm tôi mới cầu được, nay tặng cho quý vị. Quý vị hãy thực hành, đừng khinh là tầm thường. Tổ Ngẫu Ích bảo sám hối, hồi hướng lại thêm niệm Phật thì

không ai là chẳng thành cả!

Kinh dạy: "*Chí tâm niệm Phật một câu tiêu trừ được trọng tội trong tám mươi ức kiếp sanh tử*". Trong hai mươi năm qua, quý vị không một ai niệm được như vậy. Chí tâm là lúc niệm Phật trước hết phải dọn tâm cho thật sạch sẽ, rỗng rỗng rang rang thì ngay khi ấy, một câu Phật hiệu thông trên suốt dưới, không còn gì khác cả. Niệm chí tâm như thế thì mới hòng đạt được "*Nhất Tâm Bất Loạn*". Quý vị niệm Phật hãy nên theo nguyên tắc này, nhưng làm thế nào để chí tâm? Xin đáp: "*Tội từ tâm khởi dùng tâm sám*". Do còn tội nghiệp nên tâm khởi phiền não. Lúc tâm khởi phiền não thì sẽ tạo tội nghiệp. Ngay lúc ấy phải sám hối cho nó tiêu mất. "*Tâm đã diệt rồi tội cũng không*". Do còn tội nghiệp nên chẳng thể chí tâm. Tội nghiệp đã diệt sẽ tự nhiên chí tâm. Bởi thế bảo: "*Tội diệt, tâm mất thảy đều không, thế mới gọi là chân sám hối*". Niệm Phật như thế thì đạt được chí tâm, diệt được trọng tội, dù bom nguyên tử có rơi xuống cũng chẳng ngại gì. Kệ rằng:

*Tâm nhất phân minh đoạn hoặc thì,
Vãng sanh chứng quả thượng hà nghi,
Tuy nhiên thường thuyết hoặc nan đoạn,
Sám hối huyền môn tích bất tri.*

(Tâm đã phân minh đoạn hoặc rồi,

Vãng sanh chứng quả há nào sai,
Tuy thường hay bảo Hoặc khó đoạn,
Sám hối huyền môn tiếc chẳng hay)

Nếu niệm đến Nhất Tâm Bất Loạn thì chính là lúc đoạn Hoặc. Như vậy ắt được vãng sanh, vãng sanh rồi ắt mau chứng Phật quả. Lý thật phân minh, còn nghi ngờ gì nữa? Tuy nói là đoạn Hoặc rất khó, đoạn một phẩm Kiến Tư Hoặc như cắt đứt dòng sông chảy mạnh rộng đến bốn mươi dặm, nhưng vẫn có pháp môn mầu nhiệm chính là sám hối hồi hướng. Đây chính là huyền môn. Tiếc rằng người đời chẳng biết. Niệm Phật mà biết phối hợp với pháp môn này thì sẽ thành tựu dễ dàng!

II. KHAI THỊ TẠI PHẬT THẤT CHÙA LINH SƠN NĂM GIÁP DẦN

(đệ tử Hà Mỹ Tuyết kính ghi)

1. KHAI THỊ LẦN THỨ NHẤT

Thưa các vị lão sư, các vị đồng tu,
Từ khi Linh Sơn tự có Phật thất đến nay đã là hai mươi lăm năm, có thể duy trì lâu dài liên tục, chẳng gián đoạn như thế thật chẳng phải là chuyện dễ. Phật thất mỗi năm, học nhân (lời cụ Lý Bình Nam tự xưng) đều đến tham gia, chẳng dám bảo là khai thị, mà chỉ là đem phương pháp niệm Phật và yếu nghĩa

của nó sách tấn, khuyên lơn các vị mà thôi.

Trong hai mươi lăm năm, những điều cần nói đã nói qua cả rồi. Gần đây học nhân bận rộn lắm việc, trong thời gian tổ chức Phật thất, chỉ có thể đến hai lần. Những điều nói ra đều là những câu lấy trong kinh, hoặc từ ngữ lục của chư Tổ Sư. Học nhân vô học vô đức, ngoài những lời kinh, lời Tổ dạy thì không còn gì để nói, những điều muốn nói cũng phát xuất từ khuôn phép của tiền nhân. Những điều tôi nói trong quá khứ, chưa chắc quý vị đã nhớ hết, hoặc đã quên sạch, nên hôm nay nhắc lại thì cũng như mới nói.

Lần này học nhân thay đổi phương thức, in dàn bài tặng quý vị tham khảo. Bởi vì xem dàn bài nghe giảng, ấn tượng càng khắc sâu, dễ hiểu rõ trọn vẹn, nghe xong có thể đem về nghiên cứu kỹ càng. Nếu như quý vị nhờ đó mà đạt được cảnh giới tốt thì cố nhiên là rất tốt. Nếu như thấy không tiến bộ gì thì xem đọc lại nhiều lần, cốt sao đúng pháp thực hành, lâu ngày chầy tháng nhất định sẽ được lợi ích.

Chúng ta tu pháp môn Tịnh Độ mục đích là tương lai chứng đắc Phật quả. Tu các pháp môn khác mà muốn chứng Phật quả thì phải trải qua ba đại A Tăng Kỳ kiếp; trong trăm vạn người khó có một người thành tựu. Phật Quả tuy tốt, nhưng ai có thể chứng được?

Trong pháp môn Tịnh Độ thì chỉ cần tại thế giới Sa Bà này, trong vòng mấy mươi năm ngắn ngủi, một câu A Mi Đà Phật niệm đến Nhất Tâm Bất Loạn thì liền được vãng sanh. Sau khi vãng sanh, trong một thời gian ngắn thành địa vị bồ xứ Bồ Tát, thành Phật rất dễ. Vì vậy, pháp môn này dễ tu, đáng gọi là “độ khắp ba căn, gồm thâu lợi, độn”. Thượng căn được lợi mà bọn độn căn chúng ta cũng có thể được lợi. Ai ai cũng tu được, đều có thể thành tựu.

Hễ ai tu Tịnh Độ đều biết những câu “*vạn nhân tu vạn nhân khứ*” (vạn người tu, vạn người vãng sanh), “*đổi nghiệp vãng sanh*”, “*Nhất Tâm Bất Loạn*”, nhưng mọi người đều chẳng muốn hiểu kỹ ba câu này. Tôi đã từng giảng qua, nhưng ai nấy đều hiểu lăm ý nghĩa của chúng, vẫn chưa thể hiểu sâu, hiểu đúng, hiểu tỉ mỉ, cho nên chưa thể thành công được.

Mấy năm gần đây, thấy công phu các vị thụt lùi lớn. Nhớ năm năm đầu lúc mới mở Phật thất ở Đài Trung còn khá, chứ năm năm sau đó đã kém hẳn, năm năm kế tiếp đó càng tệ hơn nữa. Công phu đã chẳng tiến, trái lại còn lui sụt. Đã thế niệm Phật đều chẳng phấn khởi tinh thần. Đây là lời thực, học nhân đến đây chỉ mong quý vị đạt được lợi ích chân thật. Bởi thế, chẳng thể khen

ngợi quý vị được. Tâng bốc quý vị thì chẳng những chẳng được vãng sanh mà trái lại còn làm hại mọi người. Nay đem ý nghĩa chân thật của ba câu ấy nói ra, quý vị sẽ liền biết rõ công phu của mình như thế nào.

*** “Vạn tu vạn nhân khứ”**

Đây chính là lời của Tổ Sư, hoàn toàn chẳng sai lầm, dưới đây sẽ nêu bốn điều để chân chánh giảng pháp, khiến cho quý vị chẳng còn hiểu lầm ý nghĩa câu này nữa.

a. Tu phải nhận thức rõ Chánh Trợ Song Tu

Tu tức là chiếu theo pháp môn Tịnh Độ mà tu, phải nhận thức rõ Chánh Trợ Song Tu. Chánh tức là công phu căn bản, chỉ niệm sáu chữ hồng danh “nam mô A Mi Đà Phật”. Đây là công phu chánh, ai cũng biết niệm. Chẳng học Phật cũng biết niệm, nhưng không hiểu nghĩa. Nay tôi giải thích đại lược:

1) Một câu “nam mô A Mi Đà Phật” là Pháp Giới Tạng Thân, bao gồm cả thập phương tam thế chư Phật.

2) Một câu “nam mô A Mi Đà Phật” bao trùm cả mười hai bộ loại kinh điển trong Tam Tạng, tức là chữ A đã bao gồm toàn bộ giáo pháp của Tam Tạng.

3) Sáu chữ hồng danh là vua của các chú, sáu chữ "nam mô A Mi Đà Phật" là chữ bí mật, chẳng phiên dịch. Cả sáu chữ đều chẳng phải là tiếng Tàu. Pháp này cao tột, thù thắng hơn trì tụng bất cứ chú ngữ nào khác.

4) Học Phật phải tu Định. "Hoa Nghiêm đại định" chính là Mi Đà đại định. Nhất Tâm Bất Loạn chính là định, đạt được Nhất Tâm là thành công. Đây chính là chỗ mầu nhiệm của pháp môn Tịnh Độ.

Hai mươi năm trước đây, ngoại trừ những lúc có Phật thất, mỗi Chủ Nhật, học nhân đều đến đây giảng kinh, phần lớn các kinh đã giảng qua, nhưng học nhân thường nói: Giảng kinh chẳng thể liễu thoát sanh tử, chỉ là để kết duyên nhằm khiến chúng sanh hiểu rõ ý kinh, cải biến tâm lý, thực tiễn tu hành. Dù cho có giảng kinh trăm năm, hằng ngày giảng kinh cũng chẳng thể liễu sanh tử. Chẳng bằng kẻ chẳng hiểu giáo lý nhưng biết niệm sáu chữ hồng danh, niệm đến Nhất Tâm Bất Loạn thì được lợi ích rất lớn. Niệm Phật là công phu chánh, có thể hiển lộ bốn tánh Chân Như.

Niệm đến Nhất Tâm thì tâm minh, tánh hiển, đây là thành công. Nếu chỉ đàm huyền luận diệu thì tu bao nhiêu năm cũng chẳng thể giải ngộ tâm tánh. Xin quý vị nghe kỹ: Sáu chữ hồng danh "nam mô A Mi Đà Phật"

chính là bốn tánh của quý vị, bốn tánh chính là tâm của quý vị.

Thiền Tông chê Tịnh Tông rằng: "*Ngu nhân cầu Phật bất cầu tâm, trí nhân cầu tâm bất cầu Phật*" (kẻ ngu cầu Phật chẳng cầu tâm, người trí cầu tâm chẳng cầu Phật). Quý vị cầu tâm hay cầu Phật? Nếu cầu Phật thì là người ngu vì chẳng biết tâm quý vị chính là Phật, Phật chính là tâm quý vị. Tâm và Phật vốn là một, vì vô minh ngăn che nên Phật là Phật, tâm là tâm, tâm và Phật bị chia thành hai, đều là do quý vị tạo ra. Nay quý vị niệm Phật chính là hiển lộ bốn tánh của mình: "*Mười phương tam thế Phật, cùng chung một Pháp Thân*".

Phật quá khứ có Pháp Thân, Phật vị lai cũng có Pháp Thân. Phật vị lai chính là chúng ta. Pháp thân của chúng ta với Pháp Thân của Phật Thích Ca, Phật Di Đà là một không phải hai. Niệm Phật là khai hiển bốn tánh, là công phu chánh. Quý vị tu không thành công pháp môn này thì có thể nói đơan chắc là quý vị tu các pháp môn khác cũng không thể thành tựu được. Nếu bỏ pháp môn này mà quý vị có thể thành tựu được thì tôi chính là kẻ đại vọng ngữ, sẽ đọa địa ngục.

Tu chính là vì tâm tánh của chúng ta bị vô minh ngăn che. Vô minh chẳng dễ nhận biết. Nói cách khác, vô minh chính là những hành

vi giết, trộm, dâm, tham, sân, si v.v... hằng ngày của chúng ta. Tu chính là trừ khử những vô minh ấy, chẳng tạo nghiệp giết, trộm, dâm, chẳng khởi tham, sân, si, khiến cho bốn tánh tỏ lộ quang minh, đó tức là Tu.

Nhưng ai có thể biết được đạo lý này? Ai chịu thực hành? Mọi người vừa niệm Phật vừa nhiễm vô minh thì làm sao minh tâm kiến tánh cho được? Vì thế phải dùng trợ lực để tiêu trừ giết, trộm, dâm, tham, sân, si. Trợ tu như thế nào? Tuy chẳng hiểu rõ Phật lý, nhưng cốt sao có thể phân biệt thiện ác, hiểu rõ hai câu sau đây là được: Hễ là điều gì bại hoại thì đừng làm, đó chính là "chư ác mạc tác". Nhẫn chưa được thì cắn chặt răng đừng làm. Làm việc lành, dù lúc ban đầu chỉ miễn cưỡng làm. Đây chính là "chúng thiện phụng hành". Hành thiện dứt ác, giữ tâm lành, nói lời hay, làm việc tốt, đây chính là phương pháp hỗ trợ công phu chánh, trừ khử vô minh. Vì thế gọi là "trợ hạnh".

Nói rộng ra, trợ hạnh là tu sáu Ba La Mật, nhưng khó hiểu, nên chẳng cần phải nói đến. Phàm là điều ác thì dù có tặng quý vị khối kim cương nặng mười vạn bảng (pounds), quý vị cũng chẳng chịu làm. Đối với việc lành thì dù phải chịu trở ngại nào cũng cứ làm. Hai điều này chính là "*tùy duyên tiêu cực nghiệp, cánh bất tạo tân ương*" (tùy

duyên tiêu nghiệp cũ, chẳng tạo họa mới nữa). Lúc bình thường gặp thiện thì làm, gặp ác thì bỏ.

Khi niệm Phật thì buông bỏ vạn duyên, một ác niệm vừa khởi lên thì liền dùng ngay một câu "nam mô A Mi Đà Phật" để áp chế nó. Thân tóm ba nghiệp thân, khẩu, ý, theo đó mà hành lâu ngày sẽ được thành công. Vì thế bảo là "*vạn nhân tu, vạn nhân khứ*".

b. "Bất chiêu tu bất năng khứ" (chẳng tu đúng theo đó thì chẳng được vắng sanh)

Tuy là "*vạn nhân tu, vạn nhân khứ*", nhưng nếu chẳng tu đúng thì chẳng thể vắng sanh được. Ai cũng biết có Phật, có Ma. Ma chính là tham, sân, si, giết, trộm, dâm. Niệm một câu A Mi Đà Phật là Phật lực khởi. Khởi tham, sân, si, giết, trộm dâm là Ma lực khởi. Ma lực và Phật lực ngang nhau. Phật, ma đấu nhau gọi là "*đạo cao một thước, ma cao một trượng*". Phật hay Ma đều là tâm của quý vị. Niệm Phật vẫn tạo nghiệp, khởi tham, sân, si, Phật và Ma hỗn tạp, tâm sao thanh tịnh được, sao sanh Tịnh Độ được? Sao có thể minh tâm kiến tánh cho được? Đã niệm Phật lại còn niệm Ma thì chẳng phải là tu vậy. Nếu chẳng mau sửa đổi cõi lòng, chẳng trừ khử tham, sân, si, thì dù có niệm đến tám vạn bốn ngàn đại kiếp cũng chẳng

được vãng sanh. Đây là lời chân thật. Vì thế quý vị phải mau thay đổi tâm mình.

c. Thiếu tu công bất thành tựu (công tu ít thì chẳng thành tựu)

Ngay lúc này đây, quý vị chẳng khởi tham, sân, si, không giết, trộm, dâm v.v... rất tốt, nhưng một khi bước ra khỏi cửa này, xong Phật thất là quên ngay. Ở đây niệm Phật dăm ba ngày là chuyện hay, tiệc là quá ít. Kinh Di Đà dạy: *"Chẳng thể dùng chút thiện căn, phước đức nhân duyên mà được sanh về cõi ấy"*. Thiện căn tức là công phu chánh, phước đức chính là trợ duyên. Tu ít thì chẳng thể thành tựu, vì vậy cần phải tu nhiều.

d. Đa tu thị thường bất đoạn (tu nhiều là thường tu chẳng gián đoạn)

"Tu nhiều" là tu thường, luôn luôn tu chẳng gián đoạn. "Thường" là vĩnh viễn như thế, "bất đoạn" là thời thời, khắc khắc nghĩ đến chẳng gián đoạn. Xong Phật thất rồi, tâm vẫn chẳng biến đổi, chẳng khởi những tâm giết, trộm, dâm, tham, sân, si, hại người... Dù là nông, công, thương, công chức, bác sĩ ai nấy cứ giữ nghề mình, chẳng trở ngại chi đến tâm quý vị cả. Ngoài xã hội, học nhân suốt ngày làm việc, trong hai mươi

lăm năm, lo liệu đạo tràng tuy bị nhạo báng cũng chẳng tranh biện với ai. Đây chính là hành Nhẫn Độ trong Lục Độ. Người ta mắng chửi cũng chẳng sanh lòng giận. Huống nữa, lửa vô minh nổi dậy, rừng công đức sẽ cháy tiêu. Xin nghĩ xem: Sân tâm nổi lên, người khác chẳng suy xuyên gì, trái lại mình lại bị hại. Vì thế, học nhẫn nhục chính là để đạt đại tiện nghi vậy.

Tổ sư nói: *"Tu đạo chẳng ngại lo liệu công việc, cốt sao chẳng tổn người thì làm nghề gì cũng được"*, đều là vì tu hành nhưng phải lo kiếm sống, nương vào Tục để tu Chân. Nếu không như thế thì công phu chẳng thành, chẳng thể vãng sanh. Thân người khó được, nay đã được thân người, nay quý vị tu hành chính là cơ hội để liễu sanh tử. Nếu không liễu sanh tử thì tu hành ích chi?

"Bất đoạn" tức là trong từng thời, khắc chẳng quên. Ta chưa đạt được "tịnh niệm liên tục" nói trong chương Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông, nhưng cứ tiếp tục tu chẳng gián đoạn. Tâm chẳng đoạn thì sẽ làm được chuyện ấy. Niệm chẳng phải là miệng niệm xuôi mà phải chú tâm vào đó, tức là tâm đặt nơi Tây Phương, tâm hướng về Phật. Phải có ý niệm bất đoạn như thế mới được. Hết thầy hành động đều vì sanh về Tây mà làm, không gì là không làm như thế. Cho

nên ăn cơm, mặc áo là để sanh về Tây, mưu sanh nuôi thân là để sanh về Tây, đều vì tu hành, biến cải tâm lý mới nên. Như học nhân làm việc công, dạy học, lại vì những học sinh sáng dạ tuyên dương Phật pháp. Vì thế học nhân nhận tiền công, chẳng nhận tiền của thương thiên hại lý, nên chẳng trở ngại gì đến việc tu hành.

“Thường” là bất biến, sống trăm năm cũng chẳng thay đổi. “Bất đoạn” là thời thời, khắc khắc nghĩ đến gì thì chú tâm vào đó. Tâm đặt nơi Phật thì tâm chính là Phật. Nếu tâm chẳng đặt nơi Phật thì tâm liền biến thành Ma, thành bại hoại vậy. Hôm nay, học nhân đến đây bàn về pháp môn Tịnh Độ là nói chuyện gì? Nói chuyện Chánh Trợ Song Tu. Quý vị niệm Phật chính là Chánh Công Phu. Học nhân đến giảng là giúp quý vị hiểu đạo, đó là Trợ Công Phu. Vì thế, với bất cứ việc gì tâm cũng đặt tại Chánh Trợ Song Tu là được. Từ trên đến đây toàn là nói về câu *“vạn nhân tu vạn nhân khú, bất tu bất năng khú”*. Những câu khác ngày mai sẽ bàn.

Này quý vị!

Buông xuống vạn duyên, đề khởi chánh niệm. Một câu Mi Đà, thẳng đường mà niệm.

2. KHAI THỊ LẦN THỨ HAI

Thưa các vị lão sư, các vị đồng tu,

Hôm nay là đã là ngày thứ sáu của Phật thất. Xin mọi người tinh tấn, rạng ngày nghe giảng giải, chiều tối càng dụng công khẩn mật.

Phật thất là để cầu Nhất Tâm. Theo đúng lệ, khi giảng khai thị thì chẳng giảng kinh, chẳng thuyết pháp, chỉ xem trong đạo tràng có điều gì tu hành chẳng đúng pháp thì đối trị căn bệnh đó, ứng cơ mà nói, chứ nếu không thì thành ra làm rối thêm.

Lần này đặc biệt cải biến phương thức đã dùng nhiều năm, in dàn bài giảng giải, chứ lần sau chẳng làm vậy. “Vạn nhân tu vạn nhân khứ”, “đời nghiệp vãng sanh”, “Nhất Tâm Bất Loạn” là ba điều mọi người dễ hiểu lắm nhất. Trong quá khứ, đối với những điều này, tôi chỉ lược giảng dăm ba câu. Người chân chánh dụng công để cầu Nhất Tâm phải nên hiểu rõ một cách xác thực. Đài Trung học Phật đã hai mươi lăm năm, bây giờ lười nhác, đúng là:

Đầu nhất niên, Phật tại tiền,
Đệ nhị niên, Phật tại Tây Thiên,
Đệ tam niên, Phật hóa vi vân yên.
(Năm đầu, Phật hiện diện trước mặt,
Năm kế, Phật ở Tây Thiên,
Năm thứ ba, Phật hóa thành mây, khói).

Kinh Phật cũng nói Bồ Tát mới phát tâm

khác nào bậc Đẳng Giác, tiếc thay vài năm liền lui sụt. Vì thế, người phát tâm tu thì nhiều, kẻ thành tựu lại ít. Phải đâu Phật pháp không linh, mà là vì mọi người chẳng tin, chẳng thể kiên trì triệt để. Cứ hể kiên trì mà tu thì đối với bất cứ một câu Phật pháp nào cũng đều thành tựu được hết, chẳng cần phải đọc Tam Tạng. Do chúng sanh vô lượng, tâm tư vô lượng, nên mới có Tam Tạng kinh điển, để đối ứng căn cơ của chúng sanh mà nói.

Ngày hôm qua đã nói về câu đầu tiên là "*vạn nhân tu, vạn nhân khú*". Hôm nay nói về câu thứ hai "*đối nghiệp vãng sanh*". Phàm ai tu Tịnh Độ cũng biết nói câu này.

Tu các pháp môn khác, cần phải đoạn Kiến Tư Hoặc mới có thể liễu sanh tử, xuất tam giới; nhưng đa số chẳng biết Kiến Tư Hoặc là cái gì. Bởi thế, người thành công khá hiếm. Lại còn có lối nói "*ngiệp tận tình không*". "*Tình không*" chính là tình thức hoàn toàn biến thành trí huệ, thấu rõ bốn tánh. Mức độ "*ngiệp tận tình không*" thấp nhất là chứng quả A La Hán, hiện tại có mấy ai làm được?

*** Đối nghiệp vãng sanh**

Câu "*đối nghiệp vãng sanh*" là chỉ người tu Tịnh Độ mà nói; đối với các pháp môn khác

nếu đời nghiệp thì tuyệt đời chẳng thể giải thoát, chẳng thể liễu sanh tử. Nhưng đa phần người tu Tịnh Độ hiểu lầm là dù còn tạo tội nghiệp vẫn có thể vãng sanh, vẫn có thể thành tựu. Do nói như vậy nên trong mười người tu, tám chín người chẳng thành công được.

Trong hai mươi lăm năm tại Đài Trung, có hơn hai ngàn vị đồng tu đã qua đời, nhưng lúc mất có lưu lại tướng vãng sanh để chứng nghiệm thì chẳng nhiều hơn mười người. Sao lại đáng buồn đến thế ấy?

Ý nghĩa chân thực của việc “đời nghiệp vãng sanh” là như sau:

a. Nghiệp là túc nghiệp thiện ác

Nghiệp là những tội nghiệp đã tạo. Phải biết là ai cũng do thân, khẩu, tạo mười ác nghiệp, nhưng chẳng phải là gây tạo trong đời này, mà là từ trong bao kiếp lâu xa luân hồi trong lục đạo đã tạo vô lượng, vô biên tội nghiệp. Kinh nói: *“Nếu tội nghiệp có hình thể sẽ sớm chập cả hư không”*. Tạo tội thì phải đền trả trong lục đạo. Tội cũ chưa xong, đã gây nghiệp mới, làm sao giải thoát được? Vì thế trong ngàn vạn người, không một ai được giải thoát.

Hoặc bảo: *“Niệm Phật một tiếng tiêu trọng tội trong tám mươi ức kiếp sanh tử”*. Ai ai

cũng nghĩ là niệm Phật tiêu tội. Điều này không sai, nhưng "Đạo cao một thước, Ma cao một trượng". Sức Ma lớn là vì ma sự nhiều. Chúng sanh từ bao kiếp lâu xa đến nay toàn làm ma sự, bây giờ chỉ niệm Phật dăm ba năm thì làm sao tiêu được? "Ma cao" là ma nghiệp nhiều. Niệm Phật tiêu nghiệp là như lửa nung chảy băng. Ví như khối băng to như cái bàn, đốt ngọn lửa nhỏ như đầu nén hương thì lửa ít, băng nhiều, làm sao tan băng được? Vì thế người tu hành mới thấy sức ma lớn lao, Phật lực không linh; bởi thế lắm kẻ thoái chuyển. Nhưng nếu chẳng tu hành thì một phân đạo cũng không có. Chúng ta có được một phân, một tấc đạo là đã chẳng uổng rồi!

b. Đoạn Hoặc giải thoát theo cách thông thường

Ngoại trừ Phật pháp không có biện pháp nào khác để thoát khỏi luân hồi. Các tôn giáo khác đều cho rằng Thượng Đế là chí cao vô thượng, nhưng Thượng Đế vẫn còn ở trong luân hồi lục đạo. Mục tiêu của nhà Phật là thoát luân hồi. Làm thế nào để thoát? Phải "nghiệp tận tình không", nghiệp trong nhiều kiếp lần nghiệp hiện tại phải nhất loạt tiêu sạch. Đời này không tiêu hết thì gắng tiêu trong ngàn kiếp, vạn kiếp. Thành bậc A La

Hán còn phải sanh tử trong nhân gian hay cõi trời bảy lần mới đoạn hết Kiến Tư Hoặc, liễu sanh tử, nhưng vẫn còn Trần Sa Hoặc chưa đoạn. Đủ thấy đoạn Kiến Tư Hoặc khó khăn. Ví như có vạn phẩm Hoặc, dù đoạn được chín ngàn chín trăm chín mươi chín phẩm, vẫn còn một phẩm chưa đoạn thì cũng chưa giải thoát. Học nhân học Phật hơn năm mươi năm, một phẩm còn chưa đoạn được, biết làm sao đây?

c. Đối nghiệp là chế phục nghiệp hoặc chẳng cho chúng khởi dậy

Học nhân tu hành, giảng kinh năm mươi năm, gặp được vài vị minh sư, đối với học lý cũng biết được một hai phần, nhưng một phẩm Hoặc cũng chưa đoạn được. Quý vị tu hành chưa lâu, Hoặc là thứ gì còn chưa biết rành thì đoạn Hoặc sao được? Khác nào mài dao chẳng biết dao như thế nào thì mài sao được?

Chúng ta chưa đoạn được Hoặc thì chẳng thể giải thoát. Vì thế Đức Thích Ca Mâu Ni đại từ, đại bi nói ra pháp môn Tịnh Độ, dạy chúng sanh niệm A Mi Đà Phật, chẳng cần phải đoạn Hoặc, chỉ cần chế ngự được Hoặc liền có thể giải thoát.

Đoạn Hoặc và Phục Hoặc (chế ngự Hoặc) khác nhau như thế nào? Đoạn Hoặc giống

như trong chén đã thanh tịnh, vô nhiễm, dù có nghiêng đi cũng chẳng đổ cát bụi ra. Phục Hoặc giống như trong chén có cát bụi, dùng vật khác đập lên, có nghiêng chén cũng chẳng đổ bụi ra, nhưng cát bụi vẫn còn chứa bên trong. Nghiệp tận chẳng bị luân hồi, tu Tịnh phục Hoặc thì cũng chẳng lọt trong lục đạo.

Nhưng Hoặc vẫn còn thì phải làm sao? Luôn luôn dùng sáu chữ hồng danh đè nén chúng, lâu ngày thuần thục, đến lúc mạng chung, nếu khởi tâm niệm Phật thì các tạp niệm bị chế phục chẳng khởi lên nên có thể mang theo nghiệp đi vãng sanh (đổi nghiệp vãng sanh). Sanh qua cõi kia rồi mới đoạn Hoặc, chỉ mấy ngày là thành công. Đây là Phục Hoặc.

d. Phục Hoặc thì tâm và Phật giao cảm với nhau

Chỉ cần chế phục Hoặc sẽ chẳng tạo nghiệp nữa, nên sẽ cảm ứng đạo giao cùng Phật. Đây chính là ý nghĩa chân thực của "đổi nghiệp vãng sanh", tuyệt đối chẳng phải là vừa niệm Phật, vừa tạo tội vẫn được vãng sanh!

*** NHẤT TÂM BẤT LOẠN**

Đây là điều dùng để chứng minh công phu, nay tôi sẽ giải thích sơ lược.

1. Đắc Nhất Tâm thì quyết định thành tựu

Đắc Nhất Tâm nhất định thành tựu, vì chính là đắc đại định.

2. Nhất định phải theo thứ tự tấn tu

Nhất định chẳng thể vừa tu liền thành ngay, phải tấn tu từng bước một, như châu gieo xuống nước, lần lượt chìm dần.

3. Muốn thành công thì phải tu tập dần dần mới thành tựu trọn vẹn được

Muốn thành công thì phải tu dần dần thì mới có thể viên dung. Hằng ngày ở nhà phải luyện Nhất Tâm thì đến đây mới hòng luyện được Nhất Tâm. Nếu không thì dù có nhập thất hơn ba trăm ngày tâm vẫn loạn, dự một kỳ Phật thất ngàn ngủi này làm sao đạt được Nhất Tâm? Đấy chẳng phải là cầu may, may ra được Nhất Tâm hay sao? Hãy nên tự hỏi mình, đừng hỏi ai khác.

4. Thành tựu Nhất Tâm chính là ác niệm chẳng khởi

Nếu đắc Nhất Tâm thì giết, trộm, dâm, tham, sân, si chẳng khởi. Nên biết rằng ác khởi chính là ma. Tâm chúng ta dù khởi ác, nhưng nếu chế phục chúng chẳng cho phát tác thì liền có thể thành công.

Kệ rằng:

"Nhất niệm độc tâm sanh": "Độc" chính là ác niệm. Khởi ác niệm thì làm việc hại người.

Nếu độc tâm vừa sanh thì hãy *"gấp dùng một câu Phật hiệu"* đàn áp, mau mau dùng "nam mô A Mi Đà Phật" để trấn áp. Đây chính là "phục hoặc".

"Ác ngôn bất xuất khẩu": Lời hại người, bốn nghiệp miệng chẳng để xảy ra.

"Tôn nhân sự mạc tác" (việc hại người đừng làm): phạm là những việc tổn hại người hoàn toàn chẳng làm, cắn chặt răng, bất luận là tự mình phải chịu khổ sở, thiếu hụt đến đâu, giữ mình chẳng tạo ác. Chẳng tạo chính là "phục".

"Cửu cửu tự thành nhiên" (lâu ngày ắt sẽ thành tự nhiên): Làm như vậy chẳng khó lắm ư? Lúc ban đầu tuy khó, nhưng lâu dần quen đi sẽ thành tự nhiên.

"Vãng sanh khả đối nghiệp": Do chế ngự được Hoặc, lại có thể niệm Phật nên liền có thể mang nghiệp đi vãng sanh.

"Thị danh phục hoặc pháp, chân thật bí mật quyết" (Đây gọi là yếu quyết chân thật bí mật của pháp chế phục hoặc): Đây chính là yếu quyết chân thật, bí mật. Nếu có thể thực hành theo đó thì nhất định được vãng sanh.

Này quý vị! Hãy buông xuống vạn duyên,

đề khởi chánh niệm. Một câu Di Đà, thẳng thừng mà niệm.

* Bài kệ của Tuyết Sư lão nhân:

*Nhất niệm tâm sanh độ,
Cấp áp nhất Phật thanh,
Ác ngôn bất xuất khẩu,
Tổn nhân sự mạc tác,
Cửu cửu tự thành nhiên,
Vãng sanh khả đối nghiệp,
Thị danh phục hoặc pháp,
Chân thật bí mật quyết*

Tạm dịch:

Một niệm độ tâm khởi,
Phật hiệu đề gấp ngay,
Lời ác trọn chẳng thốt,
Việc tổn người chớ làm,
Lâu ngày trở thành thói,
Được đối nghiệp vãng sanh,
Đây bí quyết chân thật,
Bí mật để phục hoặc.

III. KHAI THỊ TRONG DỊP KẾT THẤT NIỆM PHẬT ĐẦU XUÂN GIÁP NGỌ

(đệ tử Du Nhược Thu kính ghi)

Tại gia kết thất niệm Phật chính là cách tiện lợi nhất trong các phương tiện Phật thất niệm Phật. Nhưng muốn niệm Phật được lợi ích lớn thì lại cần phải hiểu rõ đạo lý. Nếu

chẳng hiểu rõ đạo ý thì dù có được lợi ích cũng chẳng lớn lao gì. Bởi lẽ, đối với hai nghiệp thân khẩu thì miệng niệm Phật, thân ngồi trong đạo tràng, ít ra cũng chẳng tạo nghiệp; nhưng vì tâm chẳng dễ nắm bắt nên vẫn khó tránh khỏi tạo nghiệp.

Do vì tâm là Lý. Lý chẳng rõ thì chính là phàm phu mê hoặc điên đảo. Phải hiểu Lý ấy như thế nào? Phàm học Phật thì bất luận là mười năm hay một trăm năm cũng chẳng ngoài hai chữ “phước, huệ”. Kinh dạy: *“Chẳng thể dùng chút thiện căn, phước đức nhân duyên để được sanh về cõi ấy”*. Kẻ mới học Phật quá nửa chú trọng tu Phước, người tu lâu hay chú trọng tu Huệ. Kỳ thật, Phước Huệ là một khối, chẳng thể tách thành hai điều riêng rẽ. Nay tôi giải thích lý này, chứ chẳng dám nói là Khai Thị, lại xin quý vị nghe kỹ; nghe xong rồi nghiên cứu kỹ càng.

Chư vị đồng tu nghĩ xem niệm Phật là để làm gì? Chẳng ngoài hiện tại tiêu trừ tai nạn, tương lai được vãng sanh Tây Phương. Tiêu tai khỏi nạn chính là tu Phước. Vãng sanh Tây Phương chính là tu Huệ. Nếu hiện tại chẳng thể tiêu tai, khỏi nạn thì là chưa có phước. Hiện tại đã chẳng thể tiêu tai khỏi nạn thì tương lai rất khó bảo đảm được vãng sanh. Chẳng thể vãng sanh Tây Phương chính là không có Huệ, là vì chưa đắc Nhất

Tâm. Lẽ này quá bình thường, cũng rất dễ hiểu rõ. Chư vị đồng tu nghĩ xem phải làm sao để hiện tại tiêu tai khỏi nạn? Nói chung, xét ra là chẳng thể làm được là vì quá khứ đã tạo nghiệp, ắt phải chịu báo, muốn khỏi thọ báo thì đừng tạo nghiệp. Nghiệp quá khứ đã tạo vô phương cứu vãn, chỉ còn cách từ nay trở đi phải thay đổi tấm lòng, đem tâm biến thành "A Mi Đà Phật", nghĩ tưởng thanh tịnh, chẳng tạo nghiệp nữa.

Trong số quý vị đây, ắt có người nghĩ mình niệm Phật đã lâu nhưng sao chẳng đắc lực. Đây là vì thời gian ta niệm Phật hiện tại rất ngắn, mà nghiệp đã tạo từ vô thủy đến nay lại rất nhiều. Trong kinh dạy: "*Nếu ác nghiệp có hình tướng thì trọn cõi hư không cũng chẳng thể chứa hết nổi*". Ví như một gian nhà lớn bốc cháy bùng bùng, toan cầm một chén nước tạt vào mong dập tắt lửa thì đây là chuyện bất khả. Chỉ có cả xe nước lớn của xe chữa lửa, lại liên tục phun thêm nước vào, khiến cho lửa chẳng lan rộng thêm thì mới có thể dập được lửa.

Lửa đó ví như vô minh, phiền não, nước như cam lồ Phật pháp. Nước diệt được lửa là ví cho Phật pháp có khả năng đối trị phiền não. Nhưng muốn diệt được phiền não nhiều đời, nhiều kiếp thì chỉ có nhất tâm niệm Phật mới đắc lực. Kinh dạy: "*Chí thành niệm Phật*

một tiếng diệt được trọng tội trong tám mươi ức kiếp sanh tử". Quý vị đồng tu phải nghiên rã quyết từ nay trở đi đừng làm các điều ác, giống như chẳng đến bên đống lửa lớn bỏ thêm các chất đốt như củi, than, dầu hỏa v.v... Lại càng thêm khẩn mật dụng công niệm Phật, giống như đem từng xe, từng xe nước đến dập lửa. Nhưng dập tắt lửa chẳng cần phải dập hoàn toàn, chỉ cần dập tắt chừng bảy phần, ba phần lửa sót lại do vì có hơi nước hiện diện cũng dần dần giảm yếu. Cuối cùng rồi cũng tắt hết. Quý vị đồng tu cứ làm theo đúng như thế thì chẳng lâu sau, tự mình cũng có thể niệm Phật đến chỗ đắc lực được.

Bây giờ, tôi giảng vì sao Phước và Huệ là một khối chặt chẽ? Bản tánh vốn thanh tịnh, quang minh, nhưng do vô minh che lấp nên quang minh chẳng xuất hiện được, khác nào tấm gương bị bụi lấp nên chẳng soi tỏ được. Hiện tại tu Phước giống như dùng khăn lau chùi gương. Chỉ cần bụi rớt đi thì ánh sáng sẽ tỏa ra. Vì thế, tu Phước chính là tu Huệ. Các tông khác minh tâm kiến tánh, chứng quả A La Hán rồi mới có thể liễu sanh thoát tử. Niệm Phật thì niệm đến Nhất Tâm Bất Loạn bèn thoát khỏi tam đồ lục đạo. Hôm nay, tôi toàn giảng về Niệm Phật, toàn là những chuyện bình thường, rất dễ thực

hành, còn việc đàm huyền luận diệu thì hãy tạm chẵng nói đến bởi các vị đồng tu khi nghe giảng kinh đã từng nghe qua rồi. Hiện tại, tôi chuyên giảng phương pháp dụng công tu tập. Phật pháp có mười tông phái lớn, nhưng chỉ có pháp Niệm Phật của Tịnh Độ Tông là hữu dụng.

Pháp Niệm Phật của các tông khác chưa tốt ráo nên vẫn chưa hữu dụng. Như có ba cách cứu hỏa, chẵng dùng nước cũng có thể diệt được lửa. Nếu lúc cứu hỏa không có nước thì có thể dùng một cái móc lớn kéo sập cả căn nhà. Nóc đổ, tường đổ cũng diệt được lửa. Điều này ví như các tông khác chẵng nhờ vào Phật lực cũng có thể liễu sanh tử. Còn cách chữa lửa của Tịnh Độ tông là trước hết khiến cho thể lửa chẵng mạnh thêm, rồi mới đem từng xe nước dập lửa. Đây chính là ngoài Tự Lực còn có thêm Phật lực. Trong các pháp môn, pháp môn Nhị Lực này đặc biệt nhất. Pháp môn này đã trọng yếu như thế thì phải niệm cách nào? Có hai phương pháp niệm Phật: một là niệm Phật, hai là nhớ Phật (ức Phật).

Niệm là niệm ở đâu thì chú tâm tại đó, tức là khi niệm Phật thì tâm đặt nơi Phật, tâm chính là Phật. Chẵng hạn lúc chúng ta niệm Phật hai thời sáng tối thì niệm do tâm khởi, tiếng từ miệng thoát ra lại lọt vào tai, tâm

nhớ lấy. Ba nghiệp thân, khẩu, ý cùng hợp lại niệm. Kinh dạy: "*Nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối*".

Lúc niệm cốt cho tinh chứ không cầu nhiều. Tổ sư nói: "*Chỉ cần niệm được 108 câu chẳng loạn. Nếu có một câu niệm sai lạc liền lần chuỗi niệm lại từ đầu*". Niệm được 108 câu Phật hiệu từng câu phân minh, nhớ rõ chẳng lằm lạc mới tốt. So với niệm cả ngàn câu, vạ câu mà tâm tán loạn thì lợi ích [của việc niệm Phật chẳng tán loạn] phải lớn hơn. Quý vị đồng tu đừng coi thường 108 câu đó.

Nếu quả thực quý vị có thể niệm được 100, 200 câu chẳng loạn thì công phu đã chẳng uổng phí rồi. Chỉ e chẳng có mấy người niệm được đến cả ngàn câu mà chẳng loạn. Đây là lời chân thật! Khi niệm Phật phải buông xuống vạ duyên, chẳng luận là niệm bốn chữ, sáu chữ, đều phải đặt chắc toàn tâm toàn ý vào câu Phật hiệu. Giả sử bốn bề cháy to, vẫn cứ niệm Phật như thế chẳng gián đoạn, chẳng loạn. Niệm Phật phải có sức mạnh như thế, tâm luôn thường hằng như thế thì mới thành tựu được.

Nhưng người tại gia khác với hàng xuất gia. Từ sáng đến tối đều phải làm lụng, bởi đối với người xuất gia thì củi, gạo, dầu, muối... đều chẳng quản đến; nhưng người tại

gia có các nghề nghiệp: sĩ, nông, công thương, nghiệp để mưu cầu sự sống. Vì thế, người tụng niệm một ngày ba thời, năm thời không nhiều. Người một ngày có thể niệm Phật đến 3 tiếng đồng hồ chẳng hiếm lắm, nhưng hai mươi một giờ kia đều tán loạn, tạo nghiệp. Đại đa số khóa sáng niệm nhiều, khóa tối niệm ít, hoặc khóa sáng niệm ít, khóa tối niệm nhiều. Công phu niệm Phật như vậy khác gì nửa chén nước, làm sao cứu hỏa được. Nhưng đức Phật có pháp phương tiện, đó là “ức Phật”.

Ức là nhớ rõ chẳng quên. Đi, đứng, nằm, ngồi, mặc áo, ăn cơm đều chẳng hề quên. Dầu cho vào chỗ nhà xí dơ bẩn nhất, trong tâm vẫn phải có Phật, nhớ cho thật rõ ràng, rành rẽ. Quý vị nghĩ xem có việc gì mà khiến mình dính vào thì đều quên tuốt mọi thứ không? Đó là việc gì vậy? Chính là “ăn”. Chim vì tham ăn mà bị bắt nhốt vào lồng, cũi. Cá do ham mồi nên mắc câu. Có thể nói là hết thảy chúng sanh đang sống bị chết đi đều là vì cái ăn. Chúng ta mỗi ngày làm lụng cực nhọc phi thường, chịu đựng mọi thứ nhục nhằn, oan uổng, khổ sở, gian nan cũng đều là vì cái ăn. Có lúc bụng mình chẳng đói nhưng đến bữa cứ ăn. Nếu niệm Phật cũng giống như ăn vậy thì tự nhiên sẽ thành công.

IV. KHAI THỊ TẠI PHẬT THẤT CHÙA LINH SƠN NĂM MẬU NGỌ

(đệ tử Ngô Thông Mẫn kính ghi)

Hôm nay là ngày kết thất thứ nhất. Việc đầu tiên là phải hiểu ý nghĩa của việc kết thất chính là “khắc kỳ cầu chứng”. Tu pháp môn Niệm Phật của Tịnh Độ thì phải đạt Nhất Tâm Bất Loạn mới có thành tựu. Kết thất niệm Phật bảy ngày, nếu khéo công phu thì niệm một ngày liền đắc Nhất Tâm. Muốn được vậy phải tu nhiều năm, phải là người hiểu giáo lý mới có thể làm được. Thứ đến là hai, ba, bốn, năm, sáu ngày chẳng nhất định. Tiếp đó là phải niệm đến ngày thứ bảy mới chứng Nhất Tâm. Đây là nói về những người thanh tịnh cả bảy ngày, ngày đêm niệm Phật không ngừng, trong bảy ngày liền đoạn được Kiến Tư Hoặc. Chỉ có người đoạn được Kiến Tư Hoặc mới là người thực sự đắc Nhất Tâm.

Nhưng đoạn được Kiến Tư Hoặc rất khó, vì thế có một phương pháp đặc biệt: trước hết chỉ cầu chế ngự được Hoặc mà thôi. Nghĩa là lúc Hoặc khởi dậy thì liền dùng Phật hiệu chế phục nó. Công phu luyện đến thuần thục thì hễ Hoặc khởi liền chế ngự được. Được vậy thì cũng gần giống như đắc Nhất Tâm, cũng có thể đời nghiệp vãng sanh.

Các tông tu hành chẳng ngoài việc “chánh

trợ song tu". Chánh công phu là trừ khử vọng niệm, thấu triệt tâm tánh; trợ công phu là công phu giúp hiển lộ tâm tánh, trừ khử những ma chướng phát sanh bởi dụng công. Nay tôi theo thứ tự nói sơ lược những pháp tu Chánh và Trợ của Tịnh Độ.

Trước hết nói về Chánh Công Phu. Trong vòng bảy ngày, lúc nào cũng phải giữ lòng cung kính. Một phen bước vào cửa Chùa thì cũng như vào gặp Phật. Pháp thân của Như Lai ở khắp mọi nơi, chẳng phải chỉ mình tượng Phật trên đại điện mới xem là Phật, mà thật ra một sắc, một hương không thứ nào chẳng phải là diệu sắc, diệu tâm của Phật. Đối với mỗi hoàn cảnh, nơi chốn như thế đều xem như là Phật thì ngôn hạnh tự nhiên cung kính, chẳng còn lười nhác nữa. Cung kính chính là bí quyết để hướng đến Bồ Đề. Đây là tầng công phu thứ nhất.

Khi đã ngồi yên rồi thì phải buông xuống vạn duyên, quét sạch mọi vọng niệm tạp sự thường ngày. Sau đấy mới gom tâm về một chỗ, buộc tâm nơi câu hồng danh. Giống như nơi dòng nước chảy xiết phải buộc chặt thuyền bè vào cột thì mới khỏi bị nước cuốn. Đây là tầng công phu thứ hai.

Kế đó, trong khi trì danh, phải giữ sao cho sáu chữ hồng danh từ tâm tưởng khởi, từ miệng phát ra, nghe lọt vào tai, ví như ba cái

bánh xe xoay vần qua lại, cốt sao tâm tướng thật trong sáng, rõ ràng, miệng niệm được rõ ràng, tách bạch, tai nghe rõ ràng, rành mạch. Tự niệm, tự nghe như thế, từng chữ dựa chặt vào nhau, trong khi niệm đừng đánh mất một câu nào. Đây là tầng công phu thứ ba.

Thêm nữa, lúc chúng ta niệm Phật, chẳng luận là miệng tụng hay ý trì, hãy nên giữ cho không có tạp âm, chỉ còn mỗi mình tiếng niệm Phật. Do A Mi Đà Pháp Thân ở khắp mọi nơi, Phật quang cũng chiếu thấu khắp nơi. Vì thế lúc niệm Phật, từ nơi ta phát ra tâm thanh (âm thanh phát xuất từ tâm), tâm thanh hòa nhập vào Phật quang, Phật quang lại nhập vào tâm thanh. Tâm thanh và Phật quang dung thông như thế thì ta chính là Mi Đà, Mi Đà chính là ta. Đây là tầng công phu thứ tư.

Theo đúng những điều vừa nói ở trên, tinh tấn tu tập từng tầng, khiến cho chỗ chín biến thành chỗ sống, chỗ sống chuyển thành chỗ chín. Đến khi đạt đến tầng thứ tư thì chính là ngày thành tựu Nhất Tâm vậy. Tiếp đến nói về Trợ Công Phu. Chánh Công Phu cố nhiên là thẳng chóng, ổn thỏa, thích đáng, nhưng chúng sanh từ vô thủy kiếp đến nay quen thói phiền não đã sâu, vọng niệm tơi bời; nay muốn dùng một câu Phật hiệu để

nén chúng cho khỏi tạo nghiệp, không còn vọng tưởng, thì tuyệt đối chẳng thể thực hiện được điều đó trong một thời gian ngắn. Vì thế, phải dùng Trợ Hạnh để giúp sức. Nếu có thể hằng ngày tự cảnh tỉnh, quan sát lỗi ác của chính mình, thành tâm sám hối, mong tiêu nghiệp chướng. Thấy người khác làm lành liền tùy hỷ, tán thán để tăng phước đức; tùy hỷ, sám hối như thế đều hồi hướng vãng sanh Tây Phương thì đây chính là Trợ Hạnh thứ nhất.

Tiếp đến là pháp Hân Yếm (ưa thích và nhàm chán). Trong các sanh hoạt thường nhật, chẳng luận là ăn, mặc, đi, đứng, đối với mọi thứ trong cõi Sa Bà đều nhất loạt coi là ô uế mà chán lìa. Đối với các thứ trang nghiêm được diễn tả trong ba kinh Tịnh Độ đều tưởng là thanh tịnh, sanh lòng ưa thích. Chán lìa thì không tâm tham luyến. Vui mừng, hâm mộ thì tự tăng thêm ý nguyện cầu sanh. Đến khi hân yếm cùng cực thì thân tuy ngụ Sa Bà, nhưng chẳng còn là khách trọ lâu ngày trong cõi Sa Bà nữa; tuy chưa chứng Cực Lạc, nhưng đã sớm là người thường trú chốn Liên Bang. Đây chính là yếu quyết màu nhiệm của Tịnh Tông, chẳng thể nói là giống như những lời lẽ “bất hân bất yếm” của các tông khác. Đây chính là Trợ Hạnh thứ hai.

Thêm nữa, về pháp phương tiện để chế ngự Hoặc, nên biết rằng niệm Phật chẳng được Nhất Tâm là do vọng niệm làm loạn. Nhưng vọng niệm chính là Hoặc, mà cũng chính là Ma. Kinh Niết Bàn dạy: "*Tu Đà Hoàn đoạn Kiến Hoặc như cắt đứt dòng sông chảy mạnh rộng bốn mươi dặm*". Vì thế muốn đoạn ngay được Hoặc thật chẳng dễ dàng. Nay có cách tạm cầu chế ngự được Hoặc.

Cổ đức bảo: "*Bất phạ niệm khởi, đản khùng giác tri*" (chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ biết chậm). Nếu cứ hể ý niệm khởi liền có thể nhận biết, biết rồi liền dùng Phật hiệu chế ngự nó. Ma đến, Phật chế ngự như thế, ví như dùng đá đè cỏ. Đè lâu ngày, Hoặc chẳng thể tự khởi, cũng được "phương tiện Nhất Tâm", đợi đến khi sanh về Tây Phương rồi sẽ lại đoạn Hoặc. Đây chính là pháp đặc biệt của Tịnh Độ, chẳng thể dùng lý lẽ của các tông khác để cật vấn được. Đây chính là Trợ Hạnh thứ ba.

Hy vọng mọi người bảy ngày sau đây, vô luận là đang ở trong đạo tràng hoặc đang trên đường về nhà đều tu như thế. Tiếp theo đây tôi dùng một bài kệ để kết luận:

*Tịnh Độ nan tín khước dị hành,
Toàn do nhị lực chánh trợ công
Tất đắc Nhất Tâm phương hữu hiệu,
Phương tiện phục hoặc tức cảm thông*

(Tịnh Độ khó tin nhưng dễ hành,
Toàn do hai lực, chánh và trợ,
Phải đắc Nhất Tâm mới hữu hiệu,
Phương tiện chế Hoặc liền cảm thông)

Sau cùng xin mọi người buông xuống vạn duyên, thẳng thét mà niệm một câu A Mi Đà Phật!

V. KHAI THỊ PHẬT THẤT TẠI CHÙA LINH SƠN NĂM MẬU NGỌ (lần thứ nhất)

(Tư Thực Điền Kế Nghiêm kính ghi, đệ tử Ngô Bích Hà giáo chánh)

Thưa chư vị lão sư, chư vị đồng tu,
Hôm nay là ngày kết thất thứ nhất. Riêng tại Đài Trung, sau khi quang phục (1), bắt đầu kết thất tại chùa Linh Sơn, tính đến nay kết thất cũng gần được ba mươi năm rồi. Nói đến việc mở Phật thất suốt ba mươi năm chưa hề gián đoạn thì thật là điều rất khó có được, hoàn toàn là do nhân duyên. Hôm nay tôi xem thấy những bạn đồng tu trong đạo tràng này, đồng tu cũ cũng có, đồng tu mới cũng có, giảng nói càng khó hơn, biết làm sao đây? Nếu giảng sâu thì bạn đồng tu mới nghe sẽ chẳng hiểu. Nói sơ lược ư? Lại sợ bạn cựu tu đã nghe qua nhiều lần rồi. Vì thế, tôi chọn lấy những điều trọng yếu mà trình bày.

Trước hết luận về kết thất. Kết thất chú trọng nơi thực hành niệm Phật, hoàn toàn

chẳng phải là để giảng kinh, giảng giáo lý. Trước hết, phải hiểu rõ như thế! Đã là để nghiên cứu thực tu thì nói càng ít càng tốt, nên tôi bèn chuyên giảng "làm thế nào để đạt được Nhất Tâm". Ngoại trừ điều này ra, chỉ nói in ít, nói nhiều càng thêm phiền. Gây phiền thêm để làm gì? Mọi người đến đây để cầu Nhất Tâm, nghe tôi thuyết pháp nhiều thì tâm càng loạn. Xin quý vị hiểu cho điều này.

Trước hết, dùng mấy lời như vậy để mình định rõ ràng. Hôm nay là ngày đầu tiên, trước hết, cần phải tu hành đúng như pháp. Tu hành pháp môn nào cũng phải có biện pháp của pháp môn đó, phải dựa vào những biện pháp do Phật, Tổ đã dạy chúng ta. Nếu như tự mình suy diễn những cách tu không dựa vào Phật pháp, hoặc dùng những phương pháp tu của các pháp môn khác để tu thì là sai lầm vậy. Mỗi một pháp môn có cách tu riêng của nó.

"*Trở về nguồn không hai đường*", thế nào là không hai đường? Nói chung là để mình tâm kiến tánh, pháp nào chẳng thể mình tâm kiến tánh thì chẳng tu. Do có nhiều môn phương tiện nên phương pháp cũng chẳng đồng nhất. Chẳng hạn như trong nhà Phật có rất nhiều tông phái, nhưng trong hai phái tối trọng yếu thì một là Thiền. Thiền chú

trọng vào Không, thường quán Không, hễ ngộ được một chữ Không thì rất tốt. Nhưng Tịnh Độ tông chẳng giống vậy.

Tịnh Độ Tông chú trọng quán Hữu. Có phải là hai tông này mâu thuẫn nhau không? Kỳ thật chẳng hề mâu thuẫn nhau dù chỉ một điểm. Điều này có giáo lý đấy, nhưng hôm nay tôi chẳng giảng giáo lý, chỉ giảng những gì quý vị có thể dựa theo đó mà tu cho tốt. Nếu muốn hiểu kỹ về mặt giáo lý thì chúng tôi có giảng kinh tại thư viện hoặc liên xã, chứ chẳng phải chỉ giảng kinh ở một chỗ, quý vị có thể đến đó nghe.

Ở đây tôi chỉ chuyên giảng sao cho quý vị đạt được Nhất Tâm, để bảy ngày kết thất này của quý vị không bị uổng phí. Trong kỳ kết thất này, nếu chẳng đắc Nhất Tâm thì uổng công rồi. Quý vị phải biết là trước tiên phải nhớ kỹ những lời giảng trong ngày thứ nhất, mấy ngày sau đó quý vị nghe người khai thị nói gì cứ thực hành theo đó là ổn.

Ở đây chúng ta tu Tịnh Độ, kết thất niệm Phật bảy ngày. Niệm Phật bảy ngày để làm gì? Người khéo công phu niệm một ngày liền đạt Nhất Tâm. Chẳng phải là người hằng ngày luôn niệm Phật thì hôm nay đến đây niệm Phật một ngày không cách chi đắc Nhất Tâm được! Phải là người đã tu hành ít nhiều năm, hiểu rõ giáo lý rồi, chỉ vì một mình

người ấy tu trì chẳng thể đắc Nhất Tâm, đến đây tham dự Phật thất mới có thể đắc Nhất Tâm. Nếu công phu chưa khéo thì từ một ngày đến bảy ngày chi đó bèn đắc Nhất Tâm. Đây là nói về hạng người nào? Là hạng người tinh tấn suốt bảy ngày, chứ chẳng giống như bọn mình, mỗi ngày niệm vài cây hương là thôi. Họ niệm ngày đêm không nghỉ nên bảy ngày liền đắc Nhất Tâm.

Nói cho quý vị nghe điều thật tuyệt diệu này: Đạt Nhất Tâm chính là đã đoạn được Kiến Tư Hoặc trong vòng bảy ngày. Điều này trong kinh không giảng rõ vì sợ quý vị tự tổn hại mình. Đoạn hết Kiến Tư Hoặc thì đạt được Nhất Tâm, chẳng đoạn được Kiến Tư Hoặc thì không thể đắc Nhất Tâm. Là vì nếu Hoặc chưa đoạn thì chúng vẫn còn khuấy loạn trong tâm, quý vị đạt Nhất Tâm sao được? Bởi vậy mới bảo: Nếu công phu chẳng tận sức thì dù có niệm cả trăm năm cũng chẳng được Nhất Tâm! Nếu thế thì biết làm cách nào đây?

Tịnh Độ tông có một phương pháp đặc biệt là chế phục Hoặc. "Chế phục Hoặc" nghĩa là mỗi khi vọng niệm khởi lên, bèn dùng A Mi Đà Phật đè nén vọng niệm, hể vọng niệm khởi bèn dùng niệm Phật đối trị. Cách này rất đơn giản, chỉ cần niệm thuần thục là làm được. Nhưng trong cả ngàn người, khó kiếm

được một người niệm thuần thực.

Đại đa số, hễ một vọng niệm khởi thì vọng niệm khác liền tiếp nối, rong ruổi theo vọng niệm, chẳng biết đè nén vọng niệm, dùng A Mi Đà Phật để đè nén chúng. Đây là một công phu đơn giản nhưng lắm người chưa làm được là vì duyên cớ nào? Là vì nhiều đời, nhiều kiếp đến nay, họ nghĩ đến vọng niệm quá thuần thực rồi nên tuyệt đối chẳng thể dùng "A Mi Đà Phật" để đàn áp vọng niệm được, có nói cũng chẳng nghe. Nếu như vậy thì chẳng còn biện pháp nào cả. Quý vị phải hiểu rõ điều này.

Trên đây, tôi thưa chuyện cùng quý vị mấy câu như vậy là nhằm trình bày những việc quý vị cần phải hiểu rõ trước khi đả thất, chứ chưa khuyên quý vị phải nên thực hành cách nào; giờ đây tôi sẽ thưa. Sau này quý vị sẽ thấy những lời ấy cũng rất bình thường. Quý vị đừng phân biệt là bình thường hay không, cả sáu chữ "nam mô A Mi Đà Phật" kể ra rất bình thường, nhưng sao nhiều đời, nhiều kiếp vẫn không niệm được?

Chúng ta tu hành thực tiễn, chẳng cần biết là tu theo tông nào, nói chung tông nào cũng đều có hai phương diện:

- Một là "chánh công phu". Thế nào là Chánh Công Phu? Thực hành Chánh Công Phu chẳng ngoài mục đích để Tu Hành. Khai

trừ, khử sạch những Kiến Tư Hoặc, những thứ loạn tạp rồi bởi trong tâm quý vị thì gọi là Tu Hành. Chúng sanh ai nấy đều có Phật Tánh. Bốn tánh của quý vị chính là Phật Tánh, nhưng đáng tiếc là tánh ấy bị các thứ bại hoại che đậy. Biện pháp để trừ khử hết sạch những thứ bại hoại ấy thì gọi là "Chánh Công Phu".

- Ta hiểu được những gì bại hoại cần phải đào thải khỏi tâm này là một chuyện, nhưng trừ bệnh đâu phải là chuyện dễ, vì thế cần phải có công phu hỗ trợ (Trợ Công Phu). Mỗi một tông có công phu hỗ trợ riêng. Hôm nay tôi sẽ vì quý vị phân biệt rõ phải thực hiện Chánh Công Phu và Trợ Công Phu như thế nào.

Quý vị đến dự Phật thất là vì muốn đạt Nhất Tâm. Đoạn Hoặc là Nhất Tâm, chế ngự được Hoặc cũng là Nhất Tâm. Đạt được Nhất Tâm thì lúc lâm chung mới có thể vãng sanh Tây phương Cực Lạc thế giới, không được Nhất Tâm thì không vãng sanh. Đây chính là điều kinh A Di Đà đã dạy. Lấy lời kinh dạy làm chuẩn. Lắm người cứ mơ hồ cho rằng lúc mình lâm chung, A Mi Đà liền đến đón mình. Thật ra thì phải Nhất Tâm mới được Phật đón tiếp. A, vì sao vậy? Do tâm mình phát lộ quang minh, quang minh của Phật A Di Đà liền dõi theo đó, tiếp dẫn mình sanh về

cõi kia. Nếu Kiến Tư Hoặc, các thứ bại hoại phủ lấp quý vị, che lấp quý vị thì Phật A Di Đà cũng không có biện pháp gì. Quý vị phải hiểu rõ điều này.

Mỗi khi chúng ta bước chân vào cửa chùa Linh Sơn thì liền thấy Phật. Phật có Pháp Thân, Pháp Thân chẳng phải chỉ hiện diện nơi tượng Phật đúc, mà chỗ nào cũng có Pháp Thân hết, chỉ tiếc là bọn phàm phu chúng ta chẳng thấy được. Bây giờ mỗi khi mình đến chùa Linh Sơn, thấy tượng Phật phải coi như là Phật, coi như là Phật đang ở ngay trước mắt. Tôi xin hỏi quý vị một câu: Quý vị gặp Tổng Thống thì thái độ ra sao? Tổng Thống đến đây thì chẳng dám nói lời nào, ngồi ngay ngắn, chình tề, lưu tâm cẩn thận, hết sức quy củ. Tổng Thống cũng chỉ là phàm phu giống hệt mình. Gặp ông ta thì ai nấy đều có thái độ như thế đó, nhưng gặp Phật lại chẳng được như vậy, dù thấy Phật cũng xem như Phật chẳng hiện diện, sao mà làm loạn đến thế? Quý vị ơi, quý vị làm như vậy là khinh thường Phật quá đấy. Đừng nói chi đến Tổng Thống, cục trưởng cảnh sát đi tới, quý vị có sợ hay chẳng? Coi Phật không bằng viên cảnh sát trưởng như thế thì quý vị [có tu hành] thành công được chẳng?

Tổ Sư dạy như thế này: Điều đầu tiên là phải cung kính. Mỗi khi đến đây, phải coi như

Phật đang ở ngay trước mắt, nói năng, động tác hết thầy đều cung kính, muôn phần cung kính. Nếu như trong tâm còn một phần lười nhác, một phần chẳng cung kính thì chẳng chứng được Nhất Tâm. Đây là bước thứ nhất.

Đã cung kính rồi, mỗi khi ngồi xuống niệm Phật hay lúc chẳng niệm cũng đều như nhau, tiến lên nữa là buông vạn duyên xuống. Thế nào là vạn duyên? Chính là vọng tưởng khởi lên thời thời, khắc khắc chẳng đoạn. Mỗi một vọng tưởng là một hạt giống của một lần luân hồi, một lần sanh tử, nguy hiểm lớn lắm. Vọng tưởng là gì? Mỗi một vọng tưởng là một Kiến Tư Hoặc, là vật bại hoại, là bụi bậm. Khởi vọng tưởng là tâm chạy theo bên ngoài. Chạy theo những pháp nào bên ngoài? Nghĩ cái bàn, nghĩ cái ghế, nghĩ đến cái gì tâm liền đặt nơi đó, tâm quý vị hoàn toàn chẳng đặt yên nơi A Mi Đà Phật.

Đây là chứng bệnh lớn gọi là Loạn. Nếu tâm quý vị chạy lung tung thì chẳng phải là loạn hay sao? Làm thế nào đây? Trong tâm chỉ có Phật, đem tâm đặt yên nơi Phật. Phật giống như một cái cọc thuyền trên sông, tâm là chiếc thuyền. Cột chặt thuyền vào cọc thì còn trôi đâu được nữa! Miệng không niệm Phật nhưng trong tâm có Phật, giữ lòng cung kính thì Phật hiện diện ngay trong chúng ta. Chẳng dám loạn tưởng thì dù miệng không

niệm cũng được Nhất Tâm. Đây là tầng thứ hai.

Điều thứ ba là lúc niệm Phật, niệm sáu chữ hay bốn chữ, dù sáu chữ hay bốn chữ đều cùng một cách niệm. Trước hết trong tâm phải tưởng. Nếu trong tâm chẳng niệm, chỉ gào xuông ngoài miệng thì đấy chỉ là xướng ca, không nên! Đồng thời trong tâm chẳng khởi hai ý niệm, hễ nghĩ đến Phật thì không còn có ý niệm nào khác. Có ý niệm khác thì ý niệm về Phật cũng không còn. Điều này bọn chúng ta phàm phu thiếu công phu chưa thấy rõ. Niệm Phật trong tâm tưởng, trong tâm rõ ràng, trong trống. Miệng lại niệm ra, công phu niệm ra cũng rõ ràng, tách bạch. Sau đó, chính mình nghe, nghe chính tiếng mình niệm, nghe sáu chữ ấy cũng rõ ràng, minh bạch, chẳng để sót chữ nào. Tâm tưởng, miệng niệm ra, tai lại lắng nghe vào, giáp vòng như vậy thì tâm không chạy đi đâu được. Đó là một cách.

Niệm đến mức nào? Quý vị khởi cần phải hỏi ai là mình niệm đến mức nào cả. Quý vị như thế nào người khác làm sao hiểu được. Quý vị đã không hiểu mình như thế nào thì người khác làm sao hiểu được? Tôi chỉ cho quý vị hiểu nhé! Quý vị niệm Phật cứ tự mình nghe, nghe chính mình niệm Phật, chính miệng mình niệm Phật, chính mình tự

nghe. Bất cứ thứ nào khác đều chẳng nghe thấy thì công phu của quý vị đã thuần, tự mình niệm Phật, tự niệm, tự nghe. Điều này khó làm được. Vì sao? Ở nhà thì không hề gì, mình ở trong nhà mình, mình niệm như vậy được, nhưng đến đây dự Phật thất, mọi người đều niệm Phật, làm sao mình không nghe thấy được? Không nghe thấy là tốt, nhưng nếu nghe thấy thì làm cách nào? Nghe thấy cũng tốt.

Vì sao nghe thấy cũng tốt? Trong Tịnh Tông có Trợ Niệm Đoàn để hỗ trợ lúc lâm chung. Vì sao gọi là Trợ Niệm Đoàn? Vong giả lúc lâm chung bị hôn trầm, phong đao chia cắt thân, trong tâm rối loạn. Vừa loạn vừa hôn trầm thì Phật chẳng hiện hữu. Người trợ niệm ở bên cạnh niệm "A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật" để lay tỉnh tâm niệm người đó vì sợ người sắp chết quên khuấy chẳng đề khởi tâm niệm Phật.

Người chết nghe thì cũng giống như chính mình niệm, chính mình tự niệm, tự nghe. Quý vị nghe người khác niệm cũng như chính mình đang niệm. Quý vị đến đây niệm Phật là tự mình nghe, người khác niệm Phật giúp cho quý vị, sợ quý vị quên đi. Quý vị có thể nghỉ niệm một chút, nghe người khác niệm rõ ràng, tách bạch, trong tâm vẫn có Phật, không chạy đi đâu hết. Đây là bước công

phu thứ ba.

Điều thứ tư, tự tu rất trọng yếu. Quý vị niệm Phật có tạo thành tiếng hay không? Mọi người có hiểu rõ điều này chẳng? Có tiếng đấy. Niệm Phật dù nhỏ cách mấy vẫn có âm thanh. Dù miệng không niệm, chỉ niệm trong tâm vẫn có âm thanh. Quý vị cứ nghĩ lại lúc mình học bài sẽ hiểu điều này. Gọi là "tâm huyền" (dây đàn tâm) là ngụ ý: tâm giống hệt như dây đàn, tâm cũng có âm thanh. Quý vị tưởng A Mi Đà Phật thì ngay ý niệm ấy phát ra âm thanh. Quý vị có âm thanh, âm thanh ấy chẳng tạp loạn thì chính là A Mi Đà Phật.

Pháp Thân của Phật A Di Đà không chỗ nào chẳng hiện diện. Phật hiện diện ở đâu nơi đó đều có quang minh: "*Quang trung hóa Phật vô số ức, hóa Bồ Tát chúng diệc vô biên*" (trong quang minh hóa hiện vô số ức Đức Phật, và cũng hóa ra vô biên các vị Bồ Tát). Trong quang minh của Phật, Phật A Di Đà và các vị Bồ Tát hiện diện trong đó lại đều là quang minh. Âm thanh của quý vị phát ra đó sẽ đi về đâu? Đi đến quang minh của Phật. Quang minh của Phật lại đi đến đâu? Hòa nhập vào âm thanh của quý vị. Khi âm thanh hòa lẫn vào quang minh, quý vị chính là A Mi Đà Phật. Khi quang minh hòa nhập vào âm thanh thì A Mi Đà Phật chính là quý

vị. Khi âm thanh và quang minh hòa hợp nhau, nếu quý vị không vắng sanh thì sẽ chạy đi đâu nữa đây? Đây là điều thứ tư. Có vậy mới kể là đã đạt công phu. Đây chính là biện pháp tu hành Chánh Công Phu vậy.

Lại còn có công phu để hỗ trợ. Sức của công phu hỗ trợ rất lớn. Vì sao vậy? Thưa cùng quý vị, giờ đây quý vị thực hành theo biện pháp tôi vừa nêu đến mức (chánh công phu) rất khá rồi, một khi quý vị bước chân ra khỏi cổng chùa, liền nghĩ: "Ái chà! Bây giờ mình có thể nói sướng miệng đây!" Hồng rồi! Ngay lúc tâm khởi ý niệm buông lung khẩu nghiệp thì tâm quý vị liền chạy theo bên ngoài. Mới gom tâm để đạt được Nhất Tâm, vừa bước ra ngoài liền để tâm chạy theo bên ngoài thì công niệm Phật tại đây (chùa Linh Sơn) đành mất trắng. Ra ngoài thấy, nghe sự gì đó tâm lại loạn thì uống mất công niệm Phật tại đây. Ở trong này, đàn áp được Kiến Tư Hoặc, nhưng vừa ra ngoài là lại chổng chất thêm, quý vị nghĩ nên trách ai?

Công phu tu hành xét đến cùng cực thì chính là ngày chầy tháng rộng, thời thời khắc khắc chẳng biến đổi. Chẳng những chỉ ở chùa Linh Sơn mới tu như vậy mà khi ra khỏi cổng chùa cho đến khi về đến nhà vĩnh viễn tu hành như vậy thì mới là tu hành, chứ chẳng phải ngoài dịp Phật thất thì chẳng tu

hành. Nếu như chùa Linh Sơn không mở Phật thất, quý vị không tu thì chính là quý vị tự hại mình, chẳng cần biết là có mở Phật thất hay không vẫn thực hành như vậy. Vậy thì xét ra biện pháp này có khó thực hiện hay chẳng?

Nếu chẳng giữ vững được một câu Phật hiệu thì phải luôn sám hối. Điều này rất khẩn yếu. Sám hối là tự xét những điều mình làm chẳng đúng, tạo bao tội lỗi. Xét ra dù xuất gia hay tại gia, người tu hành chắc thật thì thấy mình làm gì cũng đều là tội lỗi. Hễ nhắc đến tội liền sám hối. Mình đã làm sai, nhưng làm sai rồi lại làm gì nữa? Đã làm sai nhưng vẫn còn tái phạm. Mỗi ngày thời thời, khắc khắc từ sáng đến tối sám hối. Như vậy thì ngoài việc sám hối ra còn có gì làm loạn mình nữa ư? Dù có loạn ở chỗ nào đi nữa, vẫn chú tâm nơi Phật, thì còn có gì nữa đâu?

Thấy người khác làm điều tốt bèn sanh lòng hoan hỷ. Thật ra, phát tâm hoan hỷ cũng là loạn, chẳng thể vắng sanh; cho nên hễ thấy ai làm điều lành gì bèn nghĩ: "Tốt quá! Người ấy có thể vắng sanh". Ai làm điều gì tốt mình cũng mừng rằng người ấy sẽ được vắng sanh. Vừa sám hối, vừa tùy hỷ như thế thì ngày chầy tháng đọng, dù loạn nhưng thật sự chẳng loạn. Đây chính là công

phu hỗ trợ thứ nhất.

Hơn nữa, mỗi tông có cách tu hành riêng. Dùng cách tu hành của tông khác để tu Tịnh Độ sẽ chẳng thành công. Dùng cách tu của Tịnh Tông để tu các tông khác cũng chẳng thể thành công. Tịnh Độ Tông có hai chữ "hân, yểm". Hân là thấy sự tình gì mình bèn hy vọng được như vậy. Nói theo ngôn ngữ hiện tại thì Hân là "tâm hy vọng". Yểm là nhàm lìa, chán ghét. Hai chữ Hân - Yểm được coi là căn bệnh lớn trong nhà Thiền. Quý vị tu Tịnh Độ nghe các tông khác giảng giáo lý, họ sẽ nói hai chữ Hân - Yểm là bại hoại, chẳng nên giữ lấy; nhưng trong nhà Tịnh, hai chữ xấu xa ấy đối với chúng ta lại là điều cực hảo vì cách sử dụng hoàn toàn khác nhau. Bí quyết huyền diệu của Tịnh Tông nằm ngay tại hai chữ đó!

Đối với hết thảy mọi sự trong thế giới này, quý vị đều nên chẳng tham luyện vì chúng đều là giả cả, chẳng có chút gì chân thật. Thế giới Sa Bà là thế giới ô uế, giống như hầm phân, như cái giỏ bần thiêu, có gì tốt đâu! Chúng ta thấy cái giỏ bần thiêu bèn chẳng chịu chạm vào những thứ dơ dáy. Họa may là ruồi nhặng, giòi tửa thấy cái giỏ bần thiêu ấy mới cao hứng được thôi. Chúng nó thấy là tốt vì cùng là một phường, ta đừng bắt chước chúng. Thế giới Sa Bà đây không

có một điểm nào tốt cả nên mình chán ngán chốn này, chẳng mong ở mãi nơi đây, mong sớm được xa lìa nó. Lòng luôn nghĩ như vậy thì tham luyến còn trụ vào đâu được nữa.

Đã thế, xem kinh Di Đà mấy lượt, mọi sự nói trong đó không điều gì là không tốt; bởi thế nên bèn ưa thích cõi kia. Đây là Hân. Quý vị nhìn ra ngoài thấy cao ốc lỗ nhổ, đi đâu phải ngồi xe hơi, so với thế giới Cực Lạc khác nhiều lắm, ta chẳng ưa. Đây là Yểm.

Chán nhàm cõi này, lại nghĩ trong cõi kia chẳng dùng đến xe, cứ ngồi trong nhà nghĩ muốn đến đâu thì nhà liền bay đến đó mang mình theo. Nếu không thích nhà cửa che tầm mắt mình thì tường vách cũng không còn nữa. Mỗi một đóa sen ánh sáng thiên biến vạn hóa, chưa hề được thấy qua.

Quý vị thấy phủ Tổng Thống cõi này như thế nào? Là Kim Loan điện. Nói cho quý vị nghe, may là cõi Cực Lạc không có đại tiểu tiện. Nếu có đại tiểu tiện, hăm phân thì có hơn gì Kim Loan điện cõi này. A! Quý vị luôn nghĩ như sau: nhàm chán cõi này, ưa thích cõi kia. Hân - Yểm rất khẩn yếu, là biện pháp hỗ trợ rất lớn. Ba mươi bảy Đạo Phẩm vốn là Trợ Công Phu khẩn yếu của Tịnh tông, nhưng có ai trong chúng ta nhớ hoài được. Cứ luôn nhớ kỹ hai chữ Hân - Yểm này là được. Đây là Trợ Công Phu thứ hai.

Điều thứ ba, chỉ cần tâm quý vị khởi một vọng tưởng thì đó chính là Ma. Quý vị hay nói người nào đó bị ma dựa, nhưng có thấy con ma đó chưa? Thật ra, ai cũng có ma theo bên gót. Ma trong tâm chẳng lo, lại toan dẹp Ma bên ngoài! Vậy thì Ma là gì? Vọng niệm khởi chính là Ma, đó là Nội Ma. Vọng niệm khởi lên thì dù quý vị có đi qua Tây Phương Cực Lạc thế giới nó vẫn dùng móc lôi tuốt quý vị đi theo, quý vị không làm gì được. Sức lực của ma thật là lớn vậy. Làm sao bây giờ?

Dù thế nào đi nữa, sức Ma lớn đến đâu vẫn chẳng thể lớn hơn sức Phật. Một câu A Mi Đà Phật chiếu đến Ma, Ma liền bỏ chạy, Phật hiệu áp chế được Ma. Vọng tưởng là Ma, niệm một câu Phật hiệu là Phật, dùng Phật hiệu để áp chế Ma. Khi vọng tưởng khởi động là nghĩ tới Ma thì nó đến, ta trị không được, chỉ có mình Phật hiệu thắng được nó, quý vị liền gấp rút niệm Phật. Niệm thuần thục rồi thì dù mình có muốn gọi Ma tới, nó cũng chẳng tới vì khắp trong tâm toàn là Phật. Có Phật thì không có Ma. Có Ma thì không có Phật. Vì thế, đây là cách chế ngự. Hoặc chứ không đoạn Hoặc, không trừ gốc của Hoặc. Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới rồi thì tự nhiên đoạn sạch Hoặc. Chẳng cần phải nói nhiều nữa, ba điều trên là

đủ. Trong bảy ngày này, kính xin quý vị thực hành đúng theo những điều ấy, về đến nhà cũng vẫn tu như vậy thì kỳ Phật thất này chẳng uổng phí. Tiếp đây, tôi dùng một bài kệ để kết thúc:

a. “Tịnh Độ nan tín khước dị hành”
(Tịnh Độ khó tin, nhưng dễ hành):

Chỉ mỗi mình Đức Phật là có thể giảng minh bạch Tịnh Độ Tông, ngoại trừ Đức Phật không còn một ai khác có thể giảng minh bạch được. Vì thế, Tịnh Độ “nan tín”. Học Phật nhiều năm, kinh sách mười phần coi hết chín, vẫn chẳng tin nổi Tịnh Tông. Vì thế bảo là pháp Nan Tín. Nhưng đối với ai tu được pháp này thì nó rất đơn giản. Những lời tôi nói đây đều là lời của Tổ Sư, của Phật giảng, chứ chẳng phải là lời tôi giảng. Tôi chỉ là cái máy cassette phát lại cho quý vị nghe mà thôi. Pháp tu dễ dàng nhưng phải có rèn luyện lâu dài, chứ chẳng phải là vừa tu là thành tựu được ngay, vừa tu là chứng ngay. Đó là câu kệ thứ nhất.

b. “Toàn do nhị lực chánh trợ công”
(hoàn toàn do hai lực và Chánh Công Phu, Trợ Công Phu):

Nhi lực tức là công phu của chính mình (tự lực). Mình không dụng công không xong.

Ngoài ra còn có Phật lực, Phật đến tiếp dẫn mình. Quý vị xem, phần nhiều tượng Phật A Di Đà là tượng đứng, là dạng tiếp dẫn. Thật ra, vị Phật nào cũng đều có Tịnh Độ riêng, nhưng các Đức Phật khác chẳng đến tiếp dẫn mình. Chỉ mình Đức Phật A Di Đà đến tiếp dẫn ta. Quý vị không biết đường cũng chẳng sao, A Mi Đà Phật cầm hoa sen đến đón quý vị, cứ ngự lên hoa sen, cứ ngự lên hoa sen! Ngài đưa quý vị đi! Nếu sanh về cõi khác sẽ chẳng có phương tiện này đâu, quý vị phải tự nhận biết đường.

c. "Tất đặc Nhất Tâm phương hữu hiệu" (phải đạt được Nhất Tâm thì mới hữu hiệu):

Quý vị phải niệm đến Nhất Tâm mới hữu hiệu. Niệm không Nhất Tâm thì vô dụng. Điều này ai nấy hãy nghe cho rõ. Thế nào là Nhất Tâm? Đoạn Hoặc là Nhất Tâm thuần túy. Chế ngự Hoặc cũng là Nhất Tâm, cũng được vắng sanh.

d. "Phương tiện phục Hoặc tức cảm thông" (dùng phương tiện chế ngự Hoặc liền cảm thông):

Đoạn Hoặc chẳng dễ. Thành A La Hán là pháp Tiểu Thừa, đoạn sạch Kiến Hoặc rồi còn phải sanh vào nhân gian hay cõi trời bảy lần, tu tập cả vạn năm mới thành tựu, mới đoạn

sạch Tư Hoặc. Quý vị niệm A Mi Đà Phật bảy ngày thành công, thật là thuận tiện quá. Quý vị chẳng dùng công phu trên đây không thể đoạn Hoặc, làm thế nào đây? Thì lại có pháp phương tiện là chế phục Hoặc. Còn đối với các tông khác thì sao? Trong các tông khác, chế phục Hoặc là điều hoàn toàn vô dụng. Tu các tông khác thì dù có chế phục Hoặc vẫn còn trong luân hồi, hoàn toàn vô dụng. Chế phục Hoặc chỉ hữu dụng đối với Tịnh Độ Tông, trong các tông khác chẳng thể áp dụng cách này được.

Do chế phục Hoặc, quý vị được sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới thì sẽ đoạn Hoặc ở nơi đó, tự nhiên A Mi Đà Phật sẽ giúp quý vị đoạn Hoặc. Cốt sao cảm ứng thì quang minh dung thông lẫn nhau mới có thể thành công. Nói tóm lại, đến ngày thứ tư tôi sẽ giảng nữa. Nay giảng đôi điều về công phu, mọi người nên nhớ kỹ. Hôm nay là ngày đầu, từ đây đến suốt bảy ngày sau quý vị cứ thực hành theo đó, tận dụng thời gian này khẩn thiết niệm Phật. Xin lão sư sắp sẵn kiền chùy (2), ai nấy buông xuống vạn duyên, cứ một câu A Mi Đà mà niệm mãi.

VII. KHAI THỊ PHẬT THẤT TẠI CHÙA LINH SƠN NĂM MẬU NGỌ (lần thứ hai)

(Tư Thực Điền Kế Nghiêm kính ghi, đệ tử Ngô Bích Hà giảng đĩnh)

*Tạp niệm giai thị bình tổ tội,
Nhược bất tạo nghiệp niệm bất sanh,
Tùng kim thiết mạc tái tạo nghiệp
Nhất Tâm Bất Loạn tự nhiên thành*
(Tạp niệm là tội ngày thường.

Nghiệp như chẳng tạo, niệm đường nào
sanh,

Từ nay chẳng tạo nghiệp trần
Nhất Tâm Bất Loạn quả thành tự nhiên)

Phật thất đã đến ngày thứ năm, tôi đã nói chỉ cần chiếu theo phương pháp đã giảng trong ngày thứ nhất mà tu tập, nhìn chung ít nhiều có tiến bộ dần dần. Tính từ hôm nay chỉ còn có hai ngày nữa thôi, chúng ta chỉ cầu Nhất Tâm, không cầu gì khác. Đa số mọi người chẳng hiểu Tâm là cái gì, học Phật chỉ cần hiểu được chữ Tâm này thì công phu mới chẳng uổng lắm. Có thể nói là mọi người tu hành nhiều năm nhưng vẫn chưa hiểu rõ chữ Tâm này, nên hôm nay tôi nói cho quý vị nghe ý nghĩa của chữ Tâm để quý vị dụng công nơi Tâm.

Tâm ở đây hoàn toàn chẳng phải là "nhục đoàn tâm" (quả tim thịt), chẳng phải là vật gì, chẳng phải là trái tim thuộc trong ngũ tạng, lục phủ. Như vậy, nói tới cùng, Tâm là gì? Từ xưa đến nay ai cũng chẳng thấy, ai cũng chẳng tìm được nó. Chỉ người chứng

quả mới hiểu rõ mà thôi, hiểu được Tâm thì chứng quả. Người đến giảng khai thị hôm nay cũng chỉ nói những điều tạm diễn tả Tâm để mọi người tự suy nghĩ lấy. Một khi tôi đã nói ra, mọi người nên tin tưởng. Nếu chẳng tin thì đành chẳng có cách nào. Những điều tôi sắp nói rất bình thường, nhưng rất khó thực hiện bởi nó là pháp khó tin dễ hành vậy.

Tâm chính là ý niệm của mỗi người tự phát khởi. Tâm nghĩ đến điều gì thì liền khởi ý niệm về điều đó. Nếu bảo kẻ này tâm tốt, kẻ kia tâm xấu thì cũng là nói về ý niệm của người đó. Ý niệm đó gọi là Tâm. Câu nói này, đối với người đã học Phật mấy năm thì khó mà nói là chẳng hiểu được! Tâm ấy chẳng thấy được, chẳng sờ được, nhưng tự mình chẳng lẽ không hay biết hay sao? Bởi thế, người ta tu hành chính là tu ngay nơi ý niệm này. Quý vị nên nhớ kỹ. Làm thế nào để tu nơi ý niệm?

Muốn hiểu rõ cách tu thì trước hết phải hiểu rõ ý niệm đã. Trong những ý niệm của con người, không có được một ý niệm tốt mà toàn là vọng niệm, tạp niệm. Vọng niệm không có gì là chân thực, đều là giả dối cả. Tạp niệm là ý niệm chẳng sạch sẽ, tịnh rồi lại tạp ư? Nói khái quát, ý niệm của chúng ta toàn là tạp loạn, hư vọng, toàn là chẳng đúng. Quý vị có biết trong một ngày chúng

ta khởi bao nhiêu ý niệm không? Xin nói cho quý vị hay: Quý vị xem đây (cụ Lý búng ngón tay), trong khoảng thời gian búng ngón tay thật ngắn ngủi này đây, nói không sai cho lắm là quý vị có gần cả trăm mấy mươi ý niệm, nhanh như vậy đó! Mà một ngày từ sáng đến tối chẳng ngừng, nói cho quý vị hay là quý vị chẳng có ý niệm nào cầu thành Phật cả.

Quý vị nghe vậy tin hay chẳng tin? Có vị nghe tôi nói lời này liền tin ngay, ai chẳng tin lời tôi, người đó chẳng tin Phật pháp. Vì sao vậy? Lời tôi vừa nói đó đâu phải do tôi đặt ra, mà đều là những điều được nói trong kinh. Ai không tin Phật pháp thì học Phật cách nào? Làm sao thành tựu được? Học Phật phải thờ ai làm Thầy? Phật chính là Thầy. Làm theo đúng lời Phật dạy ắt sẽ thành công; chẳng tuân theo thì chẳng cách nào thành công được.

Từ sáng đến tối ý niệm phát khởi chẳng ngừng, nhiều như thế đó, chẳng ai nắm giữ được những ý niệm này, mà những ý niệm được phát khởi đó đều là những ý niệm xấu xa cả. Dù có ý niệm xấu như vậy nhưng có thể là chúng ta chẳng nói lời xấu, cũng như không làm điều gì xấu. Hừm! Rõ ràng trong tâm nổi lên chủ ý xấu, chẳng nói lời xấu, chẳng làm điều gì, nhưng chủ ý xấu vẫn có

ảnh hưởng, nhà Phật gọi là “chủng tử”. Đây là cách nói thí dụ, chứ chẳng phải thực sự là gieo hạt giống xuống.

Một khi ý niệm khởi lên, nó sẽ in bóng vào tâm. Hình bóng của ý niệm được in vào tâm đó gọi là “chủng tử”. Quý vị nghĩ xem, có những sự việc đã lâu năm, chợt nghĩ đến thì những điều mình nghĩ đến đó liền tái hiện. Những điều mình nghĩ đến đó chẳng hề giảm mất, chúng đều được chứa trọn trong tám thức điên, cả vạn vạn năm chẳng bị tiêu diệt mất. Dù cho mình có bận tâm hoặc chẳng quan tâm gì đến chúng, hình ảnh của chúng vẫn tồn tại trong tâm mình. Những gì mình mơ thấy trong giấc ngủ chính là những hình ảnh này. Đến lúc chúng ta lâm chung, những hình ảnh trong tâm sẽ hiện ra ngoài, tạo thành ý niệm. Khi lâm chung vào lúc tối hậu, khi ý tưởng mình chấp vào đâu, nó sẽ dẫn mình theo đi đâu thai nơi đó, lại trở vào trong lục đạo luân hồi.

Nói là lục đạo luân hồi, nhưng thật ra chỉ có ba đường dưới. Chúng ta khởi tâm, tâm người không có, tâm trời cũng không thì đương nhiên là khởi tâm tam đồ. Tâm này phát khởi ra sao? Chúng tôi chẳng đề cập đến chuyện từng làm điều xấu, mà chỉ luận về tâm. Dạy mọi người giữ giới, mọi người không giữ, hoặc giữ giới nhưng toàn phát

khởi ý niệm phạm giới. Do phạm giới, tâm này phải đọa trong tam đồ: súc sanh, địa ngục, ngạ quỷ. Nếu tạo thành hành động (tạo nghiệp) thì thời gian thọ khổ dài thêm một phần, tội lớn thêm một phần. Chẳng tạo thành hành động (chỉ khởi vọng niệm, còn chưa tạo nghiệp) thì tội ít hơn một phần, thời gian thọ khổ ngắn hơn một phần. Trước hết, phải phân biệt hiểu rõ điểm này.

Học Phật tu hành, tu hành những gì? Tu hành chính là tu ý niệm này. Có người nói tôi chẳng khởi ý niệm lớn, chẳng nói gì, còn chẳng thấy mình đang giác ngộ những ý niệm của chính mình khởi lên thì còn cái gì để tu nữa đây?

Chẳng có một ai không hề khởi lên một ý niệm nào cả! Đến ngay bậc Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn khởi niệm nữa kia! "Vô niệm" chính là không vọng niệm, không tà niệm, chứ hoàn toàn chẳng phải là không có ý niệm nào! Điều này vị nào xem kinh nhiều cũng đã thấy rõ rồi. Nếu không có ý niệm thì trở thành gỗ, đá. Quý vị tu thành gỗ, đá để làm gì? Chẳng qua [tu học] là để biến đổi ý niệm. Biến đổi như thế nào? "*Chẳng khiến người khác khởi vọng niệm, chẳng khiến người khác tạp loạn*". Chẳng khiến người khác khởi vọng niệm nghĩa là chỉ có ý niệm thanh tịnh, trong sạch. Điều này trong kinh

có nói đến. Ai đọc chương Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông [trong kinh Lăng Nghiêm] ắt sẽ hiểu câu “tịnh niệm tiếp nối” nghĩa là khiến cho ý niệm thanh tịnh được liên tục chẳng gián đoạn. Người khác “loạn niệm tiếp nối”, mình tu hành sao cho “tịnh niệm tiếp nối”.

Thế nào là “tịnh”? Tịnh là thuần một ý niệm, không tạp loạn, chẳng có bảy thứ tình cảm: mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, sợ, chẳng có giết, dâm, trộm, chẳng có tham, sân, si. Chẳng có những điều ấy thì ý niệm thanh tịnh. Quý vị thử nghĩ xem, nếu ý niệm chẳng tạp loạn thì chẳng phải là thanh tịnh hay sao? Không kể bọn mình ra, ngay cả hàng Địa Thượng Bồ Tát còn chưa đạt được ý niệm thanh tịnh, nói chi là bọn mình! Chúng ta không có ý niệm thanh tịnh thì phải làm thế nào đây? Ai có thể triệt để thực hiện được điều này? Chỉ có mình Đức Phật! Ý niệm của Đức Phật hoàn toàn thanh tịnh. Chỗ nào mà mọi bất tịnh đã hoàn toàn trừ khử thì chỗ đó chính là thế giới trang nghiêm của Phật, tức là Tịnh Độ. Kinh Nhân Vương Hộ Quốc chép: “*Tam Hiền, Thập Thánh còn trụ trong quả báo, chỉ mình đức Phật ngự trong Tịnh Độ*”. Tam Hiền, Thập Thánh ý niệm còn chưa thuần thanh tịnh. Quý vị cứ lấy kinh Hộ Quốc Nhân Vương dò kỹ từng

dòng sẽ thấy chỉ mình Đức Phật thanh tịnh ý niệm triệt để. Chúng ta chưa thành Phật, ngay cả La Hán còn chưa chứng, chưa đoạn được bất cứ thứ Hoặc nào, thì làm thế nào để tịnh ý niệm đây?

Trước hết, hãy hỏi quý vị một câu: Lúc quý vị ở đây niệm Phật thì chuyện niệm đó cũng là khởi ý niệm, vậy thì niệm đó là Phật hay không phải là Phật? Là Phật. Đúng như vậy! Phật là thanh tịnh nhất, ngoại trừ Phật ra, tất cả đều chẳng thanh tịnh, đều hư giả. Niệm đó chính là A Mi Đà Phật. Phật A Di Đà là bậc nhất trong các Đức Phật. Niệm nằm trong tâm quý vị, tâm chính là A Mi Đà Phật. A Mi Đà Phật chính là tâm niệm của quý vị. Trừ điều này ra không còn gì khác nữa, ắt sẽ thành công. Ngoài phương pháp này, không có phương pháp nào đơn giản hơn nữa. Bởi thế, chẳng cần vận dụng đến phương tiện nào khác nữa mà tâm tự khai ngộ. Ở đây niệm chú này, nơi kia niệm chú kia đều ủng hộ công. Dù có nhiều phương tiện, nhưng chẳng cần phải tu phương tiện nào khác. Chẳng cần vận dụng phương tiện mà tâm tự khai ngộ chính là điều tối khẩn yếu. Quý vị tu hành như thế đó, biến ý niệm của chính mình thành Phật A Di Đà, ngoài Đức A Mi Đà Phật không còn có tâm nào khác nữa, thì gọi là Nhất Tâm.

Điều vừa bàn trên chẳng phải chỉ dùng mấy câu là có thể giảng minh bạch được, mà nó cũng rất khó giảng. Tôi chỉ nói điều khẩn yếu nhưng vẫn e mọi người dù nghe rồi vẫn chưa hiểu rõ. Tôi nói câu sau đây nhiều lần: “Từ sáng đến tối, trong tâm chẳng khởi vọng tưởng, chẳng khởi tạp niệm”, làm thế nào để đạt được như vậy mới khởi uổng công nói như thế! Trong hàng Bồ Tát chưa chứng được Thất Địa còn nhiều vị chưa làm được điều này. Nếu quý vị lại hỏi người khai thị làm được điều này chẳng? Tôi cũng chưa làm được! Quý vị không làm được lại bảo tôi làm, có hợp lý không? Chẳng hợp lý! Tôi có phương pháp: vọng niệm khởi thì tạp niệm cũng khởi. Khởi rồi thì làm sao? Kinh dạy: “*Đừng sợ niệm khởi, chỉ sợ chậm hay*”. Vọng niệm khởi quý vị mặc kệ, chẳng thèm biết đến là không được; vì là bị ma dựa, là chứa chấp giặc mà mình vẫn không hay thì chúng sẽ làm loạn trong tâm liền. Quý vị biết là có ma, có giặc thì phải phòng bị. Đó là điều nên làm vậy!

Khi khởi ý niệm xấu, quý vị bèn không tu Tịnh Độ nữa hay sao? Quý vị tu Tịnh Độ nhưng không dùng phương pháp của Tịnh Độ, lại dùng phương pháp khác, há chẳng phải là phiền toái sao? Quý vị dùng ngay bốn chữ A Mi Đà Phật, vọng niệm vừa khởi, chẳng

lý gì đến hết thấy, cứ A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật.... Vọng niệm vừa khởi liền niệm mấy mươi câu A Mi Đà Phật đè nó xuống. Đây gọi là Chế Phục Hoặc. Đè nén được nó thì ma đó, giặc đó chẳng nổi dậy được, Đè nén phía dưới, những thứ bất tịnh chất chứa cũng bị đè xuống dưới thì trên mặt sẽ thanh tịnh, giống như một chén nước, nếu cát bụi bị lắng xuống dưới, phần nước bên trên sẽ trong veo. Đây chính là Chế Phục Hoặc!

Giống như vậy, khi lâm chung, mới vừa giao cảm thì phần trên sẽ xuất hiện trước, phần dưới chẳng xuất hiện. Phần trên là A Mi Đà Phật nên bền được A Mi Đà Phật tiếp dẫn đi. Còn nếu như phần dưới hiện ra thì không vãng sanh được, Phật A Di Đà cũng chẳng biết làm sao. Trên đây là nói về phương pháp “chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ chậm hay”.

Chúng ta không phải là người xuất gia. Người xuất gia sống trong chùa nên không bị xã hội tạp loạn gây chướng ngại. Vì họ ít việc nên chẳng khởi tạp loạn. Chúng ta tại gia rất khó làm được vậy, toàn là lo những việc thế tục. Chẳng hạn như nói đến những vật thường thấy thuộc về thất tình: ai nấy đều tính toán tiền bạc. Hễ tính toán tiền bạc thì nghĩ: ai phải đưa cho mình chừng đó tiền, mình trao cho ai chừng đó tiền, như vậy được mấy phân lời. Do mấy phân lời bèn suy tính

cái này, hoạch định cái kia. Đây là tâm tham! Vậy phải làm sao? Hãy nghe tôi nói mấy câu: Lúc tính tiền, đừng khởi chủ ý xấu, đừng toan nghĩ cách làm thiệt hại đến người khác. Mình phải đưa tiền cho ai thì cứ đếm một, hai, ba, bốn tờ... bao nhiêu đó, đếm xong đừng chấp vào đó. Một, hai, ba, bốn chỉ là những con số để tính đếm, chẳng thiện, chẳng ác. Tính đếm xong thì thôi, buông hết xuống, xong việc rồi thôi, buông bỏ, tâm không nghĩ đến nó nữa. “Buông bỏ” rất khẩn yếu, ở đây tôi chỉ lấy việc tính tiền làm thí dụ.

Lại như tại gia tu hành, mình tu hành, người nhà không tu, ra chợ mua thịt về kêu mình thái thịt hoặc sát hại con gì đó thì mình làm sao? Lúc đó cũng đừng có khẩn trương. Nếu không bảo kẻ kia làm được thì mình đành phải làm; nhưng lúc đang làm, muôn phần chớ quên niệm A Mi Đà Phật. Thịt đó, do chúng nó không học Phật nên tạo ác nghiệp, mới bị biến thành heo, thành dê, thành thịt, bị người khác ngàn cắt, vạn xẻ. Lúc quý vị cắt xẻ, cứ mỗi nhát dao là một câu A Mi Đà Phật thì con dao ấy sẽ thành A Mi Đà Phật tiêu tội cho quý vị. Dùng cách quán tưởng ấy để biến cái tâm mình là được. Thậm chí ở nơi nhà xí, chỗ bất tịnh, dù miệng chẳng niệm Phật nhưng tâm tưởng: “Tây

phương Cực Lạc thế giới không có việc này, không có đại tiểu tiện. Thế giới Sa Bà bần thiú như vậy, chúng ta tạo các thứ tội nghiệp mới phải sinh vào đây, tâm chẳng thanh tịnh mới sống nơi chẳng sạch sẽ". Lúc đó, giữ tấm lòng sám hối, trong lòng cầu A Mi Đà Phật sớm cho mình được ôm chân Ngài. Dù làm bất cứ việc gì cũng chẳng được quên A Mi Đà Phật, chẳng cần phải niệm ra tiếng. Trong tâm tưởng Phật để hoán chuyển cảnh giới. Đây chính là "ức Phật".

Quý vị tập sao cho trong tâm chẳng hề quên Phật là được, dù gặp phải tình huống thế nào, cứ đơn giản làm theo biện pháp ấy. Tôi nói đi nói lại: Quý vị lấy trộm tiền của người khác thì là ăn cắp vặt; vừa niệm Phật vừa trộm lấy thì không còn cách nào để giảng cho quý vị được nữa. Quý vị chớ có thiếu khai ngộ như thế. Nói tóm lại là phải giữ gìn giới luật. Phật tại thế thờ Phật làm Thầy, Phật chẳng tại thế lấy Giới làm Thầy. Học Phật thì chẳng được phạm giới luật. Đã nói là chẳng được phạm giới mà còn trộm cắp vặt ư? Chẳng giữ giới luật làm sao học Phật được?

Hôm nay tôi chỉ nói như vậy, chẳng thể nói nhiều. Hoàn toàn là thường ngày trong lúc ăn uống, đứng ngồi phải luôn luyện tập,

lâu ngày chầy tháng quý vị thường luôn luyện tập thì tự nhiên tạo thành thói quen nên sẽ thành công. Thời gian kết Phật thất này chính là lúc để kiểm nghiệm công phu ở nhà của quý vị như thế nào. Đến đây thí nghiệm xem quý vị có đắc Nhất Tâm trong vòng bảy ngày này hay không? Nếu ở nhà đã chẳng hề luyện tập thì đến đây làm sao đắc Nhất Tâm được? Làm gì dễ dàng như thế được? Quý vị phải nhớ đây là chuyện thực tế.

Thường ngày luyện tập sẽ tập thành thói quen tự nhiên. [Khi đó] chẳng cần đến chùa Linh Sơn dự Phật thất, ở ngay ngoài đường cũng là đạo tràng vì đã quen rồi! Dù cho đến đây dự Phật thất chẳng đạt Nhất Tâm thì cũng có được tăng thượng duyên hỗ trợ cho mình. Dù công phu của mình tệ bạc đến đâu, đến đây thấy ai nấy đều niệm Phật, dù một mình ta không niệm, nhưng lắng tai nghe thì cũng có hình bóng Đức Phật in vô tâm mình. Công đức ấy chẳng phải nhỏ. Chúng ta chưa nhận thức được rằng: Dù chỉ là tăng thượng duyên cũng có đại lợi ích vậy.

Nói tóm lại, công phu hoàn toàn cậy vào sự luyện tập thường ngày, tập quen sẽ tự nhiên thành tựu, tự nhiên làm được thôi! Trong kinh Di Đà nói các loài chim thuyết pháp, quý vị vẫn chưa thấu hiểu sao? Cho đến khi nghe gió thổi qua những cây báu

cũng tự nhiên sanh tâm niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, đầy đủ là tự nhiên cả. Đã quy về tự nhiên thì tự nhiên chẳng sợ gì hết, làm bất cứ điều gì cũng là để lợi ích chúng sanh. Tâm trên vì Phật pháp, dưới vì chúng sanh thì là đã thành công rồi. Một mảy riêng tư trong tâm cũng không có. Hãy nhớ kỹ điều này!

Hơn nữa, từ ngày hôm nay trở đi, bao nhiêu tội nghiệp trước kia hãy để cho chúng bị tiêu hóa hết trong tâm đi. Làm thế nào để tiêu hóa? Chẳng tạo vạ mới nữa. Chẳng tạo vạ mới tức là chẳng vun bồi những chủng tử cũ. Những chủng tử ấy chẳng được tăng trưởng ra ngoài thì lâu ngày chúng sẽ tự nhiên diệt đi. "*Tùy duyên tiêu cứu nghiệp*" nghĩa là gặp phải sự việc bất hảo liền gắng thay đổi hoàn cảnh. Như phần trên đã nói, quý vị bắt buộc phải sát sanh không còn cách nào khác, thì quý vị nên niệm Phật thay cho chúng nó. Tâm quý vị chẳng có những việc xấu ấy, tùy theo những sự việc xấu ấy mà biến cải tâm lý. "*Tùy duyên tiêu cứu nghiệp, cánh bất tạo tân ương*" (tùy duyên tiêu nghiệp, chẳng tạo thêm vạ mới) như vậy thì sẽ thành công.

Tiếp đây, tôi sẽ đọc qua bài kệ một lượt cho quý vị nghe. Ai thấy được thì nhìn, không thấy thì nghe cũng vậy thôi.

"*Tạp niệm giai thị bình tổ tội*": Tạp niệm chính là vọng niệm khởi động. Chẳng phải là quý vị muốn như vậy, nhưng vọng niệm chính là chủng tử của tội nghiệp hiển hiện. Khi vọng niệm khuấy động bên trong thì gọi là Ma. Thường ngày, khi nào quý vị gây tạo tội nghiệp thì khi ấy vọng niệm phát khởi.

"*Nhược bất tạo nghiệp niệm bất sanh*": Quý vị chẳng tạo tội nghiệp thì vọng niệm chẳng sanh. Vọng niệm chẳng sanh thì ý niệm nào khởi lên cũng là tịnh niệm, "tịnh niệm tiếp nối".

"*Tùng kim mạc thiết tái tạo nghiệp*": Từ nay, lúc nào cũng là lúc mình niệm Phật. Từ nay về sau đã chẳng tạo hết thảy nghiệp thì tại sao còn nhiều phen tổn hại chúng sanh? Độ chúng sanh chẳng phải là tổn hại chúng sanh. Mình tổn hại chúng sanh trong xã hội thì còn học Phật cái nổi gì? Tạo nghiệp đều là làm hại người khác, ta chẳng nên tạo nghiệp.

"*Nhất Tâm Bất Loạn tự nhiên thành*": Có vậy thì mới đắc Nhất Tâm Bất Loạn, tự nhiên thành công. Nếu còn tạo nghiệp thì đạt Nhất Tâm sao nổi!

Nói đã nhiều rồi, mỗi câu đều có đạo lý sâu xa. Trong thời gian này, mọi người nên gắng đạt Nhất Tâm Bất Loạn. Niệm Phật cầu Nhất Tâm Bất Loạn rất khẩn yếu. Tính đến

mai vẫn còn hai ngày, mọi người hãy suy nghĩ những điều đó, về đến nhà cũng vẫn thực hành theo đó. Chư vị đồng tu hãy buông xuống vạn duyên, niệm mỗi một câu A Mi Đà Phật!

VIII. KHAI THỊ TRONG PHẬT THẤT NĂM TÂN DẬU

(đệ tử Liên Thực Mỹ kính ghi)

Tính đến nay đã là ba mươi năm mở Phật thất ở đây, mỗi lần đều phải có người giảng nói. Theo quy củ, phải thỉnh thiện tri thức trong Tịnh Độ Tông đến khai thị. Khai thị chẳng phải là giảng kinh, thuyết pháp, mà là nói về những điểm thật trọng yếu, phải thuyết minh điều quan trọng là làm thế nào để đạt Nhất Tâm. Chẳng đạt được Nhất Tâm thì dù có niệm Phật vạn năm cũng chẳng thành công.

Nay tôi chỉ là một gã bạch y, công phu cũng chẳng giỏi, tuy từng gặp được các bậc đại đức trong Tịnh Tông, gặp minh sư chỉ điểm, nhưng vì ngu độn, chỉ có thể dựa theo lời tổ sư giảng, dựa dẫm các ngài để giảng giải, chẳng dám xưng là giảng khai thị.

Ba mươi năm qua, ai giảng trong mỗi kỳ Phật thất? Toàn là tôi giảng. Mỗi năm, đồng tu tham gia cũ mới đều có, lời giảng cũng khác. Trong số đó, có người đã từng nghe

giảng suốt ba mươi năm qua, nay lại giảng cái gì đây? Giảng nữa cũng vẫn là những lời đó. Nghe qua rồi, bạn đồng tu chẳng muốn nghe lại vì đều đã hiểu cả rồi. Thử hỏi có ai làm được chưa? Nếu chưa làm được thì có giảng vẫn là vô dụng.

Nay tôi dựa theo khai thị của tổ sư để giảng. Tổ sư dựa theo kinh điển mà kinh là từ miệng Phật nói, pháp môn đều do Phật truyền, điều gì kinh không nói thì tổ sư cũng chẳng dám tùy tiện đặt ra. Nhưng Tam Tạng kinh điển quá nhiều, phàm phu chẳng tiếp nhận hết nổi, chỉ có thể chuyên tu theo một pháp môn. Chúng ta đều tu Tịnh Độ nên tôi dựa theo pháp môn Tịnh Độ mà nói.

Có lẽ quý vị nghi hoặc sao tôi không nói thẳng vào phương pháp chứng đắc Nhất Tâm? Đó là vì hiện tại mọi việc đều chẳng bình thường, chẳng đúng lẽ, đều suy thoái cả. Có người bảo bây giờ náo nhiệt hơn trước, sao lại bảo là suy thoái? Nói đến Nhiệt thì toàn thân mướt mồ hôi, lòng đầy phiền muộn, Náo là lộn xộn bảy tám tầng. Nói đến tu Tịnh Độ thì phải đắc Nhất Tâm Bất Loạn mới có thể vãng sanh, nếu náo nhiệt thì làm sao đạt Nhất Tâm được? Vì vậy mới bảo là suy thoái.

Mọi người là bạn già của tôi, đã niệm Phật ba mươi năm rồi, sau này nếu như mọi người

chẳng đạt được kết quả tốt là tôi có lỗi đối với mọi người. Cổ nhân nói: "*Thiên nhân ngạt phạn, nhất nhân hoàn tiền*" (ngàn người ăn cơm, một người trả tiền). Kết thất niệm Phật, đông người tham gia, phí tổn cũng nhiều. Nếu như chẳng có kết quả gì lại là tạo tội nghiệp, hết thầy tội lỗi người giảng khai thị phải gánh. Nếu như trong đây có một ai phát chân tâm, đạt được Nhất Tâm, sau này vẫn sanh thì coi như là người ấy đã bồi hoàn phí tổn cho đạo tràng này rồi. Ngày hôm nay khác với năm ngoái, xin quý vị phải chú ý tột bậc, nghĩ đến vẫn sanh thì ắt sẽ niệm đến mức Nhất Tâm, đừng có ồn náo vô ích.

Chư vị tu hành hơn ba mươi năm. Cổ nhân nói: "*Thuyết đắc nhất tượng, bất như hành nhất xích*" (nói một tượng không bằng làm được một thước). Nói nhiều vô dụng, cần phải thật tu mới nên. Kinh điển rất nhiều, nhưng hiểu được vạn pháp chẳng bằng hiểu kỹ một pháp, bởi lẽ bất luận như thế nào cũng đều phải y theo một môn tu hành mới hòng thành công được. Dùng bất cứ câu nào trong kinh cũng đều chứng quả được, nhưng vạn câu kinh chẳng bằng một câu Phật!

Có lẽ mọi người không tin điều này, vì thường có bạn đồng tu đến hỏi tôi cần phải niệm thêm bộ kinh nào? Bộ kinh nào cũng tốt vì đều là lời Phật dạy cả. Nếu như khóa

sáng mỗi ngày tụng hết cả Tam Tạng mười hai bộ kinh thì công đức rất lớn, nhưng xưa nay, ngay cả các vị tổ sư cũng chưa ai có thể niệm hết trong một buổi sáng được. Sáu chữ trong một câu Phật hiệu, tôi chỉ hiểu nổi ba chữ, hiểu biết mới được một nửa như vậy mà đã có thể giảng suốt ba mươi năm. Quý vị lợi căn nếu hiểu được bốn chữ thì ắt sẽ thành tựu.

Vì sao một câu Phật hiệu lại có hiệu quả lớn đến thế? Vì kinh do Phật nói ra, Tăng do dựa vào kinh mà có. Đã vãng sanh rồi vẫn phải niệm Tam Bảo. Phật đứng đầu Tam Bảo. Vì vậy, hiểu được một câu Phật hiệu là thành công. Kinh Di Đà dạy: *"Chẳng thể dùng chút thiện căn, phước đức nhân duyên để được sanh về cõi kia"*. Niệm Phật là trồng thiện căn. Cây có gốc mới có thể sanh trưởng; có thiện căn thì mới có thể khai hoa, kết quả. Những điều này trước đây tôi đã giảng qua, nhưng chỉ là diễn giảng cách khác.

Ai cũng niệm kinh Di Đà, nhưng vẫn không hiểu. Vì lẽ gì không hiểu? Là vì chưa có duyên khai ngộ. Trong Tịnh Tông cũng cần phải khai ngộ. Không khai ngộ thì là mê hoặc, điên đảo, nhưng muốn khai ngộ phải là người có phước khí. Vì thế kinh Di Đà nói: *"Chẳng thể dùng chút thiện căn, phước đức nhân duyên"*. Muốn khai ngộ thì phải tu phước.

Phước đức là gì? Kinh Di Đà nêu ra ba mươi bảy Trợ Đạo Phẩm, điều này khá rắc rối, không phải ai cũng làm được. Sau này, các tổ sư nói gọn lại là mười thiện nghiệp, nhưng mọi người vẫn không hiểu, nên lại phải nói pháp phương tiện là "*tin sâu nhân quả*"; cốt yếu là "*đừng làm các điều ác, vâng làm các điều thiện*". Thiện ác chủng loại rất nhiều. Nếu như giữ được năm giới cấm căn bản, khởi tâm làm điều gì thì hết thảy đều là vì công (chẳng tư tâm), đó là Thiện. Tâm riêng tư cuốn cuộn thì là Ác. Trừ khử ba sự ác căn bản là Tham, Sân, Si, làm gì cũng vì mọi người thì là có phước đức.

Có phước sẽ khai ngộ. Cổ nhân nói: "*Phước chí tâm linh*", nghĩa là: Phước đến, tự nhiên tâm nhanh nhạy, vừa nói hiểu liền, giảng một câu hiểu đến tám, mười câu. Vô phước thì tâm chẳng linh lợi, giảng cả trăm câu còn chưa nghe hiểu được nổi một câu. Học Phật cầu cảm ứng đạo giao, cảm ứng được Phật thì gọi là "linh cảm". Tâm hôn mê, trầm trệ làm sao cảm ứng được Phật? Dù Phật có đến tiếp dẫn vẫn chẳng chịu đi. Công phu phải tu tập hằng ngày. Tu hành chẳng trở ngại đến nghề nghiệp dù là nông, công, thương, công chức, y sĩ. Chỉ cốt sao dùng tâm Bồ Đề làm việc thì là Thiện, phước chí tâm linh tự nhiên khai ngộ. Ngày hôm nay

kết thất là đi dự thi, lúc bình thường khéo công phu thì lúc kết thất khả dĩ đắc Nhất Tâm, chứ chẳng phải là cứ rêu rao rằng bảy ngày liền được Nhất Tâm, liễu sanh tử. Trong vòng trời đất làm gì có chuyện thuận tiện đến thế? Uống cạn một hơi chén trà còn chẳng dễ, huống là đại sự liễu sanh tử! Hoàn toàn là do thường ngày luyện tập. Tâm, Phật và chúng sanh là cùng một sự. Trọn tấm lòng đều nghĩ đến mọi người, khởi ý niệm nào cũng đều là Phật thì tâm chính là Phật. Tâm chẳng niệm Phật, tư tưởng toàn là những điều xấu xa tạp nhạp, lộn xộn trong thế gian thì tâm là phàm phu. Thành Phật hoặc làm phàm phu đều là do tâm tạo. Tiếp theo đây, tôi sẽ giảng một bài kệ để kết thúc:

"Phật tại tâm trung mạc ngoại cầu" (Phật ở trong tâm chớ ngoài cầu): Phật ở ngay trong tâm quý vị, thành Phật hay thành chúng sanh đều là do chính quý vị mà thôi. Tìm cầu Đức Phật bên ngoài là lầm lẫn. Câu này nói về thiện căn, câu tiếp theo nói về phước đức.

"Tham sân phóng hạ thị chân tu" (tham, sân buông bỏ ấy chân tu): Tham, Sân, Si là ba phiền não căn bản. Chẳng buông bỏ được chúng để tu hành đúng như lời dạy thì chính là nói dối người. Nếu như buông bỏ được chúng thì mới là chân chánh tu hành.

"Niên quang tam thập nãi như cự" (Ba mươi năm rồi vẫn như cũ): Phật thất tổ chức ở đây đã ba mươi năm rồi, tôi cũng đã đến giảng cả ba mươi năm. Mười năm đầu, người thành tựu chẳng ít. Mười năm kế giảm bớt. Mười năm sau chẳng được như trước. Năm nay tuy có ba người hiện tướng lành vắng sanh, nhưng nói chung là mỗi năm lại kém hơn năm trước, vẫn là y như cũ chẳng tiến bộ gì. Sau này ai lại đến giảng trong ba mươi năm nữa đây?

"Thế Chí, Quán Âm đại phát sầu" (Thế Chí, Quán Âm cũng phát sầu): Chúng ta niệm Phật tệt hại như vậy, chẳng phải chỉ mình Phật A Di Đà không cao hứng mà cả Bồ Tát Quán Âm, Thế Chí cũng phải buồn giùm quý vị. Mỗi cá nhân quý vị tu tập sao đây? Nếu chẳng khéo tu tập thì thuyền từ phổ độ của Quán Âm Bồ Tát cũng chẳng độ được quý vị. Thế Chí Bồ Tát dạy quý vị nhớ Phật, niệm Phật, tịnh niệm tiếp nối, quý vị cũng chẳng nghe. Hai vị Bồ Tát phải buồn thay cho quý vị. Các Ngài buồn chuyện gì? Các Ngài thấy mình có lỗi đối với Phật A Di Đà, dạy học sinh thế nào mà chẳng thành công chi hết? Hôm nay là thánh đàn Đức A Di Đà, các Ngài không có cách nào bái thọ Phật A Di Đà được hoàn toàn là do lỗi của bọn ta.

IX. LỜI TRẦN TÌNH CỦA CỤ TUYẾT TĂNG

(3) NHÂN DỊP PHẬT THẤT NĂM NHÂM TUẤT

Kết Phật thất tại đây đã hơn ba mươi năm. Mỗi lần kết thất, học nhân đều đến đây giảng. Thoạt đầu, mỗi ngày giảng một lượt, đem những sở học về phương pháp Niệm Phật của chính mình cống hiến cho mọi người, còn hai chữ “khai thị” chẳng dám đương nổi. Ba mươi năm qua, tôi đã nói rất nhiều về pháp môn này cũng như cách niệm Phật, đều là bàn về những kinh nghiệm của cổ nhân, chỉ cần chọn lấy một điều để thực hành thì sẽ có thể thành công.

Hiện tại chính là thời kỳ Mạt Pháp. Tu các pháp môn khác đều phải cậy vào tự lực để đoạn Hoặc, chứng chân. Muốn đắc tiểu quả A La Hán cũng phải cả ngàn năm, vạn năm, thật chẳng dễ thực hiện được. Chỉ có mỗi Tịnh Độ là pháp môn Nhị Lực, tự lực chẳng đủ thì Phật lực đến gia bị. Điểm đặc biệt nhất là chẳng cần đoạn Hoặc, vẫn có thể cảm ứng đạo giao, lúc lâm chung Phật liền đến tiếp dẫn, được vãng sanh là thành tựu. Pháp môn này thành tựu ngay trong đời này, nhưng điều khẩn yếu là “cảm ứng đạo giao”.

Nếu chẳng cảm ứng đạo thì chẳng thể thành tựu. Vì sao chẳng cảm ứng? A Mi Đà

như vầng trăng rạng ngời trên không, tâm người niệm Phật giống như nước. Nước phải trong lặng thì vầng nguyệt mới soi bóng được. Đây là cảm ứng; có vậy thì mới có thể tiếp dẫn vãng sanh. Nếu tâm chẳng thanh tịnh giống như nước đục ngầu, vầng trăng chẳng hiện bóng được. Đây chính là chẳng cảm ứng, dù A Mi Đà Phật ở ngay trước mắt cũng chẳng vãng sanh được.

Làm thế nào để cảm ứng? Đây chính là điểm khác nhau giữa kết thất niệm Phật và niệm Phật ở nhà. Đến đây rồi thì tâm gì cũng buông xuống hết, một lòng niệm Phật, ở nhà đâu có làm như vậy được. Kinh Di Đà chuyên giảng về chấp trì danh hiệu, sáu chữ hay bốn chữ Phật hiệu, một ngày, hai ngày hoặc là bảy ngày, chỉ mong sao có ngày niệm đến Nhất Tâm, tâm thủy lặng trong, cùng Phật cảm ứng, đây mới kể là thành tựu, lúc lâm chung mới bảo đảm. Nếu chẳng làm được như vậy thì kết thất cũng uổng công, khác gì niệm Phật tại nhà đâu.

Nói đến Nhất Tâm thì trong ngàn vạn người khó có được một ai hiểu rõ. Chẳng hiểu thì sao mà làm được? Dù có làm được cũng sợ là chẳng biết [mình có thể làm được]. Vậy thì làm sao đây? Đạo lý này, tôi là kẻ phàm phu hoàn toàn chẳng biết gì. Tuy nhiên, trong Phật thất chẳng thể giảng kinh

nên tôi chỉ dựa theo nghĩa kinh và lời giảng giải của chư tổ sư để trình bày cùng quý vị.

Kinh Di Đà nói: "*Nhất Tâm Bất Loạn*", thế nào là Nhất Tâm? Lời tục nói: "*Tâm vô nhị dụng*". Dụng tâm là khởi ý niệm tính làm chuyện gì đó. "Vô nhị" nghĩa là khi ý niệm phát ra ngoài thì giống như vết kim đâm rất nhỏ, chỉ có thể lọt qua một sự, chứ hai sự chẳng lọt được. Khi ý niệm đi vào trong tâm cũng giống hệt vậy.

Chỉ có một ý niệm lọt vào được nhưng rất nhanh, rất nhỏ. Trong khoảng khảy ngón tay, có sáu mươi sát na. Mỗi sát na có 110 ý niệm, toàn là do nơi mình giác ngộ. Hễ giác ngộ thì sẽ khéo làm được. Các tông khác chẳng cho phép khởi ý niệm, mà phải đạt đến vô niệm, rất là khó. Tịnh tông chẳng sợ khởi niệm, chỉ sợ hay biết chậm. Càng khởi càng niệm. Niệm gì? Niệm A Mi Đà Phật. A Mi Đà mà ngừng một chút thì ý niệm xấu bèn hiện lên ngay. Nếu "*tâm vô nhị dụng*" (tâm không khởi lên ý niệm nào khác) thì mỗi niệm khởi lên đều là A Mi Đà Phật, cũng không niệm điều gì khác. Đó chính là Nhất Tâm.

Lâm chung Phật đến tiếp dẫn. Tiếp dẫn cái gì? Chẳng phải tiếp dẫn cái túi da thối tha này, cũng chẳng tiếp dẫn vọng niệm, mà là tiếp dẫn cái tâm niệm Phật. Vừa mới khởi vọng niệm liền tạo thành chướng ngại, dù

Phật ở ngay trước mắt cũng vẫn có chướng ngại. Tâm mình cùng Phật quang chẳng chiếu rọi lẫn nhau được nên chẳng thể cảm ứng đạo giao, nên chẳng phát sanh hiệu lực. Vì vậy phải niệm cho đến Nhất Tâm. Lâm chung "tâm chẳng điên đảo" thì liền được vãng sanh thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà.

Đến đây kết thất niệm Phật mà chẳng hiểu rõ đạo lý này thì có khác gì niệm Phật ở nhà. Nếu như ở nơi đây, tuy miệng niệm Phật, nhưng tâm vẫn nghĩ đến chuyện khác thì hỏng rồi. Ngay trong lúc niệm Phật, tâm vừa nghĩ tưởng đến phú quý liền chẳng thể ra khỏi lục đạo, luân hồi, thân sau sẽ sanh lên trời. Hễ nghĩ đến gia đình thì gia đình chẳng phải là Tây Phương, tương lai sẽ lại làm người. Vừa nghĩ đến mình hay hơn người khác, ôm lòng ngã mạn, thân sau chỉ e vào trong đường Tu La. Nếu một mặt niệm Phật, một mặt vẫn sanh khởi ba độc Tham, Sân, Si thì tương lai sẽ đọa làm hung thần. Nếu lại tham đắm thức ăn thì thân sau đọa làm loài quỷ đa tài (4). Nếu lúc niệm hôn trầm mà chẳng hay biết thì tương lai sẽ đọa vào súc sanh. Nói chung đều là tương ứng với lục đạo, chẳng đến được Tây Phương.

Nhưng người niệm Phật do công đức niệm Phật chẳng đọa địa ngục, chẳng biến thành ngạ quỷ, chẳng làm thân súc sanh hạ đẳng.

Dù sanh trong bất cứ loài nào cũng đều hưởng phước, nhưng đến đời thứ ba, do lúc chuyển thân, thần thức bị mê, công đức niệm Phật chẳng thể hiện hành, chỉ e lại bị đọa lạc rồi thọ tội. Vì thế, ở nơi này niệm Phật, phải nên buông xuống hết thảy, khi niệm sáu chữ hoặc bốn chữ hồng danh phải từ trong tâm phát khởi, tai nghe cho rõ ràng, minh bạch, lại in vào trong tâm, đi ra, trở vào, niệm sao cho thành một mối, nhưng chỉ có loạn tâm là chưa buông xuống được. Đến khi Phật thất kết thúc, chẳng phải là về đến nhà liền được vắng sanh đâu. Ở nhà lâu ngày, sáng tối niệm Phật chừng hai tiếng đồng hồ, loạn tâm lại xuất hiện thì cũng vô dụng. Vì thế phải gìn giữ "tịnh niệm tiếp nối". Ở đây làm như thế nào thì về đến nhà cũng phải làm giống hệt vậy, tiếp tục chẳng gián đoạn thì mới thành công được.

Tôi chỉ giảng đến đây, phải nhớ kỹ mới bảo đảm được. Tiếp đây, tôi nói một bài kệ để kết thúc:

"Ứng tri tán loạn niệm Di Đà": Mọi người phải biết: Nếu tâm tán loạn chẳng làm gì được nổi, cứ niệm Phật như thế thì sẽ ra sao?

"Không phí công phu nan giải thoát": Công phu uổng phí, chỉ được phước báo, chẳng thể vắng sanh, vẫn ở trong lục đạo luân hồi, rất khó giải thoát.

"*Nhân sanh thọ mạng hô hấp gian*": A, cứ tà tà mà niệm thì sao? Tà tà không được. Kinh dạy: "*Mạng người trong hơi thở*". Một hơi thở ra không trở lại thì liền thành đời sau, chớ tu hành lờ là.

"*Nhất thất cơ duyên khổ vạn kiếp*": Hiện tại, cơ duyên rất hiếm. Hễ bỏ lỡ cơ hội, nhân duyên ắt sẽ thọ khổ. Thọ khổ như thế nào? Luân chuyển trong lục đạo, khó ra được nổi. Ngàn kiếp, vạn kiếp mới có lại được thân người. Tám ngàn năm sau là thời kỳ pháp diệt, chẳng còn có Phật pháp, khác nào Bắc Câu Lô Châu, khó được giải thoát. Tám ngàn năm là còn sớm đấy. Người thọ trăm tuổi, khi thọ báo hết chẳng vãng sanh Tây Phương, sẽ sanh về chỗ tốt đẹp trên trời. Tầng trời thứ nhất là Tứ Vương Thiên, thọ mạng năm trăm năm. Một ngày đêm trên trời đó bằng năm mươi năm dưới thế. Ở trên trời hưởng mấy vạn năm phước trời, khi đọa xuống nhằm thời kỳ Pháp Diệt, chẳng có Phật pháp, sống sống chết chết chẳng hề được nghe Phật Pháp, chẳng ra khỏi tam ác đạo nổi, thọ khổ vạn kiếp.

X. ĐẠO BÉN CẮT DỨT MỖI TƯ LOẠN

(Đệ tử Hoàng Khiết Di kính ghi)

Người trong cõi đời, từ xưa không ai tránh khỏi một lần chết. Dù là bậc thế gian thánh

nhân, đến lúc vẫn cứ phải chết như thế. Chỉ có bậc thánh nhân xuất ly thế gian mới giải quyết được vấn đề sanh tử. Nhưng Đức Phật cũng chẳng thể ngay trong một đời liền thành Phật, mà phải do tu hành từng bước mới chứng được Phật Quả. Cho nên nói: "*Ông tu ông đăc, bà tu bà đăc, chẳng tu chẳng đăc*". Vì thế, quý vị phải tin là ai cũng phải chết, chỉ sợ "chết không được thôi!" vì sau khi chết đi, ắt sẽ luân hồi trong lục đạo, nhưng trong sáu đường, khó đạt được cõi trời, người, đọa lạc trong tam đồ thì khổ chẳng thể nói xiết.

Duy Thức Tông lập ra cái gọi là "Tam Lượng". Chữ Lượng có nghĩa là "phân thốn" (phân, tấc, ý nói đo đạc), "đong" hoặc "cân". Vật phẩm phải dùng cái cân để cân lường thì mới có tiêu chuẩn làm cơ sở để xác định. Còn như trong việc phân biện giữa các giáo thì lấy gì để chiết trung (chọn lọc lấy những điểm hay, đúng)? Phải dùng Thánh Ngôn Lượng, tức là phải dùng lời Phật dạy làm tiêu chuẩn để đo lường. Có đáp án chánh xác như thế thì tu hành mới có cơ sở để dựa vào. Bây giờ so sánh xem chuyện tu Tịnh Độ của mọi người là đúng pháp hay chẳng đúng pháp. Nếu tu đúng pháp thì là Tịnh Độ Tông, tu chẳng đúng pháp thì là "*loạn ty vô đầu*" (tơ rối tung không thấy đầu mối).

Chúng ta là đạo tràng Tịnh Độ, phải nghĩ

kỹ đến tận cùng chữ Tịnh. Người tu hành chẳng đến đạo tràng để cầu náo nhiệt, mà là cầu công đức và thiện căn. Một câu A Mi Đà Phật là thiện căn lớn nhất. Chỉ cần quý vị niệm đến tâm tịnh thì là sống trong Tịnh Độ. Nếu trong tâm chẳng tịnh, loạn tạp lung tung thì chính là "loạn ty vô đầu" như trên đã nói. Tâm loạn như vậy thì lúc thế này, lúc thế khác, chẳng thể đạt được lợi ích chân thật.

Vì thế tham dự Phật thất cầu Nhất Tâm Bất Loạn thì phải niệm niệm đặt nơi Phật hiệu, có vậy mới có thể vãng sanh. Nếu không, suốt ngày niệm kinh này, niệm kinh kia, không có chút trình tự tu tập nào thì chính là "loạn ty vô đầu". Nếu quý vị thật sự tin tưởng vào sáu chữ hồng danh thì mới chứng được quả vị. Chẳng tin thì dù có niệm rách họng cũng uống công!

Cầu Nhất Tâm Bất Loạn chính là Thánh Ngôn Lượng từ kim khẩu của Phật, là điểm trọng yếu của Tịnh Tông, có vậy mới có thể đời nghiệp vãng sanh. Nghiệp là nghiệp lực, nghiệp do mình tạo thì thân mình phải mang lấy, đó chính là phiền não. Chỉ cần chế phục được phiền não thì sẽ được vãng sanh, đoạn sạch sanh tử thì mới gọi là Niết Bàn. Đây đều là những điều Phật dạy. Nếu hoài nghi lời Phật dạy, cho là sai lầm thì còn học Phật để làm gì? Tiếp đây, tôi giảng một bài kệ để

kết thúc:

*Lục tự dĩ ngoại giai phi nhất,
Nan dĩ Di Đà cảm ứng thời
Thánh lượng thị Phật thân khẩu thuyết,
Nguyện nhữ khoái đao đoạn loạn ty!*

(Tạm dịch theo ý:

Mình danh hiệu Phật là thuần nhất,
Niệm Phật tán loạn khó cảm thông,
Thánh lượng chính miệng Đức Phật dạy,
Mau dùng đao bén chặt tơ rối)

“Lục tự” là “nam mô A Mi Đà Phật”. Ngoại trừ niệm sáu chữ này ra, tất cả những thứ khác đều chẳng thuần nhất. Nếu quý vị niệm Phật nhưng tâm mơ tưởng chuyện khác thì sao? Tâm chẳng trụ vào sáu chữ hồng danh sẽ khó cảm ứng Phật. Chữ “loạn ty vô đầu” là tiếng cổ, là Thánh Ngôn Lượng. Một cục tơ rối, không hề có đầu mỗi gì hết, gỡ bao giờ mới xong? Xin quý vị cầm con dao bén chặt ngay cho nó đứt đôi ra, tức là Nhất Tâm rồi, chẳng còn loạn nữa.

Kinh Di Đà nói rõ thế giới Cực Lạc được trang nghiêm bởi vàng, bạc, lưu ly, xích châu, mã não... Đấy đều là lời Phật nói. Nếu quý vị không tin, chỉ thích nói là đất phủ cỏ xanh thì cứ việc tùy tiện. Đã tin vào Tịnh Độ Tông rồi thì phải biết điều tối khẩn yếu hoàn toàn là sáu chữ hồng danh. Đừng có nói sáu

chữ này nông cạn. Nếu thật sự là kẻ giải ngộ sâu xa thì thấy sáu chữ ấy sâu xa, giải ngộ nông cạn sẽ thấy là nông cạn, hoàn toàn tùy thuộc vào mỗi người thôi! Các đồng tu hãy mau cầu Nhất Tâm, dao bén chặt tơ rối, lời Phật chẳng dối đâu!

XI. KHAI THỊ TẠI PHẬT THẤT CHÙA LINH SƠN NĂM ẤT SỬU

(Đệ tử Ngô Bích Hà kính ghi)

*** Dốc lòng trừ mạn chướng, thiết tha cầu Nhất Tâm**

Thưa các vị lão sư, các vị đồng tu.

Hôm nay tôi đến đây giảng, trước hết thanh minh một điều: Tôi hoàn toàn không đến đây để giảng khai thị. Hai chữ “khai thị” tôi đảm đương chẳng nổi, tôi chỉ đem những kinh nghiệm của chính mình ra bàn bạc để người này, người kia tham khảo mà thôi.

Tiếp đến, thanh minh một câu nữa: trong lúc ngồi giảng ở đây, xin miễn hết thầy những khách sáo thế tục, chỉ nghiên cứu “Nhất Tâm Bất Loạn”. Người giảng, người nghe đều lấy “Nhất Tâm Bất Loạn” làm mục tiêu. Nếu không, bị phân tâm một phần thì chẳng phù hợp với Phật thất vậy. Xin quý vị nhiếp tâm, tâm không nghĩ gì khác lắng nghe!

Luận về “Nhất Tâm” thì đây là một đạo tràng đã lâu, hẳn quý vị hiểu rồi. Đã hiểu rồi thì xin hỏi một câu: “Quý vị đạt được hay chưa?” Hơn ba mươi năm qua, có vị nào đạt được Nhất Tâm Bất Loạn chưa? Nếu như năm nào cũng dự Phật thất nhưng năm nào cũng tán loạn thì có phải là dự Phật thất trở thành chuyện phù phiếm hay sao? Thế nhưng, người học Phật làm gì cũng phải chân thật. Bài kệ khai kinh có câu: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”. Việc hư dối thì có làm cũng vô ích. Đã vậy thì quý vị ắt sẽ tự hỏi: “Niệm đến Nhất Tâm Bất Loạn trọn chẳng hề có ư?”

Tôi chẳng rõ là trong số quý vị, hoàn toàn không có một ai làm được chẳng? Ngược lại, tự hỏi mình trước. Với tôi thì Nhất Tâm Bất Loạn có thời gian nhất định. Trong khoảng thời gian ngắn sẽ đạt Nhất Tâm Bất Loạn. Nói như vậy ít nhiều đã có “cống cao, ngã mạn”, tự mình khoa trương. Tiếp đây, chúng ta sẽ bàn về “cống cao, ngã mạn”. Trong ba mươi năm qua, tại nơi đây, dự Phật thất, tôi giảng qua vấn đề này chẳng biết là đã bao nhiêu lần, nhưng giảng rất nông cạn.

Quý vị trong tâm ngầm coi thường, nghĩ rằng: “Ông không cần phải nói, những chuyện đó tôi từng nghe qua rồi!” Quý vị ơi! Khó biết được chuyện nào mình đã thật sự

nghe qua lắm đấy! Nếu còn giữ tâm như vậy thì chẳng đắc Nhất Tâm, mà là được cống cao, ngã mạn, vẫn còn là phiền não. Nói như vậy nghĩa là sao? Quý vị nghe kinh cũng nhiều, xem kinh chẳng ít, đáng coi là bậc đa văn, nhưng chỉ hiểu được về mặt văn tự, chứ xét về mặt công phu chân thực thì chẳng đáng bàn tới. Luận đến chân lý "*tâm, Phật, chúng sanh bình đẳng bất nhị*", quý vị đã hiểu được đạo lý này hay chưa?

Nói đến Phật thì chưa từng thấy qua. Nói đến chúng sanh thì mọi người đều nghĩ là mình đã từng thấy qua chỉ vì trong tâm nghĩ như thế này: "Người khác là chúng sanh, còn mình chẳng phải". Đây là cống cao, ngã mạn. Học như vậy thì chỉ học được phiền não, làm sao chúng ta luôn thấy "Phật, tâm, chúng sanh là bình đẳng" cho được? Quý vị bề ngoài bình đẳng nhưng trong tâm đa số chẳng bình đẳng. Đây chính là đại phiền não! Bàn đến phiền não thì trong trăm pháp, Tham, Sân, Si, Mạn, Nghi, Bất Chánh Kiến thuộc về căn bản phiền não. Ngoài ra còn có trần sa phiền não, căn bản vô minh. Ba loại này đều là bịnh ai nấy đều có, ai nấy chẳng tự hay. Càng học Phật, niệm kinh chẳng tự biết, phiền não càng nặng đều là do quan niệm "tôi xem sách hoặc nghiên cứu kinh chẳng ít". Nhưng kinh giống như thuốc. Nếu

như uống lầm thuốc chẳng đúng bệnh, rốt cuộc có lợi ích chi? Vì thế, chúng ta chẳng thể thành tựu chính là do cống cao, ngã mạn. Tôi chẳng nói đến những việc khác bởi chính cống cao, ngã mạn khiến cho mọi người sau này thoái chuyển, làm sao còn bàn đến chuyện đắc Nhất Tâm Bất Loạn được nữa?

Nói như vậy thì phải trừ khử cách nào mới nên? Phải “trong tâm thật sự trống không, một niệm chẳng khởi”. Đây là chân lý. Nguyên lai bốn tánh là bất động, hễ động thì gọi tên khác là Tâm. Chúng ta chẳng thường hay nói là “khởi tâm động niệm” đó sao? Khởi tâm chính là khởi lên ý niệm. Một ý niệm vừa khởi lên bèn có mục tiêu nên sẽ tạo nghiệp. Tạo nghiệp sẽ phải lãnh quả báo. Thiện nghiệp thì thiện báo, ác nghiệp thì ác báo. Các báo thiện, ác lại chẳng thể triệt tiêu lẫn nhau, làm gì phải chịu báo nấy. Giống như nay chúng ta được báo ứng, so với ba ác đạo thì vẫn còn khá hơn. Tuy vậy, chúng sanh gồm có cửu giới (5), nhân loại chỉ là một trong chín giới đó, vẫn chỉ là tạm thời ngoi đầu lên trên biển khổ mà thôi. Vẫn là nhiều đời, nhiều kiếp đến nay, chẳng biết mấy khi làm lành, tạm hưởng được thiện báo.

Nói đến thiện báo thì phải có được thân người thì mới có thể giải thoát. Nếu chẳng được thân người thì đừng nói chi đến chuyện

hiểu Phật pháp, ngay cả chuyện hiểu thông suốt những ngôn ngữ bình thường đã khó khăn rồi: chim có tiếng chim, thú có tiếng thú. Nói đến thiện báo được làm thân người thì xét đến cùng là do tạo nghiệp nào mà được, chỉ sợ chúng ta đều chẳng tự biết vậy.

Nói chung, từ vô thì kiếp cho đến hiện tại, chúng ta tạo nghiệp, lãnh báo, một bề biến hóa không ngừng, vậy thì hiện tại chúng ta phải nên làm gì? Trước khi xét đoán phương pháp, chúng tôi xin minh định trước: Hễ có thân là phải có khổ. Nếu không có cái thân tứ đại giả hợp này thì không có chỗ nào để thọ khổ cả. Muốn tiêu tội nghiệp thì phải bắt đầu từ đầu nguồn. Đầu nguồn chính là Tâm. Tâm không có hình dáng nhưng lại chính là nguyên động lực lôi kéo chúng ta luân lạc sanh tử. Chúng ta khởi tâm động niệm bèn tạo nghiệp, nhiều đời nhiều kiếp chồng chất chẳng biết là bao nhiêu.

Trong kinh dạy: *"Nếu như ác nghiệp có thể tướng thì trọn cõi hư không chẳng thể chứa đựng nổi"*. Nghiệp nhiều như thế đấy. Chẳng cần nói đến kẻ không siêng niệm Phật; đối với người khéo niệm Phật, có phải là sẽ tiêu sạch được ác nghiệp từ trần sa kiếp chẳng? Chỉ e rằng chẳng đơn giản như vậy. Ví như vàng Thái Dương chiếu xuống tuyết, tuyết tan thành nước. Thế sao tuyết đọng

trên Tuyết Sơn suốt năm chẳng tan? Nào có phải là mặt trời chẳng rọi xuống Tuyết Sơn đâu! Lời tục nói: "*Băng đóng ba thước, chẳng phải là trời lạnh một ngày*". Chỉ đơn độc cậy vào sức mình, làm sao đạt được "tâm không?" Làm sao tiêu trừ tội nghiệp được? Nói như thế thì nhất định phải nhờ cậy [sức Phật]. Đấy chính là Nhị Lực.

Điều thứ hai là chữ Nhị Lực chẳng phải chỉ nói về hai lực ấy, mà còn hàm chỉ nhiều thứ. Chẳng hạn như trong đạo tràng này có rất nhiều người, nhưng ta cũng có thể nói là có hai loại người. Một là giảng, hai là nghe. Vì thế chỉ nói "hai" nhưng đã bao gồm người giảng, người phiên dịch, người nghe, người lo liệu công việc... biết bao là thứ. Vì thế chữ "Nhị" còn hàm ý "rất nhiều".

Trong kinh A Di Đà, mười phương chư Phật đều nói: "*Chúng sanh các người đều nên tin vào kinh Khen Ngợi Công Đức Chẳng Thể Nghĩ Bàn Được Hết Thảy Chư Phật Hộ Niệm này*". Phật nói với Bồ Tát, Bồ Tát lại đem lời ấy tuyên thuyết, lần lượt lan truyền rộng rãi như thế trùng trùng vô tận, rất ráo chẳng hề có kết thúc. Quý vị nghĩ xem, nghĩ đến cùng là nhiều hay không nhiều vậy? Vì thế, sức của ác nghiệp cố nhiên là to, nhưng sức của mười phương chư Phật cũng rất to. Do mười

phương Phật đến giúp ta tiêu nghiệp thì sợ gì chẳng thành tựu cơ chứ?

Kinh A Di Đà dạy: *"Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe kinh này mà thọ trì và nghe danh hiệu chư Phật thì các thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy đều được hết thảy chư Phật hộ niệm"*. "Niệm" có nghĩa là trong tâm Phật có mình. Tâm Ngài đã có mình thì nếu mình có chuyện gì, các Ngài sẽ đến giúp cho. Đây là "Hộ". Nói như vậy có phải là chúng ta cứ ngồi chờ Phật đến rước chăng?

Phật giáo Nhật Bản có một tông phái mệnh danh là Chân Tông chuyên giảng về nguyện thứ 18 trong 48 nguyện của Phật A Di Đà, cho rằng chỉ cần tin vào Phật thì Phật sẽ đến tiếp dẫn vãng sanh. Thật ra làm gì tiện lợi như vậy! Cầu Phật đến tiếp dẫn phải có đủ Tín - Nguyện - Hạnh mới cảm ứng được!

Thế nào là Cảm Ứng? Giống như quý vị niệm Phật ở nơi đây (không phải là xứ Phật) thì Niệm chính là Tâm của quý vị, tâm quý vị khởi niệm nơi Phật thì Phật hộ niệm quý vị. Hai bên hòa hợp, đó là Cảm Ứng. Nhưng niệm Đức Phật nào? Niệm A Mi Đà Phật. Nếu một mặt vừa niệm Phật A Di Đà, một mặt lại niệm Phật Dược Sư, tự cho rằng "đăng nào cũng là niệm Phật" thì lại là lầm mất rồi, sẽ chẳng được cảm ứng.

Quý vị xem đây: hai bàn tay tôi vỗ vào nhau phát ra tiếng. Đây là một loại âm thanh. Dùng tay vỗ lên bàn thì lại là một loại âm thanh khác. Hai loại khác nhau. Vì thế, đức Thích Ca Mâu Ni Phật dạy quý vị niệm A Mi Đà Phật thì quý vị niệm A Mi Đà Phật, chỉ nên tuân theo Thánh Lượng thì mới được lợi ích! Tiếp đây, tôi đem các phương pháp dạy niệm Phật của chư Tổ Sư tặng cho quý vị. Nếu thật có thể hành đúng như pháp thì sẽ có thể chế phục Hoặc, đạt được Giả Nhất Tâm (Nhất Tâm có hai loại: Lý Nhất Tâm là chân lý, Sự Nhất Tâm thuộc về tướng trạng bên ngoài, là phương tiện. Vì thế, Sự Nhất Tâm còn được gọi là Giả Nhất Tâm), sau rồi sẽ được vắng sanh.

"Niệm Phật bất tất cầu đa niệm": Niệm Phật chẳng cần phải niệm cho thật nhiều.

"Đản niệm bát bách tâm bất loạn": Niệm một câu chuỗi 108 tiếng sao cho dù một chữ cũng chẳng loạn.

"Kỳ trung trước hữu nhất niệm sai": Trong 108 câu niệm ấy, nếu như có một câu niệm lầm lẫn.

"Trạo chuyển châu đầu đô bất toán": Những câu niệm từ đầu câu chuỗi tính đến câu sai ấy đều không tính nữa. Câu này rất khẩn thiết. Có một điểm cần phải chú ý là: "Tự niệm, tự nghe". Lúc niệm phải niệm sao

cho rõ ràng, tách bạch. Lúc nghe cũng phải nghe sao cho phân minh, rành rẽ. Hễ niệm sai một câu thì phải niệm lại từ đầu. Lúc quý vị thực hành công khóa chánh, nên làm theo đúng phương pháp đã dạy trong bài kệ này để hồng cầu được “Nhất Tâm Bất Loạn”. Còn như lúc tán niệm (niệm Phật ngoài thời công khóa chánh) thì có thể tùy duyên.

Hiểu rõ những điều trên đây rồi thì không cần phải mất công nói nhiều nữa, cứ chiếu theo đó mà làm là được. Tiếp đây, tôi dùng một bài kệ để tổng kết lại:

*“Vạn pháp tinh hoa lục tự bao,
Thánh ngôn chân lượng bạt tâm mao,
Trì danh dung dị nan trừ mạn,
Vô giá bảo châu từng thử phao”*

“Vạn pháp tinh hoa lục tự bao”: Phật pháp vô biên, Trung Quốc gọi là Tam Tạng (nhưng thật ra còn rất nhiều kinh chưa được phiên dịch [sang tiếng Hán]), gọi chung là “vạn pháp”. Chữ “tinh hoa” chỉ tinh thần chân chánh [của vạn pháp], cũng có nghĩa là những lời trọng yếu. Chỉ niệm sáu chữ là đã bao quát cả Tam Tạng 12 bộ kinh, cũng có thể nói là đã hiểu được Tam Tạng mười hai bộ kinh rồi thì mới hiểu được sáu chữ “nam mô A Mi Đà Phật”. Nếu chẳng thể niệm hết toàn bộ kinh tạng thì niệm sáu chữ cũng

giống như niệm hết toàn bộ kinh tạng vậy.

"Thánh ngôn chân lượng bạt tâm mao": Vì sao nói là sáu chữ bao gồm trọn vẹn Tam Tạng? Quý vị phải chân chánh dốc lòng niệm sáu chữ này, tâm chẳng chạy theo bên ngoài thì sẽ mau chóng được khai ngộ. Thế nhưng, quý vị đã khai ngộ chưa? Chưa. Vì sao chưa? Là vì tâm nhãn quý vị bị cỏ tranh (mao thảo) che lấp cho nên chẳng thể mở ra được. Hiện tại, ta tuân theo Thánh Ngôn niệm sáu chữ này chính là nhổ bật cỏ tranh che lấp để tâm nhãn được rộng mở.

"Trì danh dung dị, nan trừ mạn": Chữ "danh" chỉ danh hiệu A Mi Đà Phật. "Trì" là nắm giữ, chẳng buông bỏ, mà cũng là niệm. So với niệm kinh, trì danh dễ dàng hơn, nhưng vẫn có chỗ khó khăn. Tức là còn cống cao, ngã mạn, tự cho rằng: "Tôi làm rồi, tôi hiểu rồi". Hễ có cái căn bản phiền não này thì sẽ chẳng thành tựu. Học Phật thì bước thứ nhất là Vô Ngã. Có Ngã thì cũng vãng sanh, nhưng tiếc là vãng sanh trong lục đạo, vĩnh viễn chẳng giải thoát. Vì thế, muốn được giải thoát thì trước hết phải trừ Ngã Mạn. Trừ bằng cách nào? Nhà Phật có nói đến Lục Hòa Hợp, hết thảy đều bình đẳng. Nhưng Ngã Mạn rất khó trừ.

"Vô giá bảo châu tòng thủ phao": Nếu chẳng trừ Ngã Mạn thì khác nào xem thường

ném bảo châu vô giá Tam Bảo đi. Ở nơi này, chư vị hãy thử thí nghiệm phương pháp vừa nói trên đây, hết thầy đều buông xuống hết, chỉ cầu Nhất Tâm thôi!

XII. KHAI THỊ PHẬT THẬT NĂM CANH THÂN TẠI CHÙA LINH SƠN

(Đệ tử Hoàng Vịnh kính ghi)

Thưa chư vị lão sư, chư vị đồng tu.

Phật thật chùa Linh Sơn đã được duy trì hơn ba mươi năm, mỗi năm tôi đều tham gia. Trước kia, lúc Chính Phủ chưa đến Đài Loan, Phật giáo tỉnh này vẫn còn chưa phát triển. Dù có chùa, miếu, nhưng đại đa số chỉ để tự tu, chẳng chú ý mấy đến việc hoằng pháp lợi sanh. Những việc hoằng pháp lợi sanh như Phật thật v.v... thực sự do chùa này khởi xướng. Lần Phật thật này, những bạn đồng tu mới nhiều hơn cựu đồng tu. Lời giảng của tôi khó thể thích hợp với các loại căn cơ. Vì thế lần giảng này dựa trên nguyên tắc cốt sao cho các bạn tân đồng tu hiểu được, mong các cựu đồng tu từ bi tùy duyên nghe giảng. Phật thật ở nơi này là Phật thật của Tịnh Độ Tông. Nói đến Tịnh Độ tông thì ai ai cũng biết cả vì nó quá phổ biến, nhưng thực sự thì rất ít người hiểu rõ nội dung Tịnh Độ tông. Chẳng phải chỉ người ngoài không biết, ngay cả trong cửa Phật, những người hiểu rõ Tịnh

Độ tông cũng chẳng nhiều. Thậm chí người đang tu Tịnh Độ tông cũng chẳng hiểu rõ lắm! Ở đây, tôi phải thanh minh trước: hôm nay, tôi không đến đây để khai thị mà chỉ đến trò chuyện. Vì người hiểu đúng Tịnh Độ tông quá ít, nên tôi chỉ tường trình lại theo đúng kinh điển, lời giảng của chư Tổ mà thôi.

Tại gia tu hành công phu chẳng thể rất ráo hoàn toàn, người xuất gia khéo tu tập có thể chứng được Tứ Quả A La Hán. Ở đây, tôi chẳng bàn đến người tại gia. Muốn chứng Tứ Quả A La Hán phải trải qua một thời gian lâu chừng mấy ngàn năm. Luận về người đời sau sẽ chứng được Sơ Quả thì trong mười vạn người chẳng dễ tìm được một người. Dù có chứng quả A La Hán đi nữa thì cũng chỉ hiểu được phương pháp để chứng quả La Hán, chứ đối với pháp môn Tịnh Độ cũng chẳng thể hiểu được dễ dàng. Đây chính là điều được nói trong kinh, chứ chẳng phải chính tôi bịa ra. Nếu kinh Phật không chép thì dù một câu tôi cũng chẳng dám nói.

Ai hiểu được pháp môn Tịnh Độ? Quả vị Bồ Tát có năm mươi hai địa vị. Hàng Bồ Tát trước khi chứng quả trong Thập Địa, còn thuộc vào Hiền Vị, vẫn chưa hiểu được. Những vị nào đã chứng quả trong Thập Địa thì gọi là Thánh Vị, cũng chỉ hiểu được một nửa. Phải là thành Phật rồi mới có thể hiểu

triệt để pháp môn Tịnh Độ. Chỉ có Phật với Phật mới hiểu thấu cùng tận. Mọi người nghe đến đây phải đặc biệt chú ý: Quý vị được nghe danh hiệu Phật, tu được pháp môn Tịnh Độ thì ắt là trong ngàn đời, vạn kiếp đã trồng đại thiện căn, làm đại thiện sự thì mới đạt được như vậy. Nhưng nếu đã biết pháp môn Tịnh Độ thù thắng thì phải dụng công tu trì, có tu mới thành công, không tu không thành công.

Có người chưa nghe nói đến Tịnh Độ, cũng chẳng hiểu Tịnh Độ là cái gì, tự mình chẳng biết, nếu miệng chẳng khích bác thì không tạo tội. Nhưng nếu chẳng hiểu Tịnh Độ là pháp khó tin, lại tự lầm tưởng mình là thông minh, hủy báng pháp môn Tịnh Độ thì là không được. Bởi lẽ, hủy báng Phật pháp chính là gây tội tam đồ, thế nhưng hủy báng pháp môn Tịnh Độ lại chính là tội Vô Gian địa ngục! Quý vị phải nên đặc biệt chú ý cẩn thận. Tịnh Độ Tông là pháp khó tin, rất sâu xa, chỉ mình Đức Phật mới có thể hiểu triệt để. Ngoài ra, phải là hạng đã chứng Bát Địa Bồ Tát mới hoàn toàn tin nhận được thôi. Chúng ta chẳng hiểu, chẳng tin thì càng phải đặc biệt lưu ý, ngàn muôn phần chớ tạo tội nghiệp.

Nếu pháp môn Tịnh Độ chỉ riêng Phật với Phật mới có thể hiểu thấu tột cùng thì sao

Đức Phật lại đem pháp khó tin, khó hiểu này phổ biến, dạy chúng sanh tu trì? Tôi cũng chẳng đáp thông được, chỉ dẫn lời Phật để đáp. Hết thảy các pháp môn khác chung cục đều nhằm để thấu triệt bất sanh, bất diệt, liễu sanh thoát tử. Các tôn giáo trên toàn cầu tu đến mức cao nhất thì chỉ sanh lên trên trời, chỉ riêng mình Phật giáo có thể liễu sanh thoát tử. Nhưng nói chung tu các pháp môn trong nhà Phật đều phải chịu khổ lớn như thường nói: "*Chẳng mắc ma nạn thì chẳng thành Phật*". Đa số người tu hành chẳng chịu nổi đại khổ, đây là một điều khó khăn.

Hơn nữa, thời gian tu tập rất dài, chúng quả La Hán đã phải mất mấy ngàn năm. Phàm phu thọ mạng hữu hạn, trong mấy mươi năm làm sao chúng quả được? Lại phải tu tập từng bước, thành công thật chẳng dễ dàng gì. Tịnh Độ tông tuy người người chẳng hiểu, nhưng có điều cực thuận tiện là vì: A Mi Đà Phật chính là vị Phật tiếp dẫn, thế giới Cực Lạc tuy cách xa mười vạn ức cõi Phật, A Mi Đà Phật phát nguyện đích thân đến tiếp dẫn. Trong mười phương tuy đều có Tịnh Độ, đều có Phật và Bồ Tát, nhưng chưa từng phát nguyện đến tiếp dẫn, mình có năng lực tu đạt đến đó thì tự mình đi về đó nên chẳng dễ thành tựu. Vãng sanh Cực Lạc thế giới thì có thể thành tựu ngay trong đời này. Đời người

ngắn ngủi mấy mươi năm, đầy đủ tư lương Tín Nguyện Hạnh, lâm chung chánh niệm phân minh, Phật liền cầm hoa sen đến tiếp dẫn. Ta liền ngồi lên hoa sen sanh về Cực Lạc thế giới, dứt sạch sanh tử, thật là thuận tiện quá sức. Điều này trong Tam Tạng kinh điển đã nói tường tận, tu pháp môn Tịnh Độ thù thắng là ở chỗ này.

Tu các pháp môn khác thì cần phải “Tín, Giải, Hạnh, Chứng”, hoàn toàn cậy vào tự lực, tu hành trong một thời gian dài. Tu pháp môn Tịnh Độ dù đạo lý chẳng dễ hiểu, nhưng chỉ cần Tín - Nguyện - Hạnh là có thể thành tựu. Nếu không thì đừng nói là tu hai, ba mươi năm chẳng hiểu được lý Tịnh Độ, dù có tu năm trăm năm cũng chưa chứng được quả La Hán, cũng vẫn chẳng hiểu được lý Tịnh Độ.

Kinh Hoa Nghiêm nói Bồ Tát phải tu hành qua các địa vị Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng. Đạt đến Thập Hồi Hướng mới hiểu được Phật lý, mới hành bố thí triệt để được. Nhưng tu đến Thập Hồi Hướng phải mất hai đại A Tăng Kỳ kiếp, thực chẳng dễ chi! Nay tôi đối trước Đức Phật thuyết pháp, nếu nói nhằm một câu thì chính là hủy báng Phật pháp, người thuyết pháp phải đọa địa ngục. Tôi đã hơn chín mươi sáu tuổi, còn đến đây tạo tội địa ngục làm gì? Tôi

khùng như thế chẳng? Nói tóm lại, Tịnh Độ Tông thật chẳng dễ giải thích, chẳng dễ hiểu gì.

Chúng ta đã phát tâm tu hành, nếu chẳng tu hành thành công thì chẳng đáng tiếc lắm sao? Muốn giải thích Tịnh Độ cho rõ ràng chẳng dễ dàng gì, từ Tổ Sư của Tịnh Độ Tông Trung Quốc là ngài Huệ Viễn đại sư đời Đông Tấn cho đến ngài Ấn Quang đại sư thời Dân Quốc, những lời khai thị của các ngài đều xuất phát từ kinh Phật. Kinh Hoa Nghiêm là vua các kinh, là vua của cả Tam Tạng, thế mà trong phẩm cuối cùng, Phổ Hiền Bồ Tát dùng mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Vì thế phải biết rằng: Văn Thù Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát đều tu pháp môn Tịnh Độ, cầu sanh Cực Lạc thế giới. Kinh dạy: "*Ly kinh nhất cú, tức thị ma thuyết*" (nói sai khỏi kinh một câu, chính là ma nói).

Kinh Pháp Hoa cũng dạy: "*Y pháp bất y nhân*" (nương theo pháp, chẳng nương theo người). Chúng ta tu Tịnh Độ nương theo lời Phật, có bằng chứng chân thật. Nếu không, dù ai có danh tiếng lớn lao đến đâu mà lời nói chẳng phù hợp với lời Phật, chúng ta cũng chẳng tin.

Vì sao Tịnh Độ Tông chỉ nói Tín - Nguyện - Hạnh mà chẳng nhắc đến Giải? Trong kinh cũng có thí dụ: Dù cho bậc trí huệ đệ nhất là

ngài Xá Lợi Phất, khắp toàn thân đều có miệng, và lại có vô lượng vô biên Xá Lợi Phất trong vô lượng vô biên kiếp giảng giải đạo lý Tịnh Độ thì cũng chẳng thể giảng trọn hết. Tôi vốn chẳng có năng lực ấy, chỉ có một hai quyển kinh làm cơ sở, ngay cả kinh A Di Đà tôi cũng còn hiểu chưa hết. Trong kinh ấy câu nào cũng đều là vô lượng vô biên bí quyết trọng yếu để tu hành. Vì vậy, muốn thoát sanh tử thì phải là kẻ đã liễu sanh tử mới chẳng đến nỗi lầm lạc.

Tịnh Độ Tông lấy Tín - Hạnh - Nguyện làm cơ sở, chúng ta cứ chiếu theo đó mà hành. Phật là bậc đã liễu sanh tử, Phật dạy như thế nào, ta cứ tin như thế ấy, hành như thế ấy ắt sẽ thành công. Nếu tự lằm cậy mình thông minh, nhất định sẽ hiểu biết sai lạc vậy. Trong Tín - Nguyện - Hạnh, Tín là gì?

Thứ nhất, tin rằng nếu không học Phật sẽ vĩnh viễn luân hồi trong lục đạo, chẳng được giải thoát. Bất cứ tôn giáo khác nào đều chẳng thực hiện được việc này.

Thứ hai, tin rằng học Phật thì phải mất ba đại a tăng kỳ kiếp mới có thể thành Phật. Chỉ có pháp môn Tịnh Độ trong thời gian ngắn liền có thể thành tựu ngay trong đời này. Cổ đức nói: "*Vạn người tu vạn người đạu*". Kinh A Di Đà dạy: "*Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, nghe kinh này mà thọ trì và nghe danh*

hiệu chư Phật thì các thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy đều được hết thảy chư Phật hộ niệm, đều được chẳng thoái chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác". Đây chính là "vạn người tu, vạn người đậu". Nhưng chúng ta ở đây dù niệm Phật dăm ba năm cũng chỉ là miệng niệm. Chỉ khi vãng sanh Tây Phương rồi thì nghe chim, cây phát ra tiếng bèn niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Lý thâm áo này phàm phu chẳng thể hiểu nổi, ngay cả bậc đã chứng Nhị Quả cũng không cách nào hiểu rõ. Chỉ nên tin chắc vào Thánh Ngôn Lượng chẳng nghi thì mới có thể thành công.

Thứ ba, tin sâu xa rằng chúng ta tu pháp môn Tịnh Độ, quyết định sẽ thành tựu trong đời này, quyết định "vạn người tu, vạn người đậu".

Thứ tư, tin rằng lúc vãng sanh, A Mi Đà Phật nhất định đến trước mình tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc thế giới. Tin sâu rằng đã tu pháp môn Tịnh Độ thì phải chấp trì danh hiệu chẳng buông. Từ nay sanh lòng tin sâu xa chẳng nghi, đến chết cũng chấp trì danh hiệu chẳng buông, dù cho bom nguyên tử có rớt xuống cũng chấp trì chẳng bỏ thì mới thành công vậy.

Hiện giờ tôi thấy tình huống của quý vị rất tốt, rất phù hợp với những điều được dạy trong kinh A Di Đà. Kinh dạy: "*Đều được*

chẳng thoái chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác". Quý vị phước khí chẳng nhỏ, nhưng có mấy vị chưa nghe đến đây đã lui ra rồi, thật là đáng tiếc! Tôi rất lưu tâm đến điều này, bọn họ phước báo không nhiều, nhưng quý vị thì không giống vậy. Nếu nghe minh bạch thì đều có thể thành công bởi vì hạt giống Kim Cang đã rơi vào tám thức điền của mọi người. Do quý vị giữ tinh thần lắng nghe thì mới biết là quý vị đã được phước báo to như cõi trời, hạt giống ấy vĩnh viễn chẳng bị tiêu diệt. Điều khẩn yếu là hai chữ "bất thoái", vĩnh viễn chẳng thoái thất. Nếu khéo công phu thì ngay trong đời này thành tựu. Nếu không thì sớm muộn gì hạt giống Kim Cang sẽ nảy mầm, lúc ấy chính là lúc quý vị thành tựu kết quả.

Tiếp đến là nói về Nguyện. Hiện tại mình học Phật rồi, đã biết có vô lượng vô biên Tịnh Độ. Nhưng chúng ta tu Tịnh Độ, phải phát nguyện sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới là điều vĩnh viễn chẳng biến cải, chớ có ai nói gì cũng tin, chẳng thể sáng ba, chiều bốn. Dù cho có ai nói thế giới nào tốt đẹp ngàn vạn lần cõi Tây Phương, ta cũng chẳng trái bỏ ý niệm Phật lúc đầu. Dù cho ai dạy pháp môn nào hay hơn, lạ lùng hơn pháp môn Niệm Phật Vãng Sanh cũng vĩnh viễn chẳng biến cải. Có khí phách kiên định, nguyện

thiết tha như thế thì nguyện ắt thành. Nếu đã tu Tịnh Độ rồi lại đổi tu pháp khác tức là tu cả ba, bốn pháp môn thì không có pháp nào tu thành công hết. Đã phát nguyện vãng sanh Tây Phương thiết tha rồi, đã có lòng tin rồi, đã có căn cứ rồi, bất luận là tình hình nào cũng vĩnh viễn chẳng biến cải thì ắt sẽ thành tựu.

Lại nói về Hạnh. Hạnh rất đơn giản. Kinh Địa Tạng, kinh Dược Sư, kinh Pháp Hoa, Tam Tạng mười hai bộ kinh đều hay cả, nhưng nếu vậy chẳng lẽ mỗi ngày tụng hết cả Tam Tạng mười hai bộ kinh sao? Muôn phần chúng ta chẳng nên dùng phàm để suy thánh, tưởng tâm Phật, tâm Bồ Tát giống như tâm phàm phu: nếu mình lễ bái vị này, không lễ bái vị kia, chỉ sợ đắc tội với vị kia. Đây thật là ngu si. Chúng ta có tâm phân biệt, chứ Phật chẳng hề có. Nếu chúng ta ngu si, niệm kinh này, niệm kinh kia thì không một ai trong một ngày niệm xong Tam Tạng mười hai bộ kinh được cả!

Tu Tịnh Độ cực giản dị, dù cho chẳng niệm kinh A Di Đà, chỉ niệm Phật cũng được. Vạn đức hồng danh, bất luận là Nam Mô A Mi Đà Phật, hoặc bốn chữ A Mi Đà Phật, câu hồng danh này bao hàm vô lượng vô biên danh hiệu Phật. Bởi lẽ A Mi Đà Phật chính là Pháp Giới Tạng Thân, niệm một câu Phật cũng như

niệm hết thảy Phật.

Hơn nữa, chữ A trong A Mi Đà Phật chính chữ thứ nhất trong Hoa Nghiêm Tự Mẫu của kinh Hoa Nghiêm. Thế Tôn cuối đêm thấy sao Mai, kiến tánh thành Phật, liền quán tưởng chữ A. Không có chữ A này thì cũng chẳng có Tam Tạng mười hai bộ loại kinh điển. Câu A Mi Đà Phật này cũng chưa được phiên dịch, vì hàm tàng nhiều ý nghĩa. Chỉ lấy một câu danh hiệu Phật này, già già, chắc thật niệm đến khi Nhất Tâm Bất Loạn ắt sẽ nhất định thành công, chẳng cần phải niệm nhiều thứ khác. Vì thế, lúc niệm Phật đừng nghĩ đến vọng niệm nào khác. Vọng niệm khác là Ma, ta dùng câu Phật hiệu này để trừ khử nó. Như vậy mới có thể đạt tịnh niệm tiếp nối.

Hơn nữa, về Chánh Trợ Song Tu thì thật sự ra, đối với Trợ Pháp cũng chẳng cần phải làm gì khác, chỉ cốt sao đối với một câu danh hiệu Phật này, Nhất Tâm niệm Phật thì chánh lẫn trợ đều bao gồm trong ấy. Nhưng chúng ta còn là phàm phu, vẫn chưa đạt được công phu ấy. Thực ra, Nhất Tâm niệm Phật thì kinh, Phật, chú đều gộp cả trong đó, chỉ sợ bọn ta chẳng được thành tâm như thế. Nếu thành tâm niệm Phật thì Tam Tạng mười hai bộ kinh đều nằm trọn trong ấy.

Đối với Trợ Hạnh Công Phu, nếu chúng ta chưa biết làm lành thì cũng chẳng khổ yếu lắm, chỉ cần “các điều ác đừng làm” thì cũng được. Niệm Phật thì chẳng tạo ác. Lúc chúng ta niệm Phật A Di Đà, chúng ta chính là Phật A Di Đà. Phật chính là tâm, tâm chính là Phật. Chẳng được một mặt niệm Phật, một mặt tạo nghiệp. Nếu như niệm Phật mà lại còn gây các tội nghiệp giết chóc, dâm dục, trộm cắp, uống rượu v.v... thì chính là báng Phật, công hiệu của việc niệm Phật bị giảm thiểu. Chỉ cốt sao đừng tạo nghiệp, già giận, chắc thật niệm một câu A Mi Đà, lại đừng làm các điều ác. Tu pháp môn Tịnh Độ như thế nhất định thành công.

Khi đến giảng trong Phật thất, tôi vốn thường giảng nói sao cho người tham gia đắc Nhất Tâm, nhưng thấy mấy năm nay, có nhiều người thoái chuyển. Thế nên hôm nay, tôi nói nhiều về giáo lý, hiểu rõ giáo lý thì mới biết rõ nên dụng công thế nào để được Nhất Tâm. Tôi nói bài kệ để khích lệ chung:

“Tịnh Tông tư lương Tín Nguyện Hạnh” (Tư lương của Tịnh Độ tông là Tín Nguyện Hạnh):
Tịnh Độ tông tu hành vắng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới thì phải chuẩn bị đủ ba thứ tư lương “tin sâu, nguyện thiết, hạnh mạnh mẽ”. Tín Nguyện Hạnh giảng ra có vô lượng

vô biên pháp, hôm nay tôi giảng những điều cực giản yếu.

"*Nhị lực cảm giao công thì thành*" (Hai lực cảm ứng đạo giao thì mới thành công): Phàm là muốn được thành công, tu các tông khác phải dựa vào chính sức mình, tu dần từng bước mới có thể thành công. Hễ dùng sức sai một phân thì chẳng thể thành công. Tịnh Độ tông bất tất phải như thế, sức lực chủ yếu là sức của Phật A Di Đà, mình chỉ đổ ra ít sức. Mình chỉ cần buông xuống vạn duyên, niệm đến Nhất Tâm Bất Loạn, những việc gì khác đều không bận tâm đến. Những gì khác đều coi là do sức của Phật A Di Đà, thế giới Cực Lạc là do Phật A Di Đà trang nghiêm thành. Lúc chúng ta lâm chung, Phật đích thân tự cầm hoa sen đến tiếp dẫn sanh về thế giới ấy. "Trang nghiêm cõi Phật, tiếp dẫn vãng sanh" đều do sức của Phật, chúng ta chỉ việc niệm Phật sao cho đạt đến Nhất Tâm Bất Loạn. Đây là những điều được minh thị trong kinh. Có cả Phật lực lẫn tự lực như thế ắt sẽ thành công.

"*Kinh văn tối trọng Đồng Cư Độ*" (cõi được kinh văn chú trọng nhất là Phàm Thánh Đồng Cư Độ): thế giới Cực Lạc chia làm bốn cõi (Phàm Thánh Đồng Cư, Phương Tiện Hữu Dư, Thật Báo Trang Nghiêm và Thường Tịch Quang). Trong kinh A Di Đà có đủ cả bốn

cõi, nhưng cõi được coi là trọng yếu nhất chính là cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Bọn phàm phu chúng ta chưa đoạn được một phẩm vô minh nào, không phương cách nào sanh về Tịnh Độ. Nhưng thế giới Cực Lạc chính là “Tha Thọ Dụng Tịnh Độ”, giống như một căn nhà tốt, chẳng phải chỉ để riêng mình sử dụng mà còn phải nhượng cho mọi người đều được sử dụng.

Tu hành đoạn Hoặc mới thoát khỏi luân hồi. Phạm phu không cách gì thoát luân hồi, chỉ có được Phật A Di Đà trong Cực Lạc thế giới tiếp dẫn thì mới có thể thoát sanh tử luân hồi, dù vẫn sanh Cực Lạc thế giới nhưng vẫn là phàm phu. Vì thế, trong kinh A Di Đà, chư Phật trong sáu phương xuất hiện để chứng thực những điều đã được nói trong phần kinh văn trước đó đều là cảnh giới của phàm phu, là cõi Phạm Thánh Đồng Cư.

Dựa theo thế giới Sa Bà đây mà nói thì phía dưới trời Sắc Giới là trời Lục Dục, vẫn có nam nữ, ăn uống cũng như chuyện ăn ở. Nhưng trong kinh A Di Đà cũng nhắc đến ăn ở thì đây cũng là cảnh giới của phàm phu chưa đoạn Hoặc. Vì thế, chúng ta Nhất Tâm niệm Phật, dù chưa đoạn Hoặc cũng vẫn được vãng sanh Cực Lạc Tịnh Độ. Sau khi vãng sanh sẽ làm người hoặc là làm trời, nhưng

vẫn là phàm phu, chưa có quả vị, nên phải thuộc về Phàm Thánh Đồng Cư Độ.

Vì thế, ở trong cõi Sa Bà này, chưa đoạn Hoặc mà có thể vãng sanh Cực Lạc thì thuộc về Hoàn Siêu (vượt khỏi luân hồi theo chiều ngang), sanh sang cõi Phàm Thánh Đồng Cư của thế giới Cực Lạc. Từ đó lại sanh lên cõi Thường Tịch Quang cũng là Hoàn Siêu. Đạo lý này thâm áo chẳng dễ hiểu nổi được, chúng ta cứ tin vào Thánh Ngôn Lượng là đủ. Bởi thế, kinh văn chú trọng nơi Phàm Thánh Đồng Cư Độ, chuyên tiếp độ phàm phu chưa đoạn Hoặc vãng sanh.

"Đản đắc phục Hoặc tiện vãng sanh" (chỉ chế phục được Hoặc thì liền vãng sanh): Nhất Tâm Bất Loạn cũng là điều được nhắc đến trong kinh A Di Đà. Nhưng phải đoạn Hoặc mới đạt nổi Nhất Tâm Bất Loạn. Đoạn Hoặc vãng sanh thì liền sanh vào Thượng Phẩm. Nhưng số người chưa đoạn Hoặc chiếm đa số. Ngay như tôi đây, chẳng biết đời trước thế nào, chứ đời này tôi tu tập suốt sáu mươi năm vẫn chưa đoạn nổi một phẩm vô minh nào. Đây là lời thành thật, chẳng những tôi không có thần thông mà quý thông cũng không có luôn. Phải nhớ là dù có thần thông vẫn không tránh khỏi luân hồi lục đạo, không cách nào liễu sanh tử.

Bây giờ nói đến chuyện làm sao đắc Nhất Tâm? Chúng ta không có cách nào đoạn Hoặc để đắc Nhất Tâm, chỉ có thể chế ngự được Hoặc mà thôi. Ngay lúc vọng niệm của chúng ta nổi lên thì lập tức dùng một câu Phật hiệu chèn ép nó, dù chèn ép được Hoặc nhưng Hoặc vẫn chưa đoạn. Đến lúc lâm chung, do thường ngày hể vọng niệm nổi lên bèn lập tức dùng Phật hiệu chế ngự, đè nén, nên lúc lâm chung cũng giống hết như vậy. Lúc ấy Phật hiệu khởi lên thì bèn được Phật tiếp dẫn đơi nghiệp vãng sanh. Chuyện đơi nghiệp vãng sanh này trong kinh A Di Đà, kinh Vô Lượng Thọ đều ngầm nói hoặc nhắc đến rõ ràng. Do chưa đoạn Hoặc, nhưng dùng Phật hiệu để chế ngự nó, được vãng sanh, nên gọi là "đơi nghiệp vãng sanh".

Vì thời gian đoạn Hoặc rất lâu chẳng thể nhất thời thực hiện được, nay tu pháp môn Tịnh Độ, hể vọng niệm vừa khởi bèn nghĩ "*hể cái gì có hình tướng thì đều là hư vọng*", tức là dùng Chân Như Phật Tánh chế ngự vọng niệm. Chân Như Phật Tánh tức là một câu "A Mi Đà Phật". Dùng Phật hiệu chế ngự Hoặc thì sẽ được Phật tiếp dẫn, đơi nghiệp vãng sanh, đến Tây Phương rồi mới đoạn Hoặc. Vì thế, nay chỉ nói là "cầu vãng sanh".

Nói đã dài rồi, sợ mất thời gian quý vị dụng công, mang lỗi với mọi người. Giờ đây quý vị lại niệm Phật, chế ngự Hoặc. Kính xin chư vị buông xuống vạn duyên, thiện duyên, ác duyên đều buông xuống hết, cứ một câu A Mi Đà mà niệm mãi.

- (1) Ý nói: Sau khi chính phủ Trung Hoa Dân Quốc của Tưởng Giới Thạch thua mất Hoa Lục vào tay Mao Trạch Đông, phải chạy ra Đài Loan.
- (2) Kiền chùy (Ghanta): còn gọi là Kiền Trì, Kiền Trĩ, Kiền Để, là các khí cụ dùng để đánh báo hiệu trong tự viện như chuông, khánh, linh, bảng, mõ v.v... Ở đây ý nói, chuông, trống và địa chung dùng để tán Phật và niệm Phật trong Phật Thất.
- (3) Tuyết Tăng: Tuyết Tăng là một trong những biệt hiệu của cụ Lý Bình Nam.
- (4) Đa tài quý: loài quý có nhiều tiền của, thức ăn.
- (5) Cửu giới: Chín giới bao gồm: nhân, thiên, a tu la, súc sanh, địa ngục, ngạ quỷ, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát.

TUYẾT LƯ LÃO NHÂN TỊNH ĐỘ TUYỂN TẬP

(Tuyển tập những bài viết về Tịnh Độ của lão cư sĩ Lý Bình Nam)

Mẫn Đạt chuyển ngữ

PHẦN THỨ BA:

NHỮNG BÀI GIẢNG NGẮN

I. Môn Dư Đại Đạo ^{1[1]}

Giảng tại Thiên Quả Lâm, năm Dân Quốc năm mươi tám (1969) Đệ tử Từ Tỉnh Dân kính ghi

Giải thoát được sự khổ luân hồi trong lục đạo, trong cõi trời và cõi người [vẫn phải chịu nỗi khổ này, vẫn] chưa được giải thoát. Chúng quả A La Hán, đoạn dứt hơn một trăm sáu mươi phẩm Kiến Tư Hoặc, bốn tánh đã phóng quang minh, chẳng mê lạc vào trong lục đạo [cũng chưa rất ráo], chỉ có nương theo pháp Đại thừa tu thành quả vị Phật vạn đức vạn năng mới là rất ráo nhất. Tuy kinh đã nói rõ phương pháp giải thoát nhưng thực hành hết sức khó khăn, thành Phật phải trải qua ba A Tăng Kỳ kiếp, thành A La Hán cũng phải trải qua bảy lần sanh tử. Phàm phu nhìn thấy sự việc khó khăn như vậy ai cũng

^[1] Môn dư đại đạo nghĩa là con đường rộng lớn ở ngoài những con đường khác.

sợ và thoái lui, chỉ có Đức Phật Thích Ca là chẳng vậy. Vì vậy từ khi đức Phật thị hiện thành đạo đến nay đã hơn hai ngàn năm trăm năm (đúng ra phải là hai ngàn chín trăm năm), chưa gặp được một đức Phật thứ hai xuất hiện, thế mới biết thành Phật khó khăn dường nào.

Tám vạn bốn ngàn pháp môn trong Phật pháp đều phải mở mang trí huệ quang minh trong bản tánh, đây là những pháp môn thông thường, ngày nay chúng ta tu hành [theo những pháp môn này] đều khó thành tựu. Hôm nay tôi nói về pháp môn đặc biệt ngoài những pháp môn thông thường, pháp môn đó gọi là môn dư đại đạo.

Điểm khác biệt với những pháp môn thông thường ở chỗ chẳng khai phát trí huệ quang minh trong bản tánh cũng có thể thành tựu. Hôm nay nghe được pháp môn này phải hết sức lưu ý, nếu bỏ qua cơ hội thì chẳng biết tới bao giờ mới có duyên nghe được Các pháp môn thông thường chẳng kể Đại Thừa hay Tiểu Thừa đều dùng tự lực. Pháp môn đặc biệt thì ngoài tự lực còn có thêm Phật lực trợ giúp, gọi là Nhị Lực Pháp môn. Cũng như đi lên lầu cao nếu có người phụ giúp thì sẽ dễ dàng hơn nhiều. Tại sao pháp môn đặc biệt có thể nhờ Phật lực, còn

pháp môn thường chẳng được Phật lực giúp đỡ? Phải biết Phật học không thể mê tín, tu hành phải nhờ vào tự lực, chẳng thể cầu mong Phật tu dùm mình, như người đói phải tự ăn chứ chẳng thể nhờ người khác ăn mà mình hết đói được. Vì vậy pháp môn thường phải tự thực hành, pháp môn đặc biệt cũng phải vậy, chỉ có thêm nhân duyên thù thắng được Phật lực gia trì mà thôi. Pháp này chẳng thể nghĩ bàn, người tu hành chưa thành Phật đều chẳng hiểu rõ ráo. Không những người thường chẳng hiểu, ngay cả những người học vấn cao sâu, tu học đã lâu cũng đều chẳng tin, vì vậy nên gọi là pháp khó tin. Hôm nay tôi chỉ y theo chú thích của tổ sư nhiều đời trước, chẳng dám nói theo ý riêng của mình. Tuy pháp này gọi là khó nghĩ bàn nhưng sự thực hành chẳng khó lắm, dù chẳng có học vấn nhưng ai chịu làm theo thì đều thành công. Nếu chẳng làm theo thì dù có học vấn cao đến đâu cũng chẳng thành công, thế nên gọi là pháp khó tin nhưng dễ hành.

Sau khi giải thích ý nghĩa của pháp môn đặc biệt xong tôi sẽ nói đến phương pháp. Tuy nói tám vạn bốn ngàn pháp môn khó hành nhưng nếu ai chịu tu hành thì đều có thể liễu sanh tử, thoát ly luân hồi. Ngày nay

chẳng ai chịu hành theo nên chỉ có pháp môn đặc biệt này có thể thành tựu.

Tại sao chúng sanh tu hành theo tám vạn bốn ngàn pháp môn chẳng thể thành tựu? Vì có ba chướng ngại.

Thứ nhất là 'vô nhân hy quả': [tức là] tâm chúng sanh thường mong mỗi chẳng nhọc nhằn chi cả mà đạt được kết quả tốt đẹp; lúc còn sống chẳng chịu tu hành nhưng mất đi rồi hy vọng được sanh vào cõi lành, thân quyến của tang chủ thường tụng kinh siêu độ cho người mất hy vọng được siêu sanh, hoặc treo tràng phan chúc thọ Tây phương tiếp dẫn. Hoặc khi nằm mộng, mơ thấy chết rồi sanh làm quý thần, được trường sanh bất diệt, đây đều là sự hiểu biết lầm lạc của chúng sanh.

Thứ hai là 'phóng dật, sợ phải học': chúng sanh học Phật khó thành là vì ưa thích buông lung, chán ghét lao nhọc, chỉ biết cầu phước, chẳng hiểu chỗ diệu dụng của Phật pháp. Kinh nói: *'Đức Phật vì một đại sự nhân duyên xuất hiện ở thế gian này'*. Đại sự nhân duyên là gì? Là để giải quyết vấn đề sanh tử trọng đại, vấn đề này chúng sanh trong lục đạo chẳng ai có khả năng giải quyết. Đức Phật vì đại sự này thị hiện trên thế gian, chúng sanh chỉ cầu mong tiêu tai

diên thọ; khuyên người liễu sanh tử đâu có ai nghe, dù có nghe cũng chẳng giác ngộ.

Thứ ba là ham muốn dục lạc, làm biếng tu hành. Thánh nhân Trung Quốc dạy người kiểm soát dục vọng, kiểm soát không nổi thì dùng lễ nhạc để đối trị. Tức là dạy họ 'phát hồ tình, chỉ hồ lễ' (khi tình cảm nam nữ nảy sanh, phải dùng lễ để ước thúc), dùng lễ kèm chế lại. Ngày nay người ta tôn sùng văn hóa Âu Tây, chạy theo dục vọng cuồng hoan, mê hoặc trong sự hưởng lạc, thân vui trong ngũ dục lục trần, tâm tán loạn, nếu khuyên họ tu pháp xuất thế, họ không có đủ nhẫn nại chịu đựng khổ nhọc dài lâu.

Con người có ba chướng ngại kể trên nếu không giác ngộ sẽ mờ mịt cả đời, lúc lâm chung tùy theo nghiệp dẫn dắt. Khi đã giác ngộ chẳng ai không cảm thấy đau khổ cùng cực, đời người ngắn ngủi như trong chớp mắt, phước báo hưởng hết rồi, lúc mạng chung liền đọa tam đồ. Bởi vậy nên người có trí chẳng ai không thiết tha đến sự vô thường của đời người và mau mau tìm đường giải thoát. Nhưng thường vì công phu tu hành chẳng sâu dày, một khi chuyển thế liền mê mất, lại tiếp tục tạo ác nghiệp. Thí dụ như chúng ta ở đạo tràng này chẳng kể là người nghe người nói đều chẳng phải là ngẫu nhiên,

nhất định phải do công phu từ đời trước, nếu không thì lúc nghe sẽ chẳng thấm thía, người nói cũng cảm thấy khó khăn. Lúc chưa nghe đến Phật pháp trong đời này, chẳng ai không mê hoặc, tạo nghiệp. Lúc nhỏ tôi cũng đã từng hủy báng kinh tượng Phật, sau này vì lo sợ loạn lạc, chiến tranh nên mới thức tỉnh hồi cải và học Phật. Thế nên phải biết nếu tu học không thành, một khi chuyển thế thì sẽ chẳng biết đến khi nào mới được giải thoát. Ngày nay chúng ta rất may mắn nghe được Phật pháp, nếu chẳng cầu thoát ly thì còn đợi đến lúc nào nữa? Muốn cầu thoát ly nhưng lại khổ nhọc vì chẳng trừ khử được ba thứ chướng ngại kể trên, hỡi ôi, phải làm sao đây!

Đức Phật lấy từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa, Đức Phật Thích Ca nói về pháp Môn Dư Đại Đạo khuyến khích chúng sanh [phát tâm niệm Phật, phát nguyện] vãng sanh về thế giới Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà. Phật giáo vô lượng, Đức Phật A Di Đà là từ bi đệ nhất, nguyện lực đệ nhất trong chư Phật, ngài biết rõ chúng sanh có đầy đủ ba thứ chướng ngại kể trên nên ngài tùy thuận theo tâm của chúng sanh, tạo dựng một thế giới tên là Cực Lạc, dùng nơi đây để tiếp dẫn thần thức chúng sanh khắp mười phương thế giới,

về đó hưởng các niềm vui [và tu học] thành Phật.

Cực Lạc thế giới là một thế giới khoa học phát triển. Khoa học chúng ta biết hôm nay còn đang trong thời kỳ ấu trĩ. Phật pháp vô biên, trình độ khoa học ở Cực Lạc thế giới vượt quá xa đến nỗi chúng ta chẳng thể nào nghĩ tưởng nổi. Chúng sanh muốn thành Phật luôn gặp ba thứ chướng ngại, nhưng nếu vãng sanh về Cực Lạc thế giới thì ba chướng ngại sẽ biến thành con đường thành Phật.

Chúng sanh ở đây không có nhân mà muốn có quả chắc sẽ không đạt được quả. Cực Lạc thế giới thì tuy không có nhân nhưng có quả^{2[2]}. Khi vãng sanh rồi thì có được ba mươi hai tướng tốt, sáu thứ thần thông, vô lượng quang minh, vô lượng thọ mạng, chẳng sanh chẳng diệt. Chúng ta ở thế giới này phóng dật sợ phải học thì sẽ chẳng đạt được pháp. Còn Cực Lạc thì thông thả cũng học được pháp. Phàm khi đi du ngoạn ở công viên, nghe tiếng gió thổi, tiếng chim hót cũng như được nghe pháp tu hành, còn ở đây thì

^{2[2]} Cực Lạc thế giới do nguyện lực, do tự tánh thanh tịnh lưu lộ thành cảnh giới tương ứng với tâm thanh tịnh chứ không phải do nghiệp lực của chúng sanh cảm thành như uế độ nên gọi là không có nhân mà có quả.

gió thổi, chim kêu chẳng ai biết ý nghĩa gì hết, chỉ là âm thanh tạp loạn. Âm thanh ở Cực Lạc thế giới đều là pháp âm, nghe được liền hiểu đạo lý. Còn người không biết thì gội rửa trong ao tám công đức liền khai trí huệ. Chúng ta ở thế giới này tâm niệm lục trần mãi mê hưởng dục lạc thì nhất định chẳng thể nhập đạo, còn ở Cực Lạc thì tùy theo ý muốn liền nhập đạo. Nơi đây do khoa học phát triển nên cũng có thể dùng phi cơ để bay đi nơi khác, nhưng nếu chẳng cẩn thận cũng có thể bị mất mạng khi máy bay trực trặc. Còn cõi Cực Lạc chẳng có sự nguy hiểm đó, hết thảy đều tùy theo tâm chúng sanh có thể hưởng mọi thứ khoái lạc.

Mức độ khoa học phát triển ở Cực Lạc thế giới người xưa nghe xong rất khó tin được, ngày nay nhờ cơ sở của khoa học hiện đại phát triển có thể giải thích phần nào về những sự thật này. Ngày nay thường thấy sàn nhà có lát gạch, cần dây đồng, người ta thường biết việc này học từ người Âu Tây, chẳng biết Cực Lạc thế giới đã có những thứ này lâu rồi, chỉ khác ở chỗ một bên là vàng ròng, còn một bên là dây đồng, ... Còn về điện báo vô tuyến người xưa cũng chẳng tin, ngày nay đều là những đồ dùng hằng ngày, chẳng còn lạ lùng gì nữa. Thiên nhĩ thông ở

Cực Lạc thế giới vượt trội hơn vô tuyến điện của chúng ta, tiếc vì phàm phu bị tình chấp chướng ngại, chỉ tin chuyện ở đây chứ chẳng chịu tin nơi kia. Người ta tin vô tuyến điện thực ra là mê tín vì chỉ biết 'sự' này nhưng chẳng biết 'lý' của nó, tuy tin chắc nhưng vẫn là mê muội.

Thế nên mê hoặc chỉ tin những sự việc ở thế giới này, niệm niệm chẳng xả, vì thế chẳng chấp nhận khoa học [phát triển] ở Cực Lạc thế giới. Sự giàu sang hoa lệ ở Cực Lạc thế giới nói hoài chẳng hết, nói đại khái thì có thể kể về những sự hưởng thụ sau đây:

Nói đến nơi cư trú thì ở đó có lầu đài làm bằng thất bảo, chẳng phải chỉ có những đồ trang trí bên ngoài mới làm bằng thất bảo, mà bất cứ vật liệu kiến trúc gì cũng làm bằng thất bảo, chẳng phải như nhà ở đây làm bằng gỗ, xi măng, gạch, ngói. Cõi Cực Lạc không có lầu cao, nếu có thì những căn lầu cao chọc trời ở đây cũng không sánh bằng?

Nói về thức ăn, mỗi hạt ngũ cốc của chúng ta ở đây đều phải trồng trọt cực khổ mới có được. Những người giàu có, mỗi ngày đều đến tiệm ăn cũng phải coi thực đơn rồi chọn món ăn. Còn thức ăn ở cõi Cực Lạc, có đầy đủ trăm món ngon lạ, vừa khởi ý niệm liền hiện ra trước mặt, ăn xong liền biến mất,

chẳng phải rửa chén bát, nồi niêu xoong chảo. Nói về y phục, chúng ta phải đo kích thước đàng hoàng rồi mới may mặc, rất là phiền phức, lại dễ bị dơ bẩn, hư rách. Còn y phục cõi Cực Lạc hình dáng, màu sắc đều tùy tâm sở thích, tự nhiên hóa thành, vĩnh viễn chẳng dơ bẩn, hư rách. Nói về phương tiện giao thông, ở đây chúng ta cần có rất nhiều thứ, thí dụ như xe, tàu, máy bay.

Còn ở cõi Cực Lạc chẳng cần gì cả, khi chúng ta ở trong nhà, nếu muốn đi tới nơi nào, chẳng cần bước ra khỏi cửa, cả căn nhà liền bay đến chỗ muốn đến. Nếu nói tường vách che lấp không thấy ngoại cảnh thì tường vách liền tự động biến mất, hiện ra hoa sen lớn chở chúng ta đi. Nếu sợ gió thì tường vách liền hiện ra. Tất cả đều là những máy móc kỳ diệu chuyên chở người ta, muốn đến thế giới phương khác, vừa khởi ý niệm liền đến nơi, vừa nhanh chóng vừa an toàn.

Trên đây là nói đại khái về y phục, thức ăn, chỗ ở, phương tiện di chuyển. Nếu để ý so sánh liền biết sự khác biệt giữa hai thế giới. Thức ăn của chúng ta đều sanh trưởng từ đất đai ô uế. Những thịt cá động vật làm thức ăn cho con người, trong thân thể có đủ thứ trùng, bọ, phần uế, độc tố. Chúng ta dùng nước đã được lọc sạch, tuy chẳng có ký

sinh trùng, nhưng cũng có quá nhiều chất hóa học, chẳng có chất nào không có hại tới thân thể.

Ở thế giới chúng ta tuy có máy truyền hình có thể thu hình và âm thanh từ những nơi xa, nhưng còn phải mắc công lấy tay bấm vào máy, còn thế giới Cực Lạc trên mỗi một bông hoa, một lá cây đều có thể nhìn thấy vô lượng thế giới. Cả ngày đều có âm nhạc vi diệu phát ra, nếu không thích nghe thì âm thanh đó tự nhiên ẩn mất, tuy mình không nghe nhưng người khác vẫn có thể nghe được.

Thế giới chúng ta cũng có ao nước, dưới đáy lót bằng gạch, rất trơn trượt, nếu không cẩn thận trượt té sẽ bị thương. Còn ao nước ở cõi Cực Lạc đều do vật báu làm thành, dưới đáy ao có toàn cát vàng, nếu ai cảm thấy cứng quá đâm vào chân khó chịu thì cát ấy liền trở thành mềm mại. Ngược lại ai cảm thấy quá mềm thì cát ấy sẽ trở thành cứng. Nước trong ao chẳng dơ bẩn như nước ở đây, lạnh nóng bất thường. Nước ao cõi Cực Lạc có đầy đủ tám công đức, ai muốn lạnh thì nước liền lạnh, ai muốn nóng thì nước liền nóng, ai muốn cạn, muốn sâu, nước đều biến thành vừa ý người đó.

Ngày nay khoa học phát triển, một ngày

có thể đi ngàn dặm, con người hưởng thụ vật chất càng ngày càng tăng thêm, [nhìn từ một góc độ nào đó] thì cũng có thể nói là khá sung sướng. Nhưng thọ mạng chúng sanh quá ngắn, hưởng thụ chưa được bao lâu liền phải chết mất. Còn cõi Cực Lạc vĩnh viễn không phải lo lắng về cái chết, chỉ hưởng thọ mọi điều vui sướng mãi cho tới khi thành Phật. Thử nhìn về sự học Phật, cõi này của chúng ta đủ mọi gian khổ, thí dụ như học Thiền nhất định phải tham thiền chết lên chết xuống cũng chỉ chứng tới mức A La Hán. Còn vãng sanh Cực Lạc thì hưởng hết mọi thứ vui sướng cũng có thể chứng được Vô Thượng Bồ Đề.

Sự thù thắng của cõi Cực Lạc là như vậy, [chúng ta] nên hỏi làm sao mới vãng sanh về đó được? Giáo chủ cõi Cực Lạc là Đức Phật A Di Đà đã nghe thấy hết tâm thanh của mọi chúng sanh, chúng ta chỉ cần chí tâm niệm A Mi Đà Phật thì liền cảm ứng đạo giao cùng Đức Phật, đến lúc lâm chung đức Phật A Di Đà liền đến tiếp dẫn vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Trên mặt Sự tuy đơn giản như vậy, thực hành cũng cần phải theo ba yếu quyết. Thứ nhất là Tín, nếu làm giống như đã nói thì là tin chắc chẳng nghi. Thứ nhì là Nguyện, lúc lâm chung không chịu

lên cõi trời làm Ngọc Hoàng. Thế giới Lưu Ly ở đông phương, thế giới thượng phương của Phật Di Lặc, hoàn cảnh tuy tốt đẹp chúng ta cũng không phát nguyện sanh về đó, chỉ nguyện vãng sanh về tây phương Cực Lạc thế giới. Thứ ba là Hạnh, niệm câu Phật hiệu này tới lúc [giữ chặt trong tâm mãi] không đánh mất là được. Tâm chúng sanh loạn, lúc tỉnh tạp niệm nhiều, lúc ngủ lại nằm mộng, học Phật phải dẹp trừ tâm loạn đó; Học Thiền và những pháp môn khác, trải qua hết mọi gian khổ, dần dần đoạn Hoặc, trải qua nhiều năm nhiều kiếp tu hành, mới có thể nói là có thành tựu. Niệm Phật chẳng cần phải đoạn Hoặc, chỉ cần vãng sanh về thế giới Cực Lạc liền thành tựu ngôi bất thoái. Nếu niệm tới mức đoạn Hoặc chứng chân, tức là minh tâm kiến tánh, tâm tức là Phật.

Tín Nguyện Hạnh là ba yếu quyết của sự tu hành, cũng là ba món tư lương cho sự vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Đó là chánh hạnh, ngoài chánh hạnh ra còn phải cần trợ hạnh, tức là đừng làm các việc ác, vâng làm các việc lành. Cả hai chánh và trợ đều song tu, giống như hai cánh của con chim, chẳng thể thiếu thứ nào. Những đồng tu cũ ở Đài Trung, xét về chánh hạnh chỉ làm được bảy phần mười, trợ hạnh còn ít hơn nữa, tham

Hoặc đầy đủ, tu hành như vậy làm sao thành tựu cho được. Niệm Phật cũng như quét nhà, tham Hoặc ví như rầy bụi, vừa quét vừa rầy bụi, vậy thì làm sao cảm ứng đạo giao cùng Phật, làm sao minh tâm kiến tánh cho được. Do đó cần phải chánh trợ song tu thì mới đầy đủ.

II. Ý nghĩa chính yếu của Tịnh Pháp giải thoát

Giảng tại Liên Xã Đào Viên. Đệ tử An Thọ kính ghi

Đã biết chúng ta cần phải tu hành theo lời Phật dạy, tu hành cần phải có chứng nghiệm. Không có chứng nghiệm thì chẳng đáng tin. Chứng nghiệm tức là giải thoát. Trước mắt có thể lìa khổ được vui, sau này có thể vãng sanh Tây phương. Giải thoát là chẳng phải chịu các sự đau khổ, không phải chịu sanh tử trong Tam giới, chuyện này phải có duyên mới làm được. Các sự đau khổ vốn rất nhiều, khi nào được giải thoát thì mới giải quyết vấn đề [chấm dứt đau khổ], do đó mong cầu giải thoát là một chuyện vô cùng quan trọng.

Đức Phật dạy rất nhiều pháp môn, hết thảy đều phải đoạn Hoặc (chế ngự phiền não) mới được giải thoát. Tịnh pháp (Pháp môn Tịnh Độ) chẳng nằm trong tám vạn bốn ngàn pháp môn mà là do Phật đặc biệt lập ra nhằm

khế hợp căn cơ của chúng sanh trong thời Mạt pháp. Vì vậy cũng dính dáng với chuyện đoạn Hoặc, nếu vậy thì tại sao gọi là Tịnh Pháp? Thiệt ra Tịnh Pháp không nhất định phải đoạn Hoặc, không cần phải đoạn Hoặc cũng được, đây là điểm đặc biệt của Tịnh Pháp. Ngoài pháp môn Tịnh Độ ra thì phải đoạn Hoặc, dù chỉ còn một tí Hoặc chưa đoạn thì cũng không thể liễu sanh tử. Người không học Phật không tin pháp môn Tịnh Độ, ngay cả phần đông người học Phật đều chẳng tin, vì vậy phải nói rõ nghĩa lý này thì mới có lòng tin chân thật. Không thôi thì có nhiều người tu Tịnh Độ cũng chẳng hiểu lý này, cũng vẫn mê tín, thế thì không thể thành công.

Mọi người đều biết Đức Phật A Di Đà [mà chúng ta] cúng dường tại [chánh điện trong] Liên Xã chẳng ở tại thế giới này mà tại Tây Phương Cực Lạc thế giới. Hoàn cảnh thế giới Cực Lạc như thế nào? Kinh A Di Đà nói: *'Đều do bầy báu làm thành'* chẳng giống như thế giới Sa Bà đều do đất, cát làm thành. Vì vậy thế giới Cực Lạc tốt đẹp hơn thế giới chúng ta gấp ngàn vạn lần, ai có thể về thế giới tốt đẹp như thế?

Trả lời: người nào tu thì người đó sẽ về.

Tu pháp nào? Tu pháp môn Tịnh Độ.

Tu như thế nào? Nói vắn tắt thì là niệm “Nam Mô A Mi Đà Phật”.

Có phải chỉ niệm A Mi Đà Phật là được rồi? Không được! Còn một chút phiền toái, phải niệm đến mức nhất tâm bất loạn – nghĩa là chỉ có A Mi Đà Phật trong tâm, ngoài ra không có tâm nào khác – thì mới được, cũng tức là niệm đến mức ngũ dục lục trần đều chẳng quyến rũ nổi thì mới được, chuyện này chẳng dễ. Vậy thì niệm như thế nào mới được nhất tâm bất loạn, không niệm thì không được phải không? Lý này khó hiểu, nhưng phải hiểu, không thôi thì niệm không đúng pháp, [như vậy] cũng là mê tín, cũng chẳng thể thành công.

Lý do chúng ta không đạt được nhất tâm là vì chúng ta có Hoặc, Hoặc là gì? Hoặc tức là mê hoặc điên đảo, bản tánh của chúng ta đã bị vô minh bao phủ chẳng phát ra quang minh, người xưa nói ‘mê mất bản tánh’. Như vậy thì hồ đồ, u mê, chẳng biết làm việc thiện. Chẳng làm việc thiện thì tư cách làm người cũng chẳng đủ, làm sao có thể vãng sanh, giải thoát, chứng quả vị Phật được? Do đó những gì tương phản với ‘nhất tâm’ đều là ‘Hoặc’, cần phải đoạn chúng. Bất luận pháp môn nào do Phật dạy đều phải đoạn Hoặc, đoạn Hoặc thì sẽ thành công, không đoạn thì

chẳng thành công. Chúng ta mê hoặc rất nhiều, chủ yếu là hai thứ: Kiến Hoặc và Tư Hoặc. Kiến Hoặc là ý kiến mê hoặc điên đảo, kiến giải không đúng. Tu hành phải cầu chứng quả, nếu đi lạc đường thì làm sao chứng quả? Kiến Hoặc chia ra năm loại: Thân kiến, Biên kiến, Giới thủ kiến, Kiến thủ kiến, Tà kiến. Nêu một thứ có thể bao gồm những thứ còn lại, thí dụ Thân kiến: thân vốn chẳng có, thân vốn chẳng phải là tôi, coi thân này là 'tôi' thì đó là Hoặc. Lý này khó hiểu, người ta thường nói: 'Người nào đó ngã kiến rất nặng', và 'Muốn trừ phiền não thì phải vô ngã'. Khổng Tử cũng dứt tuyệt những chuyện "ý, tất, cố, ngã", nêu gương "vô ý, vô tất, vô cố, vô ngã"^{3[3]}.

Bất luận chúng ta làm việc gì, đặt một chữ 'Ta' đi đầu thì đều là ác. Chỉ có Ta mà không có người khác thì công việc làm sao làm cho tốt đẹp được, có Ta thì tất cả lợi ích đều phải gom về Ta, người khác nhất định phải chịu thiệt thòi. Chuyện lớn nhỏ gì cũng giữ cái tâm cho mình trước thì đó là 'ngã kiến', là một căn bệnh nặng nhất, người học

^{3[3]} Hàm nghĩa: Khổng Tử xử sự không dựa theo ý kiến ước đoán, không độc đoán mọi chuyện phải làm theo ý mình, mọi chuyện xử sự linh hoạt, không chết cứng, không coi ta là nhất, ai cũng không bằng mình Đây là một câu nói trong thiên Khổng Tử Thế Gia của Sử Ký nhằm khen ngợi đức hạnh của Ngài.

Phật gọi là 'Thân kiến'; khi trừ bỏ cái 'Ta' thì thân cũng không còn nữa. Phàm người tu Tịnh Độ đều biết khi vãng sanh về Cực Lạc thế giới cũng có một cái thân. Thân con người là một vật xấu xa, ô uế nhất, bảy khiếu^{4[4]} đều chẳng sạch, hôm nay chết đi ngày mai liền sanh giòi, hạt giống tinh cha huyết mẹ chẳng tịnh, lúc sanh ra cũng chẳng sạch. Còn ở Cực Lạc thế giới là hóa sanh từ hoa sen, thân thể thanh tịnh. Hai thân thanh tịnh và thân xương thịt phàm phu không thể tồn tại cùng lúc, bạn muốn có thứ nào?

Tâm đặt ở đây thì có thân này, tâm đặt để ở Tây phương thì sẽ có thân của người cõi Cực Lạc. Nhưng có người nào chẳng yêu thương cái thân giả tạm trước mắt? Nếu chẳng phá cửa ải 'thân kiến' này thì chẳng thể vãng sanh Tây phương Cực Lạc thế giới. Ngược lại nếu bạn không yêu thương cái thân giả tạm này, tâm bạn sẽ từ từ chẳng đặt nơi đây mà đặt nơi cõi Cực Lạc, vậy thì sẽ vãng sanh được. Nghĩa lý của cái 'thân' và 'Ta' này phần đông người ta đều nghe nói đến nhưng hiểu được chẳng nhiều, như vậy tức là mê hoặc, như vậy làm sao thành tựu, chỉ có một chuyện này cũng rất khó làm rồi, huống chi bốn thứ còn lại đều chẳng dễ phá trừ. Kể đó

^{4[4]} Thất khiếu chính là hai mắt, hai tai, hai lỗ mũi và miệng.

là Tư Hoặc, cũng có năm loại, Tư Hoặc là gì? Là những gì chấp chứa trong tâm, vĩnh viễn chẳng phá trừ, thứ nhất là 'Tham'. Chúng ta vừa thấy vật gì liền yêu mến vật đó, ưa thích có mức độ nặng nhẹ, [thí dụ] tôi ưa chùi mồ hôi, ưa là còn nhẹ, nặng thì gọi là tham, nếu chúng ta chẳng muốn thoát ly tam giới thì cứ tham. Tam giới gồm có sáu tầng trời Dục giới, mười tám tầng trời Sắc giới, bốn tầng trời Vô Sắc giới, tổng cộng hai mươi tám tầng trời. Thử hỏi chư vị: chúng sanh tham những gì? Người nào ở Sa Bà thế giới đều tham năm thứ. Thứ nhất là tiền tài: vàng bạc châu báu người nào chẳng thích? Thứ hai là tình yêu nam nữ: nếu chẳng thích thì chẳng có nam nữ. Thứ ba là danh lợi: thử hỏi ai chẳng bận rộn vì danh lợi? Thứ tư là ăn uống: người nào chẳng ăn uống? Thứ năm là ngủ nghỉ. Tham muốn năm thứ này thì chẳng rời khỏi Tam giới, thường xoay vần trong vòng lục đạo. Ngược lại [không tham] sẽ chẳng bị kẹt trong Tam giới. Người tu Tịnh Độ có thể không đoạn Hoặc nhưng tham và thân kiến nhất định phải dứt trừ. Ở thế giới Sa Bà đầy đầy tài - sắc - danh - thực - thù, thế giới Cực Lạc chẳng có những thứ này, vì vậy trước hết phải đoạn dứt 'lòng tham'.

Người chẳng tu Tịnh Độ phải đoạn dứt tổng cộng một trăm chín mươi ba phẩm Kiến Tư Hoặc; chúng sanh trong Tam giới chẳng biết đến Kiến Tư Hoặc, [phần đông đều] mê hoặc điên đảo, chẳng hiểu rõ nghĩa lý. Thế nào là chẳng hiểu rõ nghĩa lý? Như chúng ta ngày nay thọ khổ báo, thọ quả báo đều là do những ác nghiệp đã tạo trong kiếp trước tích tụ lại, đây là Khổ Đế. Muốn không thọ khổ thì phải làm sao? Phải cầu không sanh không diệt, muốn đạt được không sanh không diệt thì phải tu đạo. Lúc đức Phật thành đạo và bắt đầu chuyển pháp luân, Ngài đã giảng về Tứ Đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

Căn tánh thông thường của chúng ta suốt tám mươi năm cũng không đoạn được một phẩm Kiến Hoặc, có thể đoạn một phẩm Kiến Hoặc trong tám mươi năm đã thuộc về thượng căn rồi. Thế thì muốn đoạn một trăm chín mươi ba phẩm Kiến Tư Hoặc phải mất mấy ngàn vạn năm, dù đã đoạn dứt một trăm chín mươi hai phẩm xong, còn một phẩm chưa đoạn thì vẫn chưa thoát ly sanh tử, chưa thoát khỏi Tam giới, thế mới nói tự lực rất khó thành tựu và đòi hỏi phải có thời gian rất dài. Pháp môn Tịnh Độ có hai lực, cần có tự lực trước rồi sau đó mới có tha lực giúp đỡ -- tức là sức mạnh của A Mi Đà Phật.

Phật biết chúng sanh thành tựu khó khăn nên đại từ đại bi đến để giúp đỡ, chúng ta cầu thoát ly Tam giới vậy thử hỏi rời khỏi Tam giới rồi đi về ở đâu? *A Mi Đà Phật là người kỹ sư xây dựng Tây phương Cực Lạc thế giới cho chúng ta về đó tu học.*

Làm thế nào để vãng sanh về Tây phương Cực Lạc thế giới? Kinh A Di Đà nói 'nhất tâm bất loạn' tức là đoạn được một trăm chín mươi ba phẩm Kiến Tư Hoặc, bảy ngày có thể thành tựu, lúc lâm chung tâm chẳng điên đảo, liền được vãng sanh về Tây phương Cực Lạc thế giới, dù lúc lâm chung chẳng có người trợ niệm cũng được vãng sanh mà còn được Thượng phẩm Thượng sanh. Muốn đoạn Hoặc nhất định phải có công phu định lực, chúng ta không dễ gì làm được. Pháp môn Tịnh Độ có một phương pháp đặc biệt, phương pháp này đối với người tu theo pháp môn khác cũng vô dụng, chỉ có tu pháp môn Tịnh Độ mới dùng được, pháp đó là phục Hoặc (Chế ngự phiền não) thì cũng có thể vãng sanh. 'Hoặc' chẳng dễ đoạn, chúng như hạt giống sẽ nảy mầm, như vậy không hỏng việc sao. Người tu Tịnh Độ chẳng cần đoạn Hoặc, nhưng cần chấm dứt không làm những việc ác trước đây, cứ để nguyên như vậy đừng đụng tới, chỉ cần cho

nó không phát tác, không nảy mầm. Cứ một mạch niệm A Mi Đà Phật, miệng niệm, tai nghe [Phật hiệu] lọt vào tâm, hết thảy những mê hoặc điên đảo gì cũng dùng câu A Mi Đà Phật đè xuống, đến lúc lâm chung tất cả những hạt giống thiện mà chúng ta đã làm (hạt giống Phật), và hạt giống ác (những việc ác làm lúc trước) chứa hết trong thức điền thứ tám, [những hạt giống thiện này nhiều nên bao trùm, che phủ hết hạt giống ác]. Vì bao phủ bên ngoài nên hạt giống Phật nhảy ra trước, Phật bèn phóng quang tiếp dẫn hạt giống tự tánh Phật này (chẳng tiếp dẫn hạt giống ác). Đây gọi là 'chế ngự phiền não', chưa đoạn Hoặc mà vắng sanh về Tây phương Cực Lạc thế giới. Các pháp môn khác cũng có nói đến 'chế ngự phiền não' nhưng chẳng có hiệu quả, vì đè nơi nào thì nó khôi phục lại ở đó, chỉ có pháp môn Tịnh Độ có thể đạt được hiệu quả.

Sức mạnh của Phật A Di Đà to lớn, nghiệp lực của chúng sanh cũng lớn, nghiệp báo lúc vắng sanh vẫn chưa dứt, vẫn còn hạt giống ác nên gọi là đời nghiệp vắng sanh, vắng sanh rồi mới đoạn Hoặc. Vì cõi Cực Lạc đã không còn sanh tử, thọ mạng chúng sanh nơi đó vô lượng, quang minh vô lượng, tự nhiên sẽ mở mang trí huệ, lúc bấy giờ hạt

giống A Mi Đà Phật sẽ hoàn toàn hiện lên. Sự hưởng thọ ở cõi ấy vô cùng thù thắng, sự phú quý nơi cõi Sa Bà này chẳng sánh bằng; ngoài ra người vãng sanh đến cõi ấy có sáu thứ thần thông, muốn lên mặt trăng cũng dễ như lật bàn tay, dù xa cách tám hành tinh thì trong khoảng thời gian búng ngón tay liền đến được, chẳng cần mất công sức như chúng ta ngày nay. Ngoài ra còn đạt được 'một đời Bồ Xứ', tức là vãng sanh chẳng bao lâu liền thành 'Hậu Bồ Phật', chẳng bao lâu sẽ thành Phật, thành Phật xong thì giống như A Mi Đà Phật vậy.

III. Bài Ký theo Thầy nghe Pháp

Giảng trong chuyến hoằng pháp tại Đông Thế

Đệ tử Hoàng Khiết Di kính ghi

Đạo tràng là nơi để cầu đạo, mọi người đến đạo tràng nếu chẳng cầu đạo mà chỉ muốn tìm náo nhiệt, vậy thì chẳng đạt được lợi ích gì cả.

'Đạo' là gì? 'Đạo' ai cũng có nhưng chẳng ai biết, thế nên phải cầu đạo. Hiện nay có 'đạo' hiện nay, tương lai có 'đạo' tương lai, nói như vậy thì phải chẳng là có hai 'đạo'? Chẳng phải, chỉ có một 'đạo' chẳng phải hai. Lấy việc leo thang làm thí dụ, bước

lên một nấc là cũng gọi là bước vào đạo, bước lên mười nấc cũng gọi là bước vào đạo, đạo chỉ có sâu cạn chứ chẳng phải có hai thứ đạo. Như việc lên lầu hai, vừa bước lên hai nấc hoặc năm nấc thang xong rồi đứng lại, đây gọi là không đạt đạo, chẳng được rốt ráo, phải đi [hết cầu thang] lên lầu trên thì mới gọi là đạt đạo. Cho nên mọi người học thì phải học đến cùng, nếu học nửa chừng rồi bỏ, học chẳng đến đâu đứng nửa đường đi tới đi lui thì chẳng có ích gì hết, nên biết 'cầu đạo' phải 'đắc đạo', việc này rất quan trọng.

Tam tạng kinh điển trong Phật pháp nhiều như mây khói trên biển, Đức Phật đã tuyên thuyết hết bốn mươi chín năm. Dùng thời gian ngắn để nói hết Tam Tạng là một việc không thể nào làm được. Nếu nói các bạn đồng tu phải từng bước tu tập đến cùng được không? Đương nhiên là được. Nhưng tâm lý cần phải có nghị lực, nghị lực tức là tâm kiên trì, gặp chuyện vui gì cũng chẳng thay đổi, gặp chuyện gì bất trắc, cản trở cũng chẳng nản chí, được vậy thì sẽ thành công. Muôn vàn chẳng thể nhìn thấy một thoi vàng liền sanh tâm ưa thích, đạo tâm bèn mất hết. Lúc gặp phiền não bèn sanh tâm ưa sầu, đạo tâm cũng thụt lùi, vậy thì không được. Phải chẳng bị hoan hỷ và phiền não chi phối, luôn

hướng về trước chẳng lùi. Thiệt ra người có nghị lực như vậy rất ít. Cũng vì phần đông người ta rất khó làm được nên có câu nói: *'Đường trở về không hai, phương tiện có rất nhiều cửa'*, có một phương pháp đặc biệt chẳng cần phải khắc phục nhiều khó khăn mà vẫn có thể đạt được 'đạo'. Có chuyện dễ dàng, tiện nghi như vậy sao? Có, nhưng phải coi bạn tin hay không?

Trước khi nói rõ về phương pháp đặc biệt này thì phải trình bày những vấn đề liên quan. Phải biết học Phật muốn học đến nơi đến chốn thì phải đoạn 'Hoặc' chứng 'Chân'. Trước tiên phải đoạn Kiến Tư Hoặc. Kiến Tư Hoặc là gì? Kiến Tư Hoặc có hơn một trăm sáu mươi phẩm, rất khó hiểu rõ, cũng vì rất khó hiểu rõ nên đoạn chúng càng khó hơn. Trong kinh có thí dụ muốn đoạn một phẩm Hoặc giống như ngăn chặn dòng nước chảy mạnh rộng đến bốn mươi dặm, khó đến như vậy. Do đây có thể biết đoạn Hoặc rất khó. Nếu hỏi cá nhân tôi chín mươi sáu tuổi, học Phật đã hơn bảy mươi mấy năm, đoạn được bao nhiêu phẩm Hoặc? Nói thiệt với chư vị, một phẩm Hoặc tôi cũng chưa đoạn được. Nhưng tôi có pháp môn đặc biệt', pháp môn đặc biệt gì vậy? Khởi phải dùng cả bảy mươi năm, chỉ cần tám năm, mười năm, hoặc ba

tháng ngay trong đời này thì có thể thành công. 'Có chuyện tiện lợi như vậy sao?'. Có chứ! Pháp môn đặc biệt này chính là pháp môn Tịnh Độ. Pháp môn tiện lợi như vậy nhưng rất khó tin. Pháp môn Tịnh Độ này bao trùm hết ba căn, lợi độn đều thích hợp, hơn nữa là chỗ quay về của ngàn kinh vạn luận. Cá nhân tôi đã tu học theo rất nhiều phương pháp nhưng chẳng đi đến đâu, chỉ có thể nương nhờ pháp môn đặc biệt này mà thôi.

Được pháp môn Tịnh Độ này có ích lợi gì? Ích lợi quá nhiều không thể dùng lời nói và văn tự diễn tả, cũng chẳng thể suy nghĩ mà có thể hiểu rõ, chỉ có thể dùng câu 'không thể nghĩ bàn' này để hình dung. Bây giờ tôi đặt ra một câu hỏi để quý vị tham khảo. Thử hỏi có ai biết được chuyện sanh tử của mình không? Trong lục đạo đời này làm người, đời sau không nhất định sẽ làm người được đâu, có thể sẽ đi làm quỷ, biến thành súc sanh, hoặc đọa địa ngục cũng không chừng. Nếu thường ngày có làm những việc thiện to lớn, đời sau có thể sanh lên cõi trời làm Thượng Đế. Làm xong Thượng Đế đợi đến khi những ác nhân quá khứ hiện tiền thì vẫn phải luân hồi tới lui trong sáu nẻo, chứ chẳng phải làm người thì vĩnh viễn làm người,

Thượng Đế vĩnh viễn làm Thượng Đế, ai cũng phải chuyển đời, vĩnh viễn luân hồi chẳng dừng, đó gọi là sáu nẻo luân hồi. Nói vậy nếu chưa 'đắc đạo' thì tốt nhất là đừng chết. Vì nếu chết đi thì chẳng biết đời sau sẽ biến thành sinh vật gì ! Trong kinh ví lục đạo như biển khổ, ở trong lục đạo cũng như trôi lăn trên biển khổ luôn luôn trôi lên hụp xuống. Học Phật đắc được đạo rồi thì khỏi phải chịu nỗi khổ luân hồi, đó gọi là chẳng sanh chẳng diệt. Pháp môn Tịnh Độ là biện pháp tốt nhất để thoát ly luân hồi.

'Học Phật' chẳng giống 'Phật học', học Phật là chúng ta y theo lời dạy của đức Phật mà làm. Phật học nghĩa là tìm hiểu kinh điển Phật pháp, tuy là hiểu rõ nhưng chẳng học và làm theo. Ngày nay có rất nhiều người nghiên cứu Phật học, người học Phật thì chẳng nhiều, giống như nói về thức ăn, đếm của báu, chẳng có ích gì hết. Cho nên hiểu Phật, học xong thì phải làm, phải tu. Thế thì pháp môn Tịnh Độ phải học như thế nào? Tu như thế nào?

Pháp môn Tịnh Độ đơn giản và dễ dàng nhất, đó tức là pháp trì danh, niệm 'A Mi Đà Phật'. Tuy câu này đơn giản, dễ dàng nhưng đạo lý và nội dung vô cùng thâm diệu. Vì vậy nên đức Thế Tôn gọi pháp môn này là

pháp môn khó tin. Trong kinh Di Đà nói [cõi Cực Lạc] có 'chúng điều diễn pháp' (loài chim nói pháp), những con chim này đều do Phật A Di Đà muốn tuyên lưu pháp âm nên biến hóa làm nên. Ngoài ra hoa sen trong ao thất bảo cũng vậy. Niệm Phật vãng sanh chẳng phải là hôm nay niệm Phật, ngày mai vãng sanh, không có tiện nghi như vậy. Hơn nữa sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng phải lập tức thành Phật. Sau khi vãng sanh ở trong hoa sen tùy theo công phu tu tập chia thành chín phẩm. Có người lập tức hoa nở thấy Phật, có người qua một đêm thì hoa nở, có người một ngày một đêm thì nở, có người nhiều kiếp mới nở.

Ở tại đó tu hành, đoạn Hoặc, sẽ chẳng thoái chuyển vì hoàn cảnh tốt đẹp, nhờ được chư Phật hộ niệm, lại còn có lợi ích của chư thượng thiện nhân ở chung một chỗ. Những lợi ích này trong một thời gian ngắn không thể nói rõ hết được. Nếu quý vị muốn biết, có thể nghiên cứu kinh Di Đà thì sẽ hiểu rõ. Thế thì [thử hỏi] 'Pháp môn này ông đã được hay chăng?'. Tôi đã được rồi, là do Ấn Quang đại sư -- thầy của tôi dạy tôi đấy. Quý vị nên xem Gia Ngôn Lục của Ấn Tổ thì tự nhiên sẽ tin ngay. Vì thời gian có hạn nên tôi không thể nói nhiều, chỉ mong những lời này sẽ giúp

mọi người tin sâu Tịnh Độ, từ đây định tâm một chỗ, nhất tâm niệm Phật A Mi Đà, tương lai thoát ly luân hồi vãng sanh Cực Lạc thế giới.

IV. Nhớ Phật Niệm Phật

Giảng tại Phong Nguyên, Năm Dân Quốc bảy mươi ba (1984) Đệ tử Hoàng Khiết Di kính ghi

Trong Phật pháp vốn chẳng có tông phái gì cả, vì trong thời mạt pháp căn tánh chúng sanh kém cỏi, trí huệ chẳng bằng lúc trước nên cần phải chọn lựa phương pháp tu học cho thích hợp. Phật dạy 'Thời mạt pháp Tịnh Độ thành tựu', chúng ta cần phải nương theo lời dạy của Đức Phật mà tu. Pháp môn Tịnh Độ là pháp môn nhị lực, tu hành nương sức lực của Phật và sức lực của mình. Nhưng trong ngàn người khó tìm được vài người chân chánh tin tưởng pháp môn Tịnh Độ, phần đông mọi người đều tin sơ sài, chẳng ai tin tưởng thực sự!

Học Phật cần có ba điều, thiếu một cũng không được. Đó là Văn – Tư – Tu (Nghe – Suy nghĩ – Tu tập). Văn nghĩa là nghe, '*Phật pháp khó nghe, nay đã được nghe*', có thể nghe được Phật pháp thiết chẳng dễ đâu, khó khăn vô cùng. Nhưng sau khi nghe được chẳng tiến thêm một bước để suy tư thì cũng uổng công. Hiện nay Tam Tạng mười hai bộ

kinh khắp nơi đều có nhưng kinh tạng chẳng thể tự động thuyết giảng. Vì *'Phật pháp không ai nói, tuy có thông minh cũng chẳng hiểu rõ'*, cho nên phải thâm nhập, tư duy và nghiên cứu. Nói trở lại về việc Tịnh Độ là pháp khó tin, nếu muốn thông suốt thì phải thâm nhập vào Tam Tạng kinh điển. Thế mới biết pháp môn Tịnh Độ chỉ nghiên cứu không chẳng đủ, nhất định phải thật tu. Nếu không thể thực hành thì chỉ là lời nói dư thừa. Phải biết: nghe nhiều chẳng bằng nghĩ nhiều, nghĩ nhiều chẳng bằng làm nhiều, ba thứ thiếu một thì không được.

Tịnh Độ là pháp dễ hành khó tin. Khó tin vì lòng tin phải vững chắc, Bồ Tát Bát Địa trở lên mới chẳng lung lay lòng tin. Vì vậy chúng sanh phải tin tưởng vào Thánh Ngôn Lượng^{5[5]}, nương vào nguyện lực của đức Phật, thiết thực tu hành. *'Một nguyện lực một thật tu'*, đây là điều trọng yếu nhất. Dị hành nghĩa là chỉ cần làm theo lời dạy của Phật thì nhất định sẽ thành công. Sáu chữ *'Nam mô A Mi Đà Phật'* bao gồm Tam tạng mười hai bộ kinh, chẳng thể dùng hai ba ngày mà có thể

^{5[5]} Thánh ngôn lượng là dùng lời dạy của chư Phật, Bồ Tát, thánh tăng để khảo chứng, biện định sự việc. Chẳng hạn như khi tu Quán Phật theo Quán Kinh, nếu thấy những cảnh được hiện trong khi quán thân Phật không phù hợp với những điều được Quán Kinh mô tả thì biết là cảnh ấy là do ma hiện.

giải thích rõ ràng được. Tu hành không thể tu một chút xíu rồi thôi. Người xưa nói: *'Muốn biết đường xuống núi, phải hỏi người từng đi qua'*. Người đã từng trải qua dạy bạn làm như thế nào, bạn phải làm như vậy thì sẽ thành công.

Chữ 'Tịnh' trong Tịnh Độ Tông rất quan trọng, phàm phu thường chẳng tịnh. Vì cả ngày phàm phu đều khởi vọng tưởng, trong vòng một khảy ngón tay đã khởi lên mấy trăm vọng tưởng, mỗi vọng tưởng là một lần sanh tử, thiệt là đáng sợ. Cả ngày đều khởi vọng tưởng thì sẽ không thoát khỏi lục đạo luân hồi. Có người hỏi: 'Có ai chẳng khởi vọng tưởng, có ai chẳng khởi tâm niệm?', chỉ có Phật mới một niệm chẳng khởi. Tịnh Độ Tông dạy chúng ta gom hết thầy tâm niệm lại thành tịnh niệm, chẳng khởi vọng tưởng. 'Có thể làm được không?', chỉ cần biết phương pháp thì sẽ làm được. Lần này tôi đến Phong Nguyên thiệt chẳng dễ, hôm nay nói phương pháp này cho quý vị biết. Phương pháp gì? Tức là 'Nhớ Phật niệm Phật' (Ức Phật niệm Phật).

Niệm Phật tức là mỗi lúc khởi tâm động niệm đều là A Mi Đà Phật, đương nhiên đây đều là tịnh niệm. Nhưng như vậy thì công việc gì cũng không cần phải làm nữa hay

sao? Còn một phương pháp khác, đó tức là Nhớ Phật, trong tâm luôn nghĩ đến Phật, chẳng quên được. Niệm Phật là 'niệm tại đâu, chú tâm vào nơi đấy', nhớ Phật là nhớ rõ chẳng quên, dẫu thảnh lặng (tức là tuy miệng không niệm ra tiếng) nhưng vẫn luôn nhận biết (trong tâm luôn tưởng Phật). Thí dụ người ta ai cũng không quên tiền bạc, ai cũng không quên ăn cơm, như thế đem tâm ham tiền, nhớ ăn cơm biến thành tâm nhớ tưởng Phật, cái gì cũng biến thành A Mi Đà Phật. Cứ như vậy tuy trong tâm chẳng nói nhưng có ấn tượng, đó là nhớ Phật. Mọi người phải hiểu rõ bốn chữ 'niệm Phật, nhớ Phật' này thì sẽ đạt được lợi ích to lớn.

Thời gian hôm nay rất ngắn ngủi, cúng dường vài câu vô cùng quan trọng này, mọi người nên nghiên cứu rõ ràng, lâu ngày chầy tháng niệm Phật liên tục chẳng dứt, và đổi 'tâm không quên tiền', 'tâm không quên ăn cơm' biến thành tâm nhớ Phật.

Kính chúc quý vị nhất tâm bất loạn, pháp hỷ sung mãn.

V. Đau lòng mỗi miệng khuyên buông xuống

Giảng trong chuyến hoằng pháp tại Lộc Cảng, năm Dân quốc bảy mươi ba (1984). Đệ tử Hoàng Khiết Di kính ghi

Mọi người phải biết học Phật là để làm gì? Phật pháp Tiểu Thừa chỉ vì cá nhân mình liễu sanh tử. Phật pháp Đại Thừa nếu chỉ vì mình liễu sanh tử thì vẫn chưa đủ, phải giúp mọi người liễu sanh tử. Đó là tự lợi lợi tha. Đạo tràng Lộc Cảng này được thành lập cũng chính yếu vì liễu sanh tử. Sanh tử có 'liễu sanh tử thật' và 'liễu sanh tử giả'. Thiệt có thể liễu sanh tử thì chỉ có một mình Đức Phật. Mọi người học Phật, học liễu sanh tử thì nhất định phải trải qua ba A-Tăng-Kỳ kiếp mới có thành tựu. Ngoài ra Đức Phật còn phương tiện lập ra phương pháp cứu chúng sanh hoành siêu (vượt ra khỏi tam giới theo chiều ngang), giúp cho chúng sanh ngay trong một đời này có thể thành tựu, đó là Pháp môn Tịnh Độ.

Pháp môn Tịnh Độ là pháp môn tu hành nường nhờ vào hai lực lượng, dựa trên hai lực lượng này tu tập có thể thành tựu ngay trong một đời này. Biết pháp môn này rồi bất luận bạn sống đến bảy tám chục tuổi, hoặc trên trăm tuổi, thậm chí chỉ sống một tháng, chỉ cần bạn chịu tu, một tháng cũng có thể liễu sanh thoát tử. Pháp môn tốt đến như vậy nhưng rất khó hiểu rõ triệt để. Muốn hiểu rõ pháp môn này phải đọc hết Tam tạng mười hai bộ kinh thì mới rõ. Lại nói thêm, những

pháp môn khác phải được thân người mới có thể tu tập, còn pháp môn Tịnh Độ ngay cả con kiến cũng có thể thành tựu. Đương nhiên nếu bạn chẳng thành tựu trong đời này thì cũng phải đi vào luân hồi, cũng bị mê muội khi chuyển sanh sang đời sau, trong tương lai cơ hội gặp lại được pháp môn này vô cùng mù mịt.

Những lời dạy của Đức Phật được gọi là 'Thánh Ngôn Lượng'. Nếu có thể tin tưởng thực sự thì tuy chẳng hiểu cũng có thể thành tựu. Chỉ sợ là bạn không hiểu nhưng cố làm ra vẻ như mình rất thông minh. Thí dụ rõ ràng đây là một khúc cây, bạn lại nói bừa là tấm giấy. Giấy có công dụng của giấy, gỗ có công dụng của gỗ, dùng khúc cây gỗ vào đầu sẽ đau nhưng dùng tấm giấy gỗ thì không đau; đồ vật gì cũng có cách dùng riêng của nó, chẳng nên dùng sai. Kinh điển càng chẳng thể giảng sai, mỗi chữ Trung Quốc có một âm, mỗi âm có nghĩa khác, nói sai đi thì sẽ hại người. Lúc bình thường phàm những người đến đạo tràng này giảng kinh đều phải y theo chú giải của Tổ Sư mà tuyên nói, không thể nói tùy tiện, bừa bãi.

Thường thường mọi người đều nghe đến hai chữ 'Ngã chấp'. Nếu người mang bệnh thì phải uống thuốc. Bệnh gì thì uống thuốc trị

bệnh đó. Nhưng một thứ thuốc không chỉ trị một loại bệnh, có trăm ngàn cách biến hóa, nếu không bệnh mà uống thuốc bừa bãi thì rất phiền phức. Trong Phật pháp thường nói đến một bệnh nặng, đó là tham - sân - si. Người người học Phật đều biết, bất kể người học theo tông phái nào cũng bị bệnh tham, sân, si này. Tâm tham, tâm sân hận, tâm ngu si được gọi là 'Tam Độc'. Tam độc này từ đâu đến, hoàn toàn là do cá nhân của bạn mong cầu mà có. 'Tự mình cầu?', bạn nhất định sẽ nói đâu có đạo lý này. Đích thật là vô cùng chánh xác, tự mình tìm cầu tham, sân, si rồi giữ chặt nó trong tâm. Nếu vậy thì sẽ không thể liễu sanh tử. Chắc chắn quý vị đã nghe người xưa nói: *'Thành Phật chẳng khó, buông dao đồ tể xuống thì lập tức thành Phật'*, dao đồ tể là dao dùng để mổ heo, bò; sát sanh chẳng phải là việc tốt, chỉ cần buông dao đồ tể xuống thì liền thành công. Mọi người phải nhớ 'buông xuống' nghe! Tam độc tức là dao đồ tể. Bất cứ người nào trong chúng ta cũng chuyên cầm cây dao đồ tể này, sau đó tự giết hại mình, hại người. Như vậy thì làm sao giải thoát được? Nếu buông xuống dao đồ tể xong rồi lại cầm cây kéo, như vậy cũng không được, nhất định phải buông xuống hoàn toàn. Tu pháp môn Tịnh Độ nhất định phải chuyên tâm trên câu 'A Mi

Đà Phật'. Thiền Tông nói: 'Nhất niệm chẳng khởi', có người nào có thể một niệm chẳng khởi thì là thật sự buông xuống. Nếu làm chẳng nổi thì phải chuyên niệm A Mi Đà Phật, dựa vào Nhị Lực mà tu hành, mới có thể thành công, mới có hy vọng vãng sanh, liễu sanh tử.

VI. Học Phật phải cầu thành Phật.

Thành Phật phải nhờ Mi Đà.

Giảng trong chuyến hoằng pháp tại Lộc Cảng, năm Ất Sửu. Đệ tử Hoàng Bích Hà kính ghi

Năm nay tôi đã 98 tuổi, làm việc thường thường là có tâm nhưng không có sức. Hôm nay may mắn gặp gỡ, nói chuyện chỉ lựa những điều quan trọng để nói, nói xong quan trọng nhất vẫn là ở chỗ thực hành của mọi người.

Tại sao chúng ta học Phật? Học Phật nghĩa là mọi người đều cầu thành Phật. Nếu không thể thành Phật thì học Phật làm gì? Nhưng muốn thành Phật thì phải bắt chước làm theo hành vi của Đức Phật, bắt chước làm theo có ích lợi gì?

Chư vị nên biết, từ trước tới nay mọi người đều luân chuyển trong sáu nẻo luân hồi không bao giờ ngưng dứt. Sáu nẻo tức là cõi trời, người, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, và A

Tu La. A Tu La hơi đặc biệt chia ra khắp 4 cõi trời, người, súc sanh, ngạ quỷ. Phàm những chúng sanh trong cõi Sa Bà chúng ta có sanh bèn có diệt, chẳng kể là thánh nhân hay là hảo nhân (người tốt), ai cũng chẳng thoát khỏi sanh tử, đều phải luân chuyển trong sáu nẻo luân hồi. Và lại nhân quả thông ba đời, nợ đời trước thì đời sau phải trả. Trả xong nợ cũ rồi đầu thai sanh vào cõi trời, cõi người. Trong cõi trời người này lại khởi Hoặc, tạo nghiệp, đương nhiên sẽ sanh tử tiếp nối không dứt y như cũ. Do đó người ta chết đi không thể bảo đảm là đời sau sẽ sanh làm người trở lại. Ngay cả Ngọc Hoàng đại đế chết đi cũng có thể biến thành heo, chó, bò, dê, huống chi là người thường.

Còn người học Phật thì sao? Đời này không thể thoát ra sáu nẻo luân hồi, đầu thai xong rồi bị mê muội khi chuyển sanh sang đời sau, nhất định sẽ quên hết những đạo lý mà mình đã tu đời trước, cũng nhờ đời trước có tu hành nên đời này sẽ hưởng phước. Nhưng giàu sang học đạo khó, đã hưởng giàu sang, lại làm quan, cơ hội tạo nghiệp càng lớn, việc hy vọng có thể thoát ly sanh tử, thành tựu Phật đạo trở thành rất viễn vông, không thể nào thực hiện được. Trong sáu nẻo, lúc thì sanh lên trời, lúc thì đọa xuống

cõi súc sanh, ngựa quý, địa ngục. Sanh tới cõi lành (trời, người) cũng như trong biển cả, ngoi đầu lên hít một hơi khoẻ khoắn một lát rồi thôi. Đợi có cơn sóng đánh ụp tới liền bị ngập đầu, chìm xuống biển sâu thẳm chẳng còn lưu lại dấu vết. Đúng như câu 'đầu ngoi lên hụp xuống'. Cho nên con người nhất định phải biết tìm giải thoát, cầu thoát ra khỏi biển khổ. Giống như [bị chìm] giữa biển và gặp được tàu cứu vớt, liền phải leo lên tàu để được chở qua tới bờ bên kia, bờ bên kia tức là bờ giải thoát. Nhưng ai được giải thoát? Trừ Phật ra, ngay cả Bồ Tát cũng chưa thật sự được giải thoát, do đó học Phật nhất quyết phải cầu 'thành Phật', nếu không thành Phật thì là tự phụ bạc, tự ruồng rẫy chính mình.

Tại sao nói thành Phật mới thật sự là giải thoát? Chữ Phật nghĩa là 'giác'. Giác nghĩa là hiểu rõ tất cả, phải tu tới mức hiểu rõ tất cả [bất cứ sự việc gì cũng phải hiểu rõ], nếu tính thời gian thì một ngày, một năm có thể làm nổi không? Một trăm năm, một ngàn năm, một vạn năm cũng chưa làm nổi! Còn trên phương diện không gian mà nói, dùng mảnh đất Đài Loan nhỏ này mà tính, những học giả nghiên cứu thực vật, động vật có thể biết rõ hết tất cả những thực vật, động vật sanh sản ở Đài Loan này hay

không? Người Đài Loan từ một tuổi tới một trăm tuổi [đã là rất nhiều], tên của các thứ cây cỏ, chim chóc, thú vật đã là rất nhiều [làm sao biết hết được]! Do đó muốn thành Phật phải trải qua ba A Tăng Kỳ kiếp. Sau khi thành Phật, ở ngoài tam thiên đại thiên thế giới ở chỗ nào có mưa, có bao nhiêu giọt mưa thì Phật đều biết rõ ràng. Thật là không có việc gì ngài không biết, không có vật gì ngài không rõ. Còn phàm phu chúng ta, trước mắt có một tờ giấy che kín là chúng ta không nhìn thấy rồi, nói chi những chuyện khác.

Nói như vậy thì thành Phật là chuyện rất khó phải không? Đúng là rất khó. Nhưng đức Phật vô cùng từ bi, trong muôn vàn khó khăn, ngài đặc biệt mở ra một pháp môn giúp cho mọi người nhanh chóng được giải thoát thật sự. Mọi người đều biết đi học cần phải vô trường, trường học lại có trường hay, trường dở. Hiện nay muốn học Phật phải kiếm một trường hay, kiếm được một trường hay rồi, được Đức Phật A Di Đà làm Hiệu Trưởng, Quán Thế Âm Bồ Tát làm Chủ Nhiệm Giáo Vụ, Đại Thế Chí Bồ Tát làm Chủ Nhiệm Huấn Đạo, thật là trường quá tốt! [Trường này là trường nào?] Trường này chính là thế giới Cực Lạc. *Nơi đó 'chẳng có sự khổ, chỉ có*

điều vui'. Tới đó muốn làm gì thì làm, đó là một nơi thanh tịnh chẳng ô nhiễm. Nhưng vì nó quá đặc biệt, trong một vạn người chẳng tìm ra được một người thật sự tin tưởng, chẳng hoài nghi, do đó pháp môn Tịnh Độ gọi là pháp khó tin.

Phần đông người ta vì tin không được chân thật, trong miệng thì niệm Phật nhưng tâm thì dong ruổi theo duyên bên ngoài. Đúng như câu nói '*Miệng niệm Di Đà, tâm tán loạn* [*Hét bể cỏ hòng cũng luống công*], niệm như vậy sáu trăm vạn kiếp cũng không thể thành công. Xét về số lượng thì niệm Phật nhiều được khẩu thiện, đời sau sanh làm người mà thôi! Vậy thì cũng không rất ráo. Rất ráo nhất vẫn là thật sự tin tưởng, thật thà niệm Phật, cầu sanh tây phương Cực Lạc. Sanh tới tây phương, tiếp tục tu học trong trường, khi tốt nghiệp ra trường sẽ được tự do, thật sự được giải thoát.

Pháp môn Tịnh Độ, ngàn kinh vạn luận chỗ nào cũng chỉ quy, Tam Tạng mười hai bộ kinh điển, bộ kinh nào nói tới pháp môn mà không phải bất cứ ai cũng có thể hiểu trọn vẹn được, liền dùng sáu chữ 'Nam mô A Mi Đà Phật' để khuyên chúng sanh. Trong sáu chữ này, chữ nào cũng liên quan tới Tam Tạng kinh điển. Chữ Tín là cội nguồn của hết

thầy công đức, đương nhiên muốn tin tới mức không lay động, thì Bồ Tát Bát Địa mới làm được. Tuy nhiên chúng ta có thể miễn cưỡng tin. Đức Phật là thánh nhân, tuyệt đối sẽ không bao giờ nói dối, tin thánh ngôn lượng, cho dù không hiểu lý lẽ cũng thành công. Nếu mọi người có thể không hoài nghi, y giáo phụng hành, có thể vãng sanh về cõi Cực Lạc, nhất định có thể thành Phật, đạt được giải thoát thật sự.

VII. Pháp khế đạo

Giảng tại Tịnh Nghiệp Tinh xá (Dân quốc 74, 1985) Đề tử Ngô Bích Hà kính ghi

Hôm nay tôi rất vui mừng có duyên nói chuyện với quý vị, nhưng vì thời gian quá ngắn ngủi chỉ có thể chọn ra đôi lời quan trọng để nói mà thôi.

Tin sâu nhân quả, tu nhiều âm đức.

Căn bệnh lớn nhất của con người đời nay là 'không tin nhân quả báo ứng', bất luận là pháp thế gian, pháp xuất thế gian đều chẳng là nhân quả, nay tôi sẽ dùng câu này để mở đầu buổi nói chuyện.

Sự của nhân quả rất phức tạp. Lý của nhân quả sâu thẳm khó hiểu; quy nạp chia ra nhiều loại khác nhau: thiện, ác, vô ký, hữu lậu, vô lậu; lúc tạo có khi thiện chuyển thành

ác, có khi ác biến thành thiện, có rất nhiều sự thay đổi khác nhau, rất khó nói, nên chỉ nêu ra những sự việc liên quan mật thiết mà tương đối dễ hiểu, đó là 'đạo đức'.

Đạo là gì? Đạo là những gì có thể đem lại lợi ích cho đại chúng, đem từ bi, trí huệ cho người khác. Đức là gì? Sau khi thực hành, có thể đạt được những lợi ích có được. Đức lại chia thành dương đức và âm đức. Dương đức hiện ra rõ ràng, thuộc về hữu lậu, làm việc thiện mong người ta biết, mong được danh thơm tiếng tốt, phước báo. Còn âm đức ẩn kín, thuộc về vô lậu, làm việc thiện không mong người khác biết, tuy không vì danh vì lợi, nhưng vẫn được phước báo. Ngược lại việc ác cũng chia ra dương ác, âm ác. Dương ác là những điều ác hiện rõ ràng, ai cũng biết; âm ác ví dụ như tâm ác độc hại người, quả báo tương lai sẽ đọa tam đồ, chúng ta phải nên cẩn thận. Nhân quả báo ứng tuyệt đối chẳng hư giả, chúng ta tới chùa, chùa là đạo tràng, nếu không có đạo đức, thì là đạo gì? Do đó đừng nên tạo ác, phải tu âm đức, nếu có thể tu âm đức thì quả báo ẩn kín hay rõ rệt đều có đủ.

Noi theo thánh ngôn lượng để tu trì.

Kể đó hãy nói về việc học Phật. Trong Phật pháp có tám vạn bốn ngàn pháp môn,

tổ sư chia thành mười tông phái, sau đó lại chia thành pháp môn phổ thông và pháp môn đặc biệt. Tu theo pháp môn phổ thông muốn giải thoát sanh tử, tu thành quả vị Phật phải trải qua ba A Tăng Kỳ kiếp. Pháp môn đặc biệt thì ngay đời này có thể thoát khỏi tam giới, thoát khỏi luân hồi, thành tựu trong đời này, ngoài lợi ích to lớn như vậy lại còn bao trùm khắp ba căn: hạng hiểu được, phải triệt ngộ ý nghĩa tam tạng mười hai bộ kinh, nếu hiểu không được, tuy người ngu nhất cũng tu được. Tu như thế nào? Chỉ chấp trì một câu 'A Mi Đà Phật' là được. Câu danh hiệu A Mi Đà Phật này, vừa dạy liền biết niệm, vô cùng dễ dàng! Cứ nhất tâm trì niệm thì liền được đức Phật tiếp dẫn, liễu thoát sanh tử, sanh về Cực Lạc, vô cùng thẳng tắt! Đó là pháp môn đặc biệt, cũng gọi là pháp môn Tịnh Độ. Lý này chỉ có Phật và Phật mới có thể biết trọn, từ Đẳng Giác trở xuống cũng chẳng hiểu hết.

Nghiên cứu Phật học cần phải biết về Tam Lượng^{6[6]}: Hiện Lượng, Tỷ Lượng, Thánh

^{6[6]} 1. Hiện lượng là sự nhận biết bằng trực giác, tức là khi các căn tiếp xúc cảnh giới, tâm thức nhận biết sự vật, thấu hiểu đúng như lý. Cái nhận biết đó không bị cong vạy bởi lăng kính ý thức, phân biệt, chấp trước.

2. Tỷ lượng: Do so sánh mà nhận biết, chẳng hạn như nhìn đằng xa có khói bốc lên biết chỗ đó có lửa. Nghe tiếng nói cách tường biết bên ngoài có người v.v...

Ngôn Lượng. Lượng nghĩa là thước tấc, chẳng biết dài hay ngắn thì phải dùng thước tấc để đo lường, thước tấc là tiêu chuẩn. Tam lượng này đều là tiêu chuẩn, Thánh Ngôn Lượng là những lời dạy của thánh nhân, chân thật chẳng hư dối có thể dùng làm tiêu chuẩn cho người tu hành. Pháp môn Tịnh Độ chỉ có đức Phật mới hiểu trọn, chúng ta cứ noi theo Thánh Ngôn Lượng thì sẽ khỏi phạm sai lầm: đạo sư ở thế giới chúng ta, đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta chấp trì danh hiệu A Mi Đà Phật, chúng ta hãy nghe theo và chấp trì danh hiệu, đó là Phật tử chân chánh, tin tưởng Thánh Ngôn Lượng.

Miệng niệm tai nghe, một trăm lẻ tám chẳng loạn.

Đã tin Thánh Ngôn Lượng và trì danh hiệu A Mi Đà Phật; công phu trì danh có sâu cạn, giống như trường học có tiểu học, trung học, đại học, trình độ cao thấp khác nhau. Niệm Phật tầng thứ nhất: 'Miệng niệm tai nghe', mức này cũng như tiểu học. Kế đó là 'tâm niệm tâm nghe', mức này cũng như trung học. Cuối cùng là 'thần niệm thần nghe', [thần ở đây nghĩa là tâm thanh tịnh;

3. Thánh ngôn lượng: Phán định sự việc dựa theo giáo huấn của Phật, Bồ Tát, chư Tổ.

hoặc nói chính xác là dùng tánh Nghe nơi tự tánh để nghe câu niệm. Cái tâm nói ở mức độ thứ hai thấp hơn vì cái tâm ấy còn là tâm thức, tức vọng tâm chưa phải chân tâm] mức này cũng như đại học. Trình độ của chúng ta chỉ là tiểu học mà thôi, có thể miệng niệm rõ ràng rành rẽ, tai nghe rõ ràng rành rẽ, công phu niệm tới mức thuần thực, trong tâm chỉ có Phật, chẳng bị ngoại cảnh làm rối loạn, đó chính là mức 'nhất tâm bất loạn' nói trong kinh Di Đà.

Chúng ta tự hỏi lòng mình có ai niệm tới mức 'nhất tâm bất loạn' hay chưa? Niệm Phật tới mức 'tâm niệm tâm nghe' chính là cảnh giới '*nhĩếp trọn sáu căn tịnh niệm tiếp nối*' của Đại Thế Chí Bồ Tát, càng không dễ gì đạt được. Còn mức 'thần niệm thần nghe' chính là Thật Tướng Niệm Phật, đạt đến mức '*niệm mà vô niệm, vô niệm mà niệm*'. '*Chiếu mà thường tịch, tịch mà thường chiếu*' rốt cuộc chẳng có ai hiểu được.

Chư vị đừng coi thường câu 'miệng niệm tai nghe' này, miệng niệm rõ ràng, tai nghe rành rẽ thì sẽ chánh niệm phân minh, có thể được nhất tâm, chư vị có thể hạ thủ công phu từ chỗ này, luyện tập một tháng không gián đoạn thì sẽ đạt được lợi ích to lớn.

Những điều nói trên là phương pháp niệm Phật, còn số lượng nhiều ít, ở đây nhắc lại một bài kệ của cổ đức cho mọi người tham khảo:

*Niệm Phật bất tất cầu đa niệm
Đản Niệm bá bát tâm bất loạn
Kỳ trung nhược hữu nhất niệm sai
Trạo chuyển châu đầu giai bất toán
(Niệm Phật chẳng cầu phải niệm nhiều
Chỉ niệm trăm tám tâm chẳng loạn
Trong đó nếu có một niệm sai
Lần chuỗi niệm lại trước không tính)*

Đừng chê một trăm lẻ tám ít quá, nhất tâm niệm Phật thì trăm lẻ tám cũng bằng ba mươi sáu vạn ức mười một vạn chín ngàn năm trăm tiếng (Nhận định: xin tham khảo Long Thư Tịnh Độ Văn, cuốn 4, Pháp môn Tu Trì số 6) Lời tôi nói đều y theo kinh điển và lời của Tổ Sư, chư vị hãy nên chuyên cần luyện tập 'niệm Phật nhất tâm'. Kính chúc: quang thọ vô lượng.

VIII. Biết quả sợ nhân, nên cẩn thận.

Gặp duyên, đừng cảnh gắng tu tập

Dân Quốc 65 (1976), khai thị cho lớp Trung Huệ . Đệ tử Ngô Bích Hà kính ghi

Chư vị hãy lắng nghe! Người giảng hay chẳng bằng người biết nghe, '*chư pháp ư cung kính trung cầu*' (*cầu pháp phải bắt đầu từ nơi cung kính*), dù những gì tôi nói chẳng như lúc trước, nhưng cung kính lắng nghe nhất định sẽ đạt được lợi ích của Phật pháp. Huống chi chư vị đã ra sức niệm Phật ba ngày, trong trăm việc bận rộn tìm được thời gian rảnh rỗi, cơ duyên này thật sự là chẳng dễ nên phải gắng sức để đạt được nhất tâm bất loạn. Cung kính thành khẩn thiết tha là thiện nhân duyên, mong mỗi được nhất tâm vãng sanh

Trong Tịnh Tông chúng ta có nói 'vạn tu vạn người đi', hoặc là 'mười niệm vãng sanh', hoặc là 'lâm chung trợ niệm vãng sanh' đều là lời nói dựa trên căn cơ mà thành lập. Mọi người ai nấy đều có điều kiện [khác nhau], không thể cầu thả. Thí dụ như việc ăn uống, [thức ăn vừa mua về] không thể ăn liền, phải nấu nướng, chuẩn bị đủ mọi thứ, ăn xong phải dọn dẹp đủ thứ. Lại còn cách thức ăn uống ở mỗi địa phương đều có nhiều cách thức khác nhau. Lý trong Phật pháp cũng như vậy. Trong câu 'vạn tu vạn người đi', chữ 'tu' nghĩa là gì? Tu như thế nào? Trước hết phải tìm hiểu, chứ không phải lần chuỗi, miệng niệm khơi khơi gọi là tu. Còn nếu

không tu thì làm sao đi được? Còn nói 'mười niệm vãng sanh', chúng ta niệm Phật đã niệm hết 25 năm rồi, đừng nói chỉ có mười niệm, mười vạn niệm cũng chẳng phải là quá đáng, nếu những niệm đó đều hư dối, chẳng chân thật, vậy thì tới lúc lâm chung rất nguy hiểm! Trong mười vạn niệm ấy chưa từng có một niệm được nhất tâm bất loạn. Còn 'trợ niệm vãng sanh' được coi là bảo hiểm cuối cùng. Mục đích của sự trợ niệm là nhằm giúp cho người sắp mất giữ được chánh niệm. Lúc lâm chung, tứ đại phân tán giống như gió, như dao cắt thịt, đau đớn vô cùng, lúc đó rất dễ đánh mất chánh niệm. Nếu có người nhắc nhở và người sắp lâm chung có thể chấp trì danh hiệu thì trợ niệm như vậy mới có hiệu quả. Nếu chỉ có người đến trợ niệm niệm Phật, còn người sắp lâm chung chẳng chịu niệm thì cũng không thể vãng sanh.

Do đó mới biết bất luận tông phái nào đều cần phải 'Giải Hành tương ứng' (Hiểu và Làm đi đôi), đối với Lý có thể hiểu rõ, đối với Sự có thể tu hành chân thật. 'Giải' có thể dẫn dắt 'Hành (sự tu hành)', Hành có thể chứng minh cho 'Giải'. Như vậy mới không đến nỗi tu mù luyện đui, rơi vào hầm lửa, chư vị phải dụng công căn cứ vào những điều nói trên.

Gặp cảnh chế ngự phiền não.

Chư vị ở đây niệm Phật, cầu được nhất tâm bất loạn, tại sao mong cầu đã lâu mà chưa được? Vì chính mình không thể làm chủ được. Tại sao vậy? Vì chưa minh tâm kiến tánh. Nếu chân tâm bản tánh có thể làm chủ thì sẽ được tự tại, sẽ được nhất tâm bất loạn lâu dài. Nếu tâm vô cùng rối loạn, thì muốn liễu sanh tử, muốn thoát ra khỏi luân hồi là điều không thể được! Nếu vậy thì không có kế sách nào có thể làm hay sao? Có chứ, nhất định phải noi theo Phật pháp. Thí dụ như bệnh tật, người bị bệnh phải tự biết mình bị bệnh, phải nghe lời bác sĩ mà uống thuốc. Nếu chỉ nghe qua loa, nhưng không chịu uống thuốc thì làm sao lành bệnh cho được!

Nên biết muốn được *quả 'nhất tâm bất loạn'* thì phải trồng *nhân 'tịnh niệm tiếp nối'*. Nhưng người tại gia chúng ta phải làm việc để kiếm sống nên không thể chẳng bị nhiều việc trong đời sống trói buộc, vậy thì làm sao có thể làm được tịnh niệm tiếp nối? Trừ lúc làm việc của mình phải tận tâm làm tròn trách nhiệm, đối với 'tài sắc, tiếng tăm, ăn uống, ngủ nghỉ', hết thảy đều chẳng quan tâm, để ý tới! Ý chí đều đặt nặng trên sự liễu sanh tử, thì có rảnh rỗi đâu nữa để quan tâm tới những thứ này? Nếu cả ngày đều chú

tâm trên những việc này, không những liễu sanh tử không nổi, e rằng còn tăng thêm rất nhiều hạt giống sanh tử nữa.

Tu hành có chánh công phu và trợ công phu. Chúng ta không thể niệm Phật cả ngày. Người có thể niệm Phật suốt ngày thì chánh công phu là niệm Phật, trợ công phu cũng là niệm Phật. Đó là lời của tổ Ngẫu Ích dạy. Nhưng niệm Phật phải có đầy đủ thiện căn, phước đức. Còn nếu không thể [niệm Phật suốt ngày] thì chánh công phu là niệm Phật, mỗi ngày công khóa cố định không thể thiếu sót. Lúc nào không cần phải dùng trí óc, không cần phải dùng tâm trí thì nên khởi lên câu niệm Phật; còn trợ công phu là gì? Chính là Ba Mười Bảy Phẩm Trợ Đạo và Sáu Ba La Mật. Những gì chúng ta làm hằng ngày tuy rất phức tạp, nhưng nếu dùng tâm khéo léo chuyển biến đều có thể làm sự trợ đạo, phải coi chúng ta dụng tâm như thế nào mà thôi. Thí dụ tôi ở đây dạy học, nếu chưa từng dụng tâm hướng về Bồ Đề thì đó chỉ đơn thuần là dạy học mà thôi. Nếu nghĩ đó là bồ thí thì dạy học cũng có thể gọi là trợ đạo. Hơn nữa chúng ta phải luyện tập công phu trong các sự việc đầy dẫy phiền não hằng ngày. Có câu 'tâm vốn chẳng sanh, do cảnh mới có', nếu cảnh không khởi lên thì làm gì có thể khởi

tham, khởi sân? Khi cảnh giới xuất hiện thì tâm chúng ta luôn luôn bị cảnh giới chuyển. Cái gọi là tu hành chính là mỗi khi dậy khởi tâm niệm liền lập tức cảnh giác, chẳng để cảnh giới chuyển. Cổ đức nói: '*chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*', mỗi khi khởi tâm tham, tâm sân giận, tự tâm có thể cảnh giác, người niệm Phật chúng ta, lúc tâm biết được là mình khởi tham sân, hãy mau niệm danh hiệu Phật để đè nén chúng, đó gọi là Chế ngự phiền não. Chế ngự phiền não chính là lúc đang làm những việc đầy dẫy phiền não trong xã hội, lúc cảnh giới vui buồn, sân giận khởi lên, có thể đè nén những tâm niệm sân giận này, đó chính là công phu. Công phu tức là trong lúc khởi phiền não có thể chuyển đổi nó thành Bồ Đề. Chế ngự phiền não là đè nén những tâm niệm phiền hoặc này, không cho nói tiếp tục khởi dậy.

Tin sâu nhân quả.

Kể đó nói về nhân quả. Trước khi nói về nhân quả thì phải nói về 'niệm đầu' (ý niệm). Xin hỏi quý vị tại sao chúng ta có phiền não? Tại sao lại có thiện tâm? Vì hết thảy đều do có 'niệm đầu'. Tâm niệm dậy khởi thì vạn pháp sanh, tâm niệm diệt thì vạn pháp diệt; vạn pháp do tâm tạo, vạn pháp sanh diệt đều do những tâm niệm sanh diệt. Niệm đầu là

gì? Niệm đầu tức là nhân duyên, lý của nhân quả ở tại 'vạn pháp nhân duyên sanh'. Chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay, có quá nhiều mê hoặc điên đảo, trong tám thức điền chứa đầy hạt giống của vạn pháp. Tuy kinh dạy 'phàm hết thảy những gì có tướng đều là hư vọng', nhưng phàm phu vô tri, chấp tướng, chẳng biết nó là vọng, do đó sum la vạn tượng, sáu trần cảnh do sáu căn làm môi giới, tâm tiếp xúc sáu trần cảnh ấy sẽ phát sanh ra các thứ, liền tạo thành ấn tượng. Ấn tượng chính là hạt giống, đó là nhân. Những hạt giống này có thể hun đúc những hạt giống khác khởi lên, tạo thành duyên, đó gọi là thân nhân duyên. Nói tóm lại 'tướng huân' của hạt giống có thể chia thành hai:

Một là 'tự loại tướng huân', tức là chủng tử này sanh ra chủng tử khác, khi chủng tử này hiện hành lại khiến cho chủng tử khác cũng hiện hành (hiện hành có nghĩa là chủng tử kết quả, tức nhân kết quả, quả ấy lại tạo thành duyên cho quả của nhân khác phát sanh, chín muồi), đó là nhân quả chẳng đồng thời.

Hai là 'dị loại tướng huân', tức là khi chủng tử hiện hành, thì sự hiện hành ấy lại huân tập thành chủng tử, đó là nhân quả đồng thời (Gọi là đồng thời vì nhân tạo thành

quả, quả ấy lại là nhân cho quả trong tương lai, tức là quả là quả của cái nhân này, nhưng quả lại chính là cái nhân của quả khác trong tương lai). Đó là Lý của hạt giống và hiện hành huân tập. Do đó định luật nhân quả -- lúc hạt giống sanh hiện hành, hạt giống là nhân, hiện hành là quả. Lúc hiện hành hun đúc hạt giống thì hiện hành là nhân, hạt giống là quả. Tất cả đều ở tại tâm địa của chúng ta, chẳng cần phải đi đâu tìm nhân duyên, bất cứ lúc nào nhân duyên đều có thể đến, hiểu được như vậy thì việc này có đáng sợ hay không? Nếu chúng ta có thể làm cho tâm mình chẳng chấp trước trên tất cả pháp thì sẽ không tạo hạt giống nghiệp nữa. Nhưng chuyện này đâu phải dễ? Do đó sanh tử luân hồi vĩnh viễn chẳng gián đoạn. Vậy thì phải làm sao? Đáp: chỉ có niệm Phật, làm cho tịnh niệm tiếp nối.

Vì ý niệm đều do những thứ cùng loại dẫn dắt, nếu có thể niệm Phật đến mức thành phiến, một phiến Phật hiệu này liên tục chẳng dứt, câu sau nối tiếp câu trước, 'nam mô A Mi Đà Phật', chữ Phật vừa dứt thì chữ Nam liền khởi lên, chẳng để cho có mảy may gián đoạn. Chỉ có tâm niệm Phật này khởi lên, chẳng có niệm nào khác dấy khởi, Kiến Tư Hoặc không do đâu mà dấy khởi, những

tâm tham sân si cũng mất biệt thì làm gì có 'sát, đạo, dâm, vọng' từ nơi thân khẩu. Ngược lại khi niệm tham sân vừa khởi, dù thân khẩu không tạo tác, vừa khởi tâm niệm, pháp trần bên trong liền bị nhiễm ô, làm sao thoát luân hồi cho được? Do đó nghiên cứu lý luận nhân quả mới niệm Phật tốt, mới tu tập từ nơi khởi tâm động niệm, đó là làm cho những gì chưa sanh sẽ không sanh.

Trực hạ thừa đương (Dám gánh vác ngay trong giây phút đó)

Lúc niệm Phật, tuy không hiểu Lý, nếu chịu khởi lòng tin vững chắc và phát nguyện tha thiết, công phu cũng không nhỏ, toàn Sự là Lý. Sự là gì? Thí dụ như những sự trang nghiêm của cõi Cực Lạc, do A Mi Đà Phật muốn nhiếp thọ chúng sanh nên ngài mới từ bi biến hiện ra. Sự là những việc trang nghiêm, còn chỗ cực kỳ thâm diệu chính là Thường Tịch Quang Tịnh Độ, chân không huyền diệu là Lý. Do đó có người châm biếm cõi Cực Lạc là bánh vẽ, là hóa thành, nhưng hóa thành này cũng có sự thọ dụng thật sự. Chư vị chỉ cần có thể chấp trì câu danh hiệu A Mi Đà Phật này, Phật hiệu bắt đầu từ tâm, phát ra nơi miệng, âm thanh lọt vào tai, đi vào tâm trở lại thì sẽ tương ứng. Người niệm Phật [phải biết] cái túi da hôi này chẳng phải

là mình, tấm thân do tứ đại hòa hợp này chẳng phải là mình, 'tâm' mới là mình, tâm tức là mình, mình tức là tâm; tâm niệm Phật, tâm tức là Phật, Phật tức là mình. Lúc chúng ta niệm Phật, dám gánh vác^{7[7]} trong giây phút đó, chẳng hư dối, chẳng khiếm đảm, A Mi Đà Phật chính là mình, nay mình niệm Phật, là A Mi Đà Phật đang niệm Phật, tự niệm tự Phật, niệm Phật tự tánh, công đức đó rất lớn! Nếu mình là A Mi Đà Phật thì không thể không tin nhân quả, phải tự hỏi có vị Phật nào làm việc giết hại, trộm cắp, dâm dục, nói dối sao? Thử nghĩ mình là A Mi Đà Phật, thân sắc vàng ròng, làm sao có thể làm những việc giết hại, trộm cắp, dâm dục, nói dối? Nếu thật sự có thể quán tưởng như vậy, cho dù không hiểu được lý lẽ, tu hành cũng được lợi ích to lớn. Những gì nói trên đây có ba điểm chính: thứ nhất là gặp cảnh chế ngự phiền não, thứ nhì là tin sâu nhân quả, thứ ba là gánh vác tới cùng. Gặp cảnh chế ngự phiền não, gột rửa những hạt giống xấu ác từ trước làm cho thanh tịnh; tin sâu nhân quả, rải hạt giống tốt nhưng không hưởng thọ [phước báo]; gánh vác tới cùng là phương

^{7[7]} Tức là khi niệm Phật phải nhận biết chính mình là Phật; nói là gánh vác vì dám trực tiếp chấp nhận chính mình là Phật, dám đảm đương sự nghiệp của chư Phật. Nói cách khác, đây là Tín Tự như trong A Di Đà Kinh Yếu Giải nói.

tiện để làm cho Sự Lý viên mãn. Nếu có thể làm được ba điểm này thì lo gì không được nhất tâm bất loạn, lo gì không vãng sanh tới thế giới Cực Lạc!

Hôm nay chẳng nói dài dòng, xin quý vị bố thí cho tôi lòng hoan hỷ. Bố thí hoan hỷ chính là bố thí vô úy vậy!

IX. Khai thị tại Phật thất chùa Linh Sơn năm Ất Mão

đệ tử Hoàng Vịnh kính ghi

Hình cảnh thập cá thường cân tùy ,
(Mười tên cảnh sát thường theo sau
Tiền đầu khiên dẫn hậu diện thôi
Phía trước lôi kéo phía sau đẩy
Thành tâm niệm Phật xung tha tán
Thành tâm niệm Phật, đuổi họ mất
Lục tự đình thời tha hựu hồi
Khi sáu chữ ngưng, họ lại về)

Chư vị lão sư, chư vị đồng tu:

Thời gian vô cùng quý báu, [hôm nay tôi] sẽ nói sơ lược những điểm chính yếu với quý vị, chỉ cần mọi người nghe hiểu, tin tưởng, và ghi nhớ được thì rất tốt. Nói về đề

tài gì? Về 'Sự phân biệt giữa học Phật và không học Phật'.

Phân biệt giữa học Phật và không học Phật

Phần đông người không học Phật đều mê hoặc điên đảo, dĩ nhiên cũng rất đáng thương. Tại sao nói như vậy? Tại vì muốn giác ngộ thì phải đi học, khi hấp thụ được nền giáo dục hoàn hảo mới có thể giác ngộ. Nếu không cần học vấn gì cả mà có thể giác ngộ thì thực sự rất hiếm. Chúng ta đã có cơ hội học Phật, và lại đã học rất nhiều năm, chắc có lẽ cũng có giác ngộ đôi chút, nếu không giác ngộ gì hết thì chẳng phải cũng đáng thương như những người chưa học Phật hay sao?

Không giác ngộ có gì xấu? Giác ngộ có gì tốt? Người không giác ngộ thì hiện tại không có biện pháp gì hết, không những hiện tại không tốt, tương lai sẽ còn tệ hơn bây giờ, hiện tại chưa tạo nhân lành, tương lai chuyện xấu còn nhiều hơn nữa. Nếu là người giác ngộ thì bất kể bây giờ hoàn cảnh như thế nào tuy khó tránh được tám nỗi khổ của đời người, nhưng nhờ có giác ngộ nên biết đó là quả báo mà mình đã tạo từ đời trước, tuy chịu khổ nhưng không oán trời trách người. Nhờ giác ngộ nên biết cách giải quyết nỗi khổ

trước mắt, có thể vun trồng thiện căn phước đức cho tương lai, mong cầu sau này được giải thoát, đây là sự khác biệt giữa giác ngộ và không giác ngộ, đều là ở điểm này cả.

Người không học Phật chẳng biết, phàm những người tin Phật và biết học Phật, chỉ cần gặp mặt nói chuyện với nhau thì liền biết người này có giác ngộ hay không. Trong một vạn người không học Phật thì có hết chín ngàn chín trăm mấy cách suy nghĩ nhưng cái nhìn đối với ba đời thì đều không quá ba loại. Những người nghiên cứu tâm lý học đều biết, đó là nghĩ tưởng về những việc tốt đẹp hồi trước -- nuối tiếc quá khứ; phần đông đều than van bây giờ không bằng lúc trước -- bất mãn đối với hiện tại; mong muốn tương lai chuyển biến tốt đẹp hơn bây giờ -- hy vọng tương lai. Ba cách suy tưởng của người bình thường: nuối tiếc quá khứ, bất mãn hiện tại, và hy vọng tương lai đều là mê hoặc điên đảo, nếu có cách suy nghĩ như vậy thì không thể khai ngộ được. Cách nhìn như vậy đều cho rằng hiện giờ không bằng lúc trước, hy vọng tương lai tốt hơn bây giờ. Nhưng trải qua một thời gian sau thì lại nuối tiếc những việc tốt bây giờ và bất mãn đối với những gì đã hy vọng trong tương lai. Do đây có thể biết càng về sau càng chẳng bằng lúc trước,

ngày càng tệ, đây là lời chân thật. Nếu hy vọng tương lai có thể hưởng phước tức là mê hoặc điên đảo. Hôm nay [tôi sẽ] trình bày những gì trong kinh đã nói, người đã nghe kinh hiểu được, người chưa nghe kinh cũng có thể nói đã biết việc này, có thể hiểu được tình huống ngày càng tệ này thì hãy mau siêng năng tinh tấn niệm Phật.

Trạng huống thực trong tương lai

Bây giờ tôi sẽ nêu vài thí dụ trước, rồi sau mới nói đến kinh văn. Vạn pháp trong thế gian đều vô thường, thí dụ bốn mùa trong một năm, mùa xuân và hạ thì còn rất tốt, mùa thu và đông thì tệ hơn. Một năm như vậy, trăm ngàn năm cũng vậy, chỉ có điều ngày càng tệ. Trong kinh Phật nói rõ: 'Thọ mạng con người bắt đầu từ lúc 10 tuổi, mỗi 100 năm tăng thêm một tuổi, cứ thế tăng mãi đến lúc tám vạn tuổi (nói số chẵn cho dễ nhớ), đây gọi là 'kiếp tăng'. Trong 'kiếp tăng' thì thọ mạng và phước báo con người ngày càng tăng trưởng, đây là lẽ tự nhiên. Đến lúc tám vạn tuổi trở về sau mỗi một trăm năm lại giảm một tuổi, giảm mãi đến lúc tuổi thọ con người chỉ còn 10 tuổi thì thôi, đây là 'kiếp giảm'. Trong 'kiếp giảm' thọ mạng và phước báo của con người cũng giảm theo. Giảm đến lúc 10 tuổi có thể nói

là lúc xấu đến cùng cực. Chúng ta hiện nay đang trong kiếp giảm, đang lúc nhân thọ giảm đến 100 tuổi rồi. Từ tám vạn tuổi giảm đến 100 tuổi tình huống ngày càng tệ. Mọi người hãy xem lịch sử Trung Quốc thì biết. Tình hình lúc Hiên Viên Hoàng đế hoàn toàn khác với tình hình hiện nay. Không bàn về chuyện xa xôi chỉ bàn về chuyện ở Đài Loan trong hai mươi mấy năm nay thì cũng vậy, mỗi năm đều chẳng bằng năm trước, hiện nay bề ngoài dường như ngày càng giàu có, hoa lệ, nhưng những vật sanh trưởng tự nhiên ngày càng ít, những vật nhân tạo ngày càng nhiều.

Những vật chưng diện bên ngoài phần nhiều đều tạo thêm phiền não ngũ dục lục trần, có gì tốt đẹp đâu? Phần nhiều các thức ăn hiện nay đều giảm bớt thọ mạng của con người, phần nhiều đều dùng thuốc hóa học, ăn vào thì sẽ sanh bệnh, sanh ung thư. Hiện nay ngay cả bánh chiên dầu cũng có thêm 'amonía', nước uống cũng có thuốc tầy. Người ta chẳng thể không ăn cơm, không uống nước. Mọi người thử suy nghĩ kỹ hiện nay trung bình nhân thọ là một trăm tuổi mà còn như vậy, từ đây trở về sau chỉ có ngày càng tệ hơn mà thôi; sau 9000 năm, tuổi thọ sẽ giảm đến 10 tuổi thì xấu ác đến cùng cực,

sau đó cứ một trăm năm sẽ tăng lên một tuổi trở lại. Thiệt muốn hưởng phước phải đợi đến lúc tuổi thọ tăng đến hai vạn tuổi, lúc bấy giờ mới thực sự hưởng được phước, vậy thì còn lâu lắm! Những gì nói trên đây đều dựa theo kinh Phật, những gì trong kinh không có, tôi chẳng dám nói bừa, nếu không thì sẽ đọa địa ngục. Cho nên nếu mọi người muốn hưởng phước trong tương lai thì phải ráng chờ đợi cho qua khoảng thời gian dài đằng đẳng này!

Từ đây về sau sẽ có rất nhiều tai họa, người học Phật đều biết sẽ có đại tam tai: hỏa tai, thủy tai, phong tai. Lúc đại tam tai xảy ra ngay cả hai mươi tám tầng trời cũng phải bị hủy diệt. Trong khoảng thời gian trước khi đại tam tai xảy ra sẽ có tiểu tam tai. Nguyên nhân chánh tạo nên tam tai là do 'tâm con người'; trong 'kiếp tăng' tâm người hướng thiện, đạo đức ngày càng tăng trưởng. Trong 'kiếp giảm' nhân tâm và đạo đức ngày càng suy sụp; người chưa học Phật chẳng cần phải nói, người đã học Phật cũng bao gồm trong ấy. Nếu tâm không tốt thì sau này làm thế nào mới vãng sanh được? Không những vãng sanh không được, tương lai nếu muốn 'lìa đời một cách an lành' cũng chẳng dễ. Người ngoại quốc cũng chẳng ngoại lệ, ai

cũng sẽ gặp phải tai kiếp, tất cả đều do nhân tâm tạo nên, bây giờ không tốt, sau này sẽ càng ngày càng tệ.

Nhân tâm xấu ác trong kiếp giảm.

Nói tóm lại hết thảy xấu tốt căn nguyên đều do tâm người tạo nên, tâm này là tâm 'tham, sân, si'. Trong kinh nói rõ: nếu có tâm tham thì sẽ chiêu cảm nạn đói kém, vật dùng và thức ăn ngày càng ít. Có tâm sân hận thì sẽ sanh ra kiếp đao binh, xảy ra chiến tranh. Ngày xưa dùng đao kiếm, một đao chỉ chém bị thương một người, ngày nay có súng ống, súng đại bác, vừa bắn một tràng có thể giết hàng chục người. Độc hại hơn nữa là bom nguyên tử, ngày nay rất nhiều quốc gia trên thế giới đều có; một khi chiến tranh bộc phát, số người chết sẽ không thể nào tính nổi, như trái bom nguyên tử thả ở Nhật trong thế chiến thứ hai làm chết hàng trăm ngàn người. Ngày nay sức tàn phá của bom hạt nhân so với bom nguyên tử còn lớn hơn nhiều, tai hại của kiếp đao binh này đều do tâm sân hận gây nên.

Nói tiếp về 'si', tâm ngu si tạo nên tật bệnh. Ngày xưa chẳng có những bệnh kỳ quái như hiện nay. Ngày xưa chỉ cần dùng những cây thuốc thông thường đều có thể trị nhiều bệnh. Hiện nay phần nhiều đều là bệnh ung

thư, mang bệnh này rồi thì chẳng có thuốc hay gì để chữa, sau này những bệnh kỳ quái sẽ ngày càng nhiều. Những thứ này đều do nhân tâm tạo nên, tâm tham tạo nên nạn đói kém, tâm sân hận gây ra kiếp đao binh, tâm ngu si tạo nên những bệnh quái lạ, đây là tiểu tam tai. Thế nên mọi người đừng tưởng tương lai sẽ tốt đẹp hơn, thực sự thì tương lai sẽ tệ hơn bây giờ rất nhiều.

Những sự việc nói ở trên đều là cái khổ con người phải chịu đựng trong đời sống. Những tội nghiệp con người tạo ra khi chết rồi thì sẽ ra sao? Có người nói: 'Chết rồi thì hết chuyện!' Chẳng đơn giản như vậy đâu! Sau khi chết rồi vẫn còn linh hồn, vẫn còn luân hồi, ngày nay tạo nhân gì tương lai sẽ chịu quả báo đó. Thế nên mọi người phải nên niệm Phật, chế ngự phiền não (chế ngự phiền não), đừng tạo nghiệp thêm nữa.

Phương pháp niệm Phật 'Chế ngự phiền não'.

Hôm nay tôi nói với quý vị về phương pháp Phục Hoặc (chế ngự phiền não). Trong kinh nói đến 'mười thứ Hoặc', đó là 'Kiến Hoặc': Thân Kiến, Biên Kiến, Giới Thủ Kiến, Kiến Thủ Kiến, Tà Kiến. 'Tư Hoặc': tham, sân, si, mạn, nghi. 'Kiến Hoặc' có tám mươi tám sử, 'Tư Hoặc' có tám mươi một phẩm, đoạn

một phẩm cũng chẳng dễ. Mười thứ Hoặc này được gọi là 'thập sử' cũng giống như 'hình cảnh' (công an mật vụ) ngày nay, ngày đêm theo dõi, coi chúng ta tạo nghiệp, kéo chúng ta vào luân hồi chịu khổ.

Một phen rơi vào luân hồi mà muốn được thân người trở lại, trong hàng vạn người khó được một ai, phần đông đều đọa vào ba đường ác chịu khổ, cho nên vừa nghĩ đến tương lai phải chịu khổ thiệt là rất đáng sợ. Hiện nay nếu bom nguyên tử rớt xuống đây con người chết liền tức khắc, sau đó đọa vào ba đường ác, đọa địa ngục. Lúc chịu khổ mong đến ngày thoát khỏi chẳng biết đến bao giờ, đau đớn không thể nào diễn tả nổi, cái khổ này lớn gấp ngàn vạn lần nỗi khổ của con người hiện nay. Người chưa học Phật cả ngày rượu chè trác táng, tạo nghiệp mù mịt, tương lai nhất định sẽ đọa vào ba đường ác chịu khổ, trong kinh gọi là 'Lưu Chuyển Môn'. Nghĩa là nếu chúng sanh chẳng giác ngộ cứ tạo nghiệp mãi, nhất định sẽ như dòng nước chảy xuôi, chảy ngay vào tam đồ chịu khổ. Ngược lại, nếu có thể giác ngộ thì sẽ không tạo nghiệp, có thể dừng lại, chảy ngược dòng trở lại, có thể giải thoát lìa khổ được vui.

Người không học Phật tạo nghiệp thọ khổ thì lẽ đương nhiên rất đáng thương.

Người học Phật đã được nghe pháp, nếu còn không tin, còn chẳng y giáo phụng hành, tương lai cũng sẽ luân hồi thọ khổ, vậy thì có phiền phức lắm không, có trách ai được không? Nếu nói '[tôi] nghe chẳng hiểu', tại Đài Trung trong vòng hai mươi mấy năm nay mỗi tuần đều có giảng kinh, nếu bạn còn chưa đi nghe giảng, mặc cho thời gian luống trôi, lãng phí cuộc đời, rốt cuộc là có ích gì cho mình? Lúc trước Phật Thất mỗi ngày tôi đều đến nói chuyện, hiện nay chỉ có thể đến hai lần, sau này đến một lần chắc cũng chẳng dễ. Dù đến nghe giảng nếu chẳng dụng tâm để nghe thì cũng chẳng có ích gì, tại sao không thâm nhiếp tâm lại, lắng lòng nghe giảng, cầu được giải thoát trong tương lai.

Phía trước nói 'mười Hoặc' giống như mười gã cảnh sát theo dõi chúng ta, coi chúng ta tạo nghiệp, kéo chúng ta vào ba đường ác. Thế nên chúng ta phải chế ngự phiền não, làm cho chúng chẳng khởi tác dụng, làm thế nào để chế ngự phiền não? Phật pháp không cần nhiều, quý ở nơi thực hành, tức là '*tùy duyên tiêu nghiệp cũ, đừng tạo thêm tai ương mới*'. Chúng ta sanh trưởng trong hoàn cảnh xấu ác như hiện nay, chỉ có thể tùy duyên nhận chịu quả báo để

tiêu nghiệp cũ. Đã biết phải tiêu nghiệp cũ thì phải giác ngộ sửa sai, sửa mười nghiệp ác thành mười nghiệp thiện, luôn luôn *'giữ tâm tốt, nói lời tốt, làm việc tốt'*, như vậy mới có thể tiêu nghiệp cũ.

Lúc tâm niệm tham, sân, si, mạn, nghi khởi lên thì lập tức dùng câu Phật hiệu đè nén chúng, làm cho ác niệm này chẳng khởi, được vậy thì mới mong tương lai được giải thoát, nếu không thì bom nguyên tử ở trước mắt cũng chẳng tránh khỏi. Trong kinh có nói: *'có chung cộng nghiệp thì thọ chung nghiệp báo'*, chúng ta cùng sinh sống trong thời đại ngày nay thì chắc chắn ai cũng sẽ chịu nguy cơ này, nếu chúng ta có thể y giáo phụng hành *'tùy duyên tiêu nghiệp cũ, đừng tạo thêm tai ương mới'* và *'giữ tâm tốt, nói lời tốt, làm việc tốt'* thì tuy cùng ở trong hoàn cảnh xấu ác do cộng nghiệp cảm thành, nhưng sẽ không chịu quả báo của cộng nghiệp ấy. Cho dù nghiệp báo hiện tiền chúng ta cũng sẽ chuyển biến, sẽ chẳng thọ chung nghiệp báo, trước mắt có thể miễn cái khổ của bom nguyên tử, tương lai có thể vắng sanh Tây Phương. Vì chúng ta có thể *'sửa đổi'* thì sẽ chẳng nằm trong kiếp số, tương lai nhất định có thể giải thoát. Thế nên chế ngự phiền não là việc chúng ta nhất

định phải làm, phải nghĩ 'tham, sân, si, mạn, nghi' như Ma, lúc những tâm niệm này vừa khởi lập tức dùng câu Phật hiệu đè nén chúng. Nhưng Ma cũng có sức mạnh, càng đè thì càng khó nên chúng ta cần trợ lực. Làm mười nghiệp thiện tức là trợ lực cho công phu niệm Phật, nếu còn làm mười nghiệp ác tức là tăng thêm sức lực cho Ma con, Ma cháu. Vừa làm nhiều việc thiện vừa niệm Phật thì sẽ không sợ Ma.

Khi ta vừa khởi lên một vọng niệm liền lập tức dùng mười câu Phật hiệu đè nén nó, cho nên: *'một vọng niệm khởi liền dùng mười câu Phật hiệu, vọng niệm chẳng [chống nổi] nhiều Phật hiệu'*. Mọi người có thể về thí nghiệm, thí dụ lấy đậu đen tượng trưng cho vọng niệm, lấy đậu nành tượng trưng cho câu niệm Phật, vừa khởi vọng niệm thì lấy một hột đậu đen [bỏ vào hộp], sau đó liền lấy mười hột đậu nành đè nén và bỏ mười hột đậu nành [vào hộp. Mười hột đậu nành này sẽ che kín hột đậu đen]. Dụng công như vậy lâu ngày chầy tháng đậu nành sẽ nhiều, đậu đen sẽ ít, có thể đè nén vọng niệm, đó là phương pháp chế ngự phiền não.

Dùng đậu đen tượng trưng cho vọng niệm và đậu nành tượng trưng cho Phật hiệu, dụng công lâu dài thì Phật hiệu nhiều, vọng

niệm ít giống như đậu nành nhiều, đậu đen ít. Chúng ta tùy tiện quơ một cái, cơ hội nắm được đậu nành lớn, cơ hội nắm được đậu đen sẽ rất nhỏ. Giống như lúc lâm chung, những hạt giống trộn lẫn trong thức điền thứ tám, những hạt giống vọng niệm lộn xộn bị những hạt giống niệm Phật đè nén bao phủ vì hạt giống niệm Phật nhiều hơn, vọng niệm khởi lên chẳng dễ, Phật hiệu khởi lên dễ hơn. Lúc hạt giống niệm Phật vừa khởi lên chúng ta liền có thể nhờ vào sức Phật tiếp dẫn, đối nghiệp vãng sanh, tu hành sẽ được thành công.

Hôm nay tôi nói về phương pháp 'chế ngự phiền não' này vô cùng quan trọng, nếu mọi người chẳng dụng tâm ghi nhớ, bây giờ tuổi tác của tôi đã lớn rồi, năm tới chẳng biết còn sống hay không, dù còn sống tôi có giảng thêm mười năm thì cũng chỉ giảng những điều quan trọng về phương pháp niệm Phật chế ngự phiền não này [mà thôi]. Hy vọng mọi người hãy siêng năng niệm Phật, ráng đè nén phiền não, để có thể vãng sanh. Nếu muốn đoạn dứt Hoặc thì thành thực mà nói ngày nay chẳng ai có thể làm được. Đoạn vừa nói gọi là 'Hoàn Diệt Môn', môn này chẳng giống với 'Lưu Chuyển Môn' ở phía trước. Hoàn Diệt Môn là không để cho nó lưu

chuyên, có thể đè nén Hoặc, chẳng để mặc cho cơn sóng đẩy đưa, quay lại tự mình làm chủ, hiện giờ tiêu tai miễn nạn, tương lai có thể vắng sanh, sẽ được giải thoát.

Sau cùng nói thêm bài kệ để kết thúc:

Hình cảnh thập cá thường cân tù

(Mười tên cảnh sát thường theo sau)

Bất cứ người nào cũng có vọng niệm, mười Hoặc: tham, sân, si, mạn, nghi, giống như mười người cảnh sát luôn luôn theo sát chúng ta.

Tiền đầu khiên dẫn hậu diện thô

(Phía trước lôi kéo phía sau đẩy)

Ông cảnh sát ở phía trước kéo chúng ta vào ba đường ác chụu khổ, những người cảnh sát đi theo sau còn thúc đẩy chúng ta sao đi chậm vậy

Thành tâm niệm Phật xung tha tán

(Thành tâm niệm Phật, đuổi họ mất)

Chế ngự phiền não cần phải chánh tu và trợ tu, niệm Phật là chánh hạnh, thập thiện nghiệp là trợ hạnh giống như mười người hầu giúp công phu niệm Phật của chúng ta. Tuy mười người cảnh sát mật vụ theo sát muốn đẩy chúng ta vào ba đường ác, nhưng chúng

ta một mạch niệm Phật với tâm chân thành, ý chân thành, đức Phật sẽ phóng kim quang phá tan đuổi họ đi, chẳng thể theo sát chúng ta nữa.

Lục tự đình thời tha hựu hồi

Khi sáu chữ ngưng, họ lại về)

Nhưng lúc chúng ta không chú tâm niệm Phật, sáu chữ hồng danh ngưng lại thì lập tức mười tên cảnh sát liền trở về, theo sát chúng ta, trói buộc chúng ta, đẩy chúng ta vào ba đường ác chịu khổ.

Tôi nói tới đây là dứt lời, quan trọng nhất là mọi người phải niệm Phật cho đàng hoàng, thực nghiệm phương pháp 'chế ngự phiền não', người thượng căn dụng công trong Phật thất có thể đè nén được Hoặc, thế nên mọi người đừng nên khuấy nhiễu, chẳng thể tùy ý đi tới đi lui, chẳng thể nói chuyện xen tạp, không thôi thì sẽ nhiễu loạn tâm người hành đạo, tạo thêm tội nghiệp.

Xin mời những người hộ thất nghiêm chỉnh chấp hành quy củ trong Phật thất để có thể thành tựu đạo nghiệp cho mọi người!

Bây giờ bắt đầu niệm Phật, không thể vọng động nữa. Hãy cầu nhất tâm! Buông xuống vạn duyên! Một câu Mi Đà! Niệm tới cùng!

X. Khai thị tại Phật thất chùa Linh Sơn năm Quý Hợi

Đệ tử Hoàng Vịnh kính ghi

Nhân thân bất dị đặc

(Thân người chẳng dễ được

Tam đồ chân khả phạm

Tam đồ thiệt đáng sợ

Cực Lạc nhân nhân khứ

Cực Lạc người người đến

Tam độc tâm phóng hạ

Buông xuống tâm tam độc

Niệm Phật bất cải tâm

Niệm Phật mà không sửa tâm

Đẳng như thuyết không ngữ

Cũng như nói suông thôi

Tâm khẩu nhược tương ứng

Nếu tâm miệng tương ứng

Lập kiến Phật Bồ Tát

Liền thấy Phật, Bồ Tát)

Chư vị lão sư, chư vị đồng tu:

Hôm nay chùa Linh Sơn tổ chức mừng Thánh Đản Đức Phật A Di Đà, bắt đầu đả

Phật thất. Bản thân tôi mỗi năm đều đến đây cùng quý vị nói vài lời, không dám nói là giảng khai thị. Hai chữ Khai Thị này bản thân tôi gánh vác không nổi. Tôi đã nói chuyện ở đây ba chục năm, lúc trước trong Phật thất đều đến nói chuyện ba bốn lần, sau đó cảm thấy quá phức tạp nên chỉ nói hai lần, đến bây giờ bận quá nhiều chuyện nên chỉ nói một lần, trước tiên xin thanh minh chuyện này. Nói chuyện trong Phật thất và giảng kinh chẳng giống nhau, chẳng nói đạo lý, chuyên nói về vấn đề quan trọng là làm thế nào để đạt được 'Nhất tâm bất loạn'. Những lời nói trong vòng ba mươi năm nay đều chẳng giống nhau, có thể nói là đã đem những điều quan trọng nói hết trơn rồi. Đây là vì bản thân tôi chẳng có học vấn, nếu là người có học vấn thì dù chuyên nói về một pháp môn nói thêm ba mươi năm nữa cũng chẳng hết.

Pháp môn Tịnh Độ, những năm gần đây cũng chẳng tránh có chỗ nói huyền thuyết diệu; tại Đài Trung trong ba mươi năm qua đã giảng kinh không gián đoạn, còn giảng các kinh lớn, chư vị đồng tu cũng thường nghe kinh, nghe về pháp môn Tịnh Độ chẳng ít, giáo lý cũng nghe chẳng ít, đáng lý ra chư vị phải có thành tựu mới đúng. Nhưng xem lại

trong vòng ba mươi năm, mười năm sau chẳng sánh bằng mười năm trước, mười năm trước lại chẳng bằng mười năm đầu, có thể nói là càng ngày càng sụt lùi, đến hôm nay thì càng không lạc quan cho lắm.

Hôm nay nói chuyện xin quý vị thứ lỗi! Chư vị đến đây là mong đạt được 'Nhất tâm bất loạn', nếu người đến nói chuyện chỉ nói những lời khách sáo, tăng bốc mọi người thì chẳng có ích lợi gì cho quý vị, chỉ có thể nói về lỗi lầm, sửa đổi lỗi lầm trở lại thì mới thành công, tại sao vậy? Vì lúc trước hoàn cảnh học Phật đơn giản, hiện nay rất phức tạp, phức tạp như thế nào? Ở ngoại quốc có nhiều người chưa hiểu chữ nghĩa gì nhiều mà to gan làm càn, dám sửa kinh Phật, và lại còn in cho người khác coi, mọi người vừa coi liền loạn lên, tâm loạn thì làm sao đạt được nhất tâm?

Chuyện này cũng chẳng trách người khác được, họ nói lời xằng bậy gây rối loạn, chư vị đã nghe giảng những bộ kinh lớn và nghe khai thị trong Phật thất, nếu chẳng thể phân biệt tà chánh thì là chẳng đủ lòng tin đối với Phật, kinh là do Phật nói ra, ai dám sửa đổi kinh? Văn Thù Bồ Tát cũng không dám sửa, sửa kinh là đại nghịch bất đạo, đó chẳng phải là đệ tử Phật. Pháp môn Tịnh Độ

chúng ta lấy vãng sanh làm nguyên tắc [và mục đích], trong vòng ba mươi năm qua, mười năm đầu có được vài người, lúc vãng sanh hiện tượng rất tốt đẹp. Mười năm thứ hai thì số người này ít đi, đến mười năm thứ ba hiện nay thì chỉ có lác đác vài vị mà thôi, công phu đã chẳng khá lắm. Không những công phu tu hành [kém hơn trước] mà ngay đến làm người trong cuộc sống hằng ngày cũng kém cỏi. Tín đồ Phật giáo bất luận là xuất gia hay tại gia đều phải lấy 'Giới' làm nền tảng. Trong Tam Học Giới-Định-Huệ, nếu chẳng coi trọng 'Giới' thì làm sao có thể thành công được? Vấn đề căn bản của việc học Phật là Giới. Nói đến chuyện này, hôm nay chẳng đàm huyền thuyết diệu, chỉ nói đôi lời về pháp môn Tịnh Độ.

Pháp môn Tịnh Độ là pháp môn đặc biệt. Tổ sư và kinh điển đều có nói qua rồi. Pháp môn Tịnh Độ là pháp khó tin, dễ thực hành, nếu tu pháp môn khác thì phiền phức rất nhiều, nhất định phải đoạn Kiến Tư Hoặc. Người hiểu về Kiến Tư Hoặc đã rất ít, chỉ nói hiểu cũng không hiểu thì làm sao đoạn nổi? Chẳng phải thành ra nói suông hay sao. Pháp môn Tịnh Độ chẳng cần đoạn Hoặc nhưng xin mọi người đừng hiểu lầm, lời nói này chẳng dễ. Nếu bạn có thể đoạn thì rất

tốt, đương nhiên sẽ là Thượng Phẩm Thượng Sanh. Nếu chẳng thể đoạn Hoặc, ngay cả Hoặc cũng chẳng hiểu, kêu bạn đoạn Hoặc thì chẳng phải là gây rắc rối cho bạn rồi sao? Đây là một trong những điều khó tin.

Điều 'dễ hành' thứ hai là gì cũng chẳng cần biết, bạn chỉ cần niệm 'Nam mô A Mi Đà Phật' là sẽ thành công, nhưng bạn lại chẳng chịu tin. Tam Tạng mười hai bộ, pháp môn nào cũng tốt, nếu chân đạp trên hai chiếc thuyền, khi thuyền vừa rời bến thì bạn rút ngay xuống nước. Nếu bạn đạp tới bốn chiếc thuyền cùng một lúc thì sẽ chẳng đi đâu được. Đó là 'dễ hành'. Câu nói này những phàm phu lè tè sát đất như chúng ta chẳng tin là đương nhiên rồi, vì ngay đến Bát Địa Bồ Tát còn chưa dám nói là đã tin, nhưng chúng ta phải gượng tin.

Mỗi pháp môn trong tám vạn bốn ngàn pháp môn nói trong kinh đều có 'nhân', đều là pháp môn phương tiện, đúng như câu '*phương tiện có nhiều cửa*', nhưng chỉ có nhân tu hành theo Tịnh Độ Tông chẳng cần phương tiện. Vạn pháp duy tâm, tâm niệm Phật, tâm tức là Phật, Phật tức là tâm, điều này vô cùng chính xác. Chúng ta niệm Phật chẳng qua là dùng tâm Phật làm tâm mình, trừ Phật ra thì chẳng có gì khác, chỉ cần

chuyên tâm là thành công, vô cùng đơn giản. Kinh A Di Đà có nói một câu quan trọng là 'niệm đến Nhất tâm bất loạn', nhất tâm là gì? Nếu trong tâm của bạn ngoài Phật A Di Đà ra còn Phật Dược Sư thì chẳng gọi là nhất tâm, mà gọi là 'nhị tâm', chẳng chuyên nhất. Người nhất tâm thì trong lòng trống trơn thanh tịnh, tức là chỉ có chuyện này, niệm đến nhất tâm thì bạn mới vắng sanh, chưa đến nhất tâm thì sẽ không vắng sanh. Nếu chư vị nói ngoài A Mi Đà Phật ra thì chư vị chẳng niệm gì khác được không? Như vậy tốt lắm nhưng trong hai mươi bốn giờ thì tự mình xét xem thời gian niệm A Mi Đà Phật được bao nhiêu? Nếu mỗi ngày có thể niệm Phật một giờ đồng hồ thì cũng khá lắm rồi, hai mươi ba giờ đồng hồ còn lại thì làm gì?

Chư vị lại nói đâu có ai rảnh rỗi từ sáng đến tối đều niệm Phật hết sao! Lời này không sai, chẳng kêu bạn niệm một mạch như vậy, trong kinh nói rất rõ có niệm Phật và cũng có nhớ (ức) Phật. Quý vị cũng đã niệm Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương rồi, niệm Phật và nhớ Phật có hai cách giải thích khác nhau, 'niệm Phật' là miệng và tâm đều niệm, 'nhớ Phật' thì miệng có thể không niệm nhưng tâm luôn tưởng nhớ, chẳng quên được. Thí dụ trên tay tôi cầm cái khăn, tôi

cầm cái khăn vì ai? Vì A Mi Đà Phật. Tại sao tôi uống nước? Cũng vì A Mi Đà Phật. Hết thầy mọi sự việc đều chẳng quên 'A Mi Đà Phật'; giữ chặt A Mi Đà Phật trong tâm. Chuyện này có quá khó lắm không? Thiệt ra chẳng khó, trong tâm mọi người đều chẳng quên ăn cơm, dù bận hay mệt đến đâu, dù chẳng đói, đến giờ ăn cũng phải ăn, chẳng bao giờ quên ăn cơm nhưng lại quên niệm Phật.

Nói tóm lại bất luận việc gì cũng đều chẳng quên mình muốn vắng sanh Tây phương, hết thầy đều vì A Di Đà Phật, như vậy thì tịnh niệm tiếp nối, trong tâm mới không xen tạp thứ khác, như vậy mới được nhất tâm.

Đạt được nhất tâm là công phu rất cao, phải gạt bỏ hết những tâm niệm lộn xộn, loạn xạ, làm thế nào để gạt bỏ? Nói cho chư vị nghe thử. Phật lý chẳng phải phàm phu chúng ta có thể hiểu được đâu, nhất tâm trong kinh có 'lý nhất tâm' và 'sự nhất tâm'. Lý nhất tâm là 'Thực tướng niệm Phật', chuyện này phần đông người ta chẳng biết. Sự nhất tâm cũng khó biết, ngay cả Lý nhất tâm và Sự nhất tâm bạn đều chẳng biết thì bạn được nhất tâm ở chỗ nào? Chỉ cần đạt tới Sự nhất tâm, Lý nhất tâm thì sẽ đoạn

Hoặc được, việc này trong Kinh A Di Đà có nói đến nhưng phàm phu chúng ta không biết. Nếu chư vị đạt được nhất tâm thì chẳng khởi vọng tưởng nữa; trong tâm bạn nghĩ đông, nghĩ tây, nghĩ nhà nào tốt, nhà nào xấu, thị thị phi phi, khởi vọng tưởng là một căn bệnh rất trầm trọng. Nhà Thiền nói đến một niệm chẳng khởi, chẳng khởi vọng tưởng thì sẽ thành công, đây là một câu nói chung.

Nhưng mọi người chẳng thể không khởi vọng tưởng, nói thật ra, mọi người đều chẳng có công phu đến mức này. Có câu nói: *'chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm'*. Chẳng sợ khởi vọng tưởng, vừa khởi vọng tưởng thì liền hỏi: 'Tôi đã khởi vọng tưởng rồi, làm sao bây giờ?', phải mau mau giác ngộ. Nếu có thể chế ngự phiền não thì đến lúc lâm chung được người trợ niệm mới có kết quả. Nếu bạn chẳng biết chế ngự phiền não thì lúc lâm chung tuy bạn được người ta trợ niệm nhưng chẳng nghe theo họ, công phu là phải tập lúc thường ngày. Vừa biết mình đã khởi vọng tưởng thì liền 'A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật, ...' đánh đuổi vọng tưởng đi, như vậy gọi là 'chế ngự phiền não'. Nói đến đây, khởi vọng tưởng là lục đạo luân hồi, là hạt giống của ba đường ác; nếu bạn tin câu này thì bạn sẽ được lợi

ích. Nếu bạn không tin thì cũng chẳng có cách chi khác, sự thật bày ra rõ ràng như vậy. Thông thường các vị đồng tu thường có một cái tật rất lớn, đó là thị thị phi phi, tranh danh đoạt lợi, cho dù bạn được xứng tâm vừa ý, đến lúc chết cũng không mang theo được, [những gì] mang theo được chỉ là nghiệp tội, như vậy còn chưa hiểu thấu sao? [biết vậy tại sao còn không chịu buông xuống?] Cho nên cũng là niệm Phật quan trọng nhất.

Niệm Phật là muốn đạt được nhất tâm, Phật thất còn ba ngày nữa, bốn ngày trước tôi chẳng đến, tốt xấu gì tôi không biết, hôm nay đến đây quan sát ít nhiều thì tôi cũng biết một chút. Tôi đã giảng hơn ba mươi mấy năm tại Đài Loan, thời gian giảng ở Đại Lục tạm thời chẳng nhắc đến, tôi có thể nói ít nhất là đã giảng bảy mươi năm, có thể ít nhiều gì tôi cũng nhìn thấy chút đỉnh. Lúc trước người ta nói lúc đả thất tại chùa Linh Sơn, khi một cây kim rớt xuống đất mọi người đều nghe rõ, bây giờ còn có thể được như vậy không? Ở nhà thì 'lôi đông kéo tây', bàn chuyện nhà họ Trương tốt, nhà họ Lý xấu, cả ngày đều chỉ lảng xảng những chuyện này. Đến đạo tràng mà vẫn còn làm những chuyện như vậy, các bạn đến để nhất tâm niệm Phật hay là đến để kiếm chuyện?

Vậy thì làm sao thành công cho được? Than ôi! Nói đến đây tôi kết thúc bằng một bài kệ, mọi người muốn đạt nhất tâm, nếu không được nhất tâm, đến lúc mạng người kết thúc thì phải đọa vào ba đường ác đó nghe.

Nhân thân bất dị đắc

(Thân người chẳng dễ được)

Việc niệm Phật, mọi cõi trong lục đạo đều có thể niệm Phật vãng sanh, nhưng cõi người vãng sanh dễ dàng nhất. Ngoài cõi người ra, súc sanh, địa ngục, ngạ quỷ thì khó hơn. Cõi trời cũng khó, vẫn chẳng bằng cõi người, vì cõi trời hưởng phước quá lớn, trong lòng họ chỉ nghĩ đến chuyện hưởng phước, cũng chẳng màng đến vãng sanh Tây phương làm chi, do đó chỉ có cõi người là dễ tu hành nhất. Câu đầu bài kệ liền nói ý này: '*Thân người chẳng dễ được*', câu này trong kinh đều đã đề cập, không phải chỉ có tôi nói như vậy thôi đâu. '*Thân người khó được*' trong kinh có thí dụ: từ trên đỉnh núi cao thả một sợi chỉ xuống, phía dưới chân núi đặt một cây kim, thả sợi chỉ từ đỉnh núi xuống và xỏ ngay vào cây kim ở chân núi, gió vừa thổi nhẹ thì sợi chỉ này chẳng biết sẽ bay đến phương nào rồi! Đừng nói là chỉ có một sợi, dù có một ngàn sợi, mười ngàn sợi, có sợi nào may mắn xỏ trúng vào lỗ kim, xác suất của việc này

xảy ra vô cùng khó khăn, thân người khó được cũng giống như vậy, hiện nay mọi người đều được thân người, phải nên quý trọng, vì được thân người mới có cơ hội được nghe pháp môn niệm Phật, mới có cơ hội niệm Phật, mới có cơ hội được giải thoát.

Tam đồ chân khả phạ

(Tam đồ thiệt đáng sợ)

Phải biết thân người khó được nhưng dễ mất, rất dễ hư hoại. Người Trung Quốc thích nói lời kiết tường, lúc sanh con thì ai nấy đều chúc mừng sống lâu trăm tuổi nhưng rốt cuộc có được mấy người sống đến một trăm tuổi? Tuy Đài Loan có nhưng rất hiếm. Tục ngữ nói: *'Diêm Vương bắt bạn canh ba chết thì bạn chẳng ở lại được đến sáng mai'*. Trong kinh kể chuyện đức Phật hỏi đệ tử: *'Mạng người dài bao lâu?'*. Có đệ tử trả lời: *'Mạng người dài bằng hơi thở'*. Phật nói: *'Đúng lắm'*. Hơi này thở ra chưa chắc đã hít vào được, đúng là như vậy! Ai cũng không dám bảo đảm bạn sẽ sống được bao lâu? Thân người mất rồi thì sao? Mọi người hãy lắng nghe, muốn được thân người trở lại vô cùng khó khăn, không lấy được thân người trở lại thì phải đi về đâu? Biến thành súc sanh, biến thành ngựa quý, đọa địa ngục. Đến ba cõi này thì thọ mạng dài vô cùng, địa ngục có

tám vạn bốn ngàn tuổi, thời gian chịu khổ dài
đằng đẳng, nếu sanh đến đó thì sự khổ
không ai chịu nổi. Nói cho các bạn biết nếu
không dụng công niệm Phật, chớp mắt sẽ vào
tam đồ, tam đồ rất đáng sợ!

Cực Lạc nhân nhân khứ

(Cực Lạc người người đến)

Niệm Phật cầu sanh Tây phương Cực Lạc
thế giới dễ không? Trong kinh đã nói: '*Vạn
người tu, vạn người đến*', ai niệm đến nhất
tâm bất loạn đều đến được, chẳng phải rất dễ
hay sao? Nhưng phải ngay trong đời này, đời
này đi không được thì sẽ đọa vào tam đồ, thế
là rồi đời! Hoàn toàn trong đời này, đến Cực
Lạc thế giới thì vĩnh viễn chẳng sanh chẳng
diệt.

Tam độc tâm phóng hạ

(Buông xuống tâm tam độc)

Đi đến Cực Lạc thế giới là tâm đi, tâm
trống trơn thanh tịnh thì mới tương ứng với
Phật A Di Đà, tâm không sạch, không tịnh
giống như soi gương tuy gương sáng nhưng
bị vật che đậy nên chiếu không được (tức là
không cảm ứng). Tam độc là tham, sân, si.
Người có tâm tham vừa nhìn vật gì liền muốn
chiếm giữ, Tây phương Cực Lạc thế giới đều
do thất bảo trang nghiêm làm thành họ lại

chẳng muốn. Chỉ thấy trước mắt, chỉ tham vật ở trước mắt, nhãn quang lớn nhỏ, tâm tham luyến Sa Bà phải buông xuống hết. Tâm sân hận độc hại nhất, người nào có lỗi với mình, họ làm sao có lỗi với bạn? Nếu họ không có lỗi với bạn thì bạn đã vãng sanh rồi phải không? Họ càng có lỗi với bạn thì càng tốt, có lỗi với bạn thì bạn tránh xa họ, ít bận tâm hơn, cá nhân bạn tu phần của bạn thôi. Si là ngu si, tà tri, tà kiến. Nói nhân quả thì bạn chẳng chịu nghe, chỉ thấy danh lợi, chỉ thấy thị phi, những thứ này làm cho bạn chẳng cảm ứng với A Mi Đà Phật. Niệm Phật nhất định phải buông xả hết thầy tam độc: tham, sân, si; buông xả thì tâm được thông dong tự tại, cảm ứng đạo giao, mới về Cực Lạc thế giới được.

Niệm Phật bất cải tâm

(Niệm Phật mà không sửa tâm)

Đẳng như thuyết không ngữ

(Cũng như nói suông thôi)

Hai câu này hợp chung lại, mọi người lúc bình thường chẳng chuyên tâm niệm Phật, đến đạo tràng này vẫn nói chuyện thị phi, vẫn lộn xộn; đạo tràng là nơi để bạn cầu được nhất tâm, nếu ở đây cũng chẳng nhất tâm niệm Phật thì ở nhà khỏi nói cũng biết rồi. Bởi vậy '*Niệm Phật mà không sửa tâm*

thì cũng như nói suông mà thôi', nếu chẳng sửa tâm, miệng niệm 'A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật' là lừa dối Phật, có ích gì đâu? Như vậy cũng giống như nói suông mà thôi.

Tâm khẩu nhược tương ứng

(Nếu tâm miệng tương ứng)

Lập kiến Phật Bồ Tát

(Liên thấy Phật, Bồ Tát)

Nếu tâm và khẩu tương ứng thì cũng giống như xẹt điện đến A Mi Đà Phật, cảm ứng cũng như xẹt điện, tâm và khẩu tương ứng mãi thì sẽ thấy Phật, Bồ Tát. Tây phương Cực Lạc thế giới Phật, Bồ Tát đến tiếp dẫn, chuyện này ai cũng biết. Nếu bạn đi không được là vì bạn chẳng biết đường; khi Phật đến tiếp dẫn nhưng bạn chẳng đi được, Phật ở ngay trước mắt nhưng vì bạn bị tham – sân – si che đậy, chẳng thể truyền điện đến Phật. Nếu có thể buông bỏ tam độc, tâm và khẩu tương ứng thì bạn lập tức sẽ thấy Phật, Bồ Tát. Niệm Phật rất quan trọng, bây giờ mọi người hãy buông xả hết những tâm niệm lăng xăng lộn xộn. Một câu Mi Đà cứ niệm riết không ngừng!

Trong quá trình chuyển ngữ chắc không tránh khỏi thiếu sót, xin các bậc trí thức hoan hỷ phủ chính cho. Xin thành thật cảm ơn.

Mẫn Đạt, ngày 15 tháng 6 năm 2009

^{8[1]} Môn dư đại đạo nghĩa là con đường rộng lớn ở ngoài những con đường khác.

^{9[2]} Cực Lạc thế giới do nguyên lực, do tự tánh thanh tịnh lưu lộ thành cảnh giới tương ứng với tâm thanh tịnh chứ không phải do nghiệp lực của chúng sanh cảm thành như uế độ nên gọi là không có nhân mà có quả. ^{10[3]} Hàm nghĩa: Khổng Tử xử sự không dựa theo ý kiến ước đoán, không độc đoán mọi chuyện phải làm theo ý mình, mọi chuyện xử sự linh hoạt, không chết cứng, không coi ta là nhất, ai cũng không bằng mình Đây là một câu nói trong thiên Khổng Tử Thế Gia của Sử Ký nhằm khen ngợi đức hạnh của Ngài.

^{11[4]} Thất khiếu chính là hai mắt, hai tai, hai lỗ mũi và miệng.

^{12[5]} Thánh ngôn lượng là dùng lời dạy của chư Phật, Bồ Tát, thánh tăng để khảo chứng, biện định sự việc. Chẳng hạn như khi tu quán Phật theo Quán Kinh, nếu thấy những cảnh được hiện trong khi quán thân Phật không phù hợp với những điều được Quán Kinh mô tả thì biết là cảnh ấy là do ma hiện.

^{13[6]} 1. Hiện lượng là sự nhận biết bằng trực giác, tức là khi các căn tiếp xúc cảnh giới, tâm thức nhận biết sự vật, thấu hiểu đúng như lý. Cái nhận biết đó

không bị cong vạy bởi lăng kính ý thức, phân biệt, chấp trước.

2. Tỷ lượng: Do so sánh mà nhận biết, chẳng hạn như nhìn đấng xa có khói bốc lên biết chỗ đó có lửa. Nghe tiếng nói cách tường biết bên ngoài có người v.v...

3. Thánh ngôn lượng: Phán định sự việc dựa theo giáo huấn của Phật, Bồ Tát, chư Tổ.

^{14[7]} Tức là khi niệm Phật phải nhận biết chính mình là Phật; nói là gánh vác vì dám trực tiếp chấp nhận chính mình là Phật, dám đảm đương sự nghiệp của chư Phật. Nói cách khác, đây là Tín Tự như trong A Di Đà Kinh Yếu Giải nói.



Pureland Buddhist Learning Center USA
Tịnh Tông Học Viện / Làng Mi Đà Mỹ Quốc
6001 Crystal Creek Road.

Po Box 1549

Lucerne Valley, Ca 92356 U.S.A.

(760) 248-6021

tinhtonghochoi.org

Sách Kính Biếu

Free Distribution - Not For Sale

Lời Khai Thị của Hòa Thượng
THƯỢNG TỊNH HẠ KHÔNG
cho Chúng Đẳng Oan Gia Trái Chủ &
Địa Chủ cùng Chư Quỷ Thần Chúng

1/- CHÚNG ĐẲNG OAN GIA TRÁI CHỦ

Phật nói: Đời người ở thế gian, nhỏ là gia đình, quyến thuộc, lớn là quốc gia, dân tộc, đều không ngoài "**báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ**". Do bốn thứ duyên này mà tụ hợp. Hà hưởng tập khí và nghiệp chướng của chúng sanh sâu nặng, sống thiếu ân nghĩa, bố thí đức huệ thì ít, kết oán thì nhiều, do đó mà luân hồi trong lục đạo từ vô lượng kiếp đến nay để oan oan tương báo, khổ không kể xiết.

Chúng ta nhờ nhiều đời vun trồng thiện căn, nên nay được gặp Chánh Pháp cho nên phải một lòng Quy-y Tam Bảo, nghe lời Phật dạy, đoạn ác tu thiện.

Phật dạy : "**Tất cả các pháp là vô sở hữu, tất kính không, bất khả đắc**". Cho nên phải giải trừ hết tất cả những oán kết của những gì đã qua, nhất là đối với những kẻ oán thù của ta, khi họ bị suy yếu bệnh khổ. Chúng ta có thể xả bỏ thù xưa, giữ tâm ý tốt hộ trì giúp đỡ họ, lấy ân báo oán, biến oán thành thân dù sống trong biển nghiệp mêh mang, chúng ta đã bước lên con đường quang minh rộng lớn để lìa khổ được vui.

Nguyện thường nghe Kinh niệm Phật, không cho gián đoạn, nhất tâm cầu sanh Tịnh Độ, tất được chư Phật hộ niệm, viên mãn Vô thượng Bồ đề. Duy nguyện chư nhân giả y giáo phụng hành, hãy luôn nghĩ như vậy.

2/- ĐỊA CHỦ VÀ TẤT CẢ CHƯ QUỶ THẦN CHÚNG

Phật nói: **"Nhứt thiết chúng sanh bốn lai thành Phật, chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà không được chứng đắc"**. Chúng ta ngày nay gặp được Chánh Pháp nên chí thành Quy-y Tam Bảo, tuân theo giáo giới của Phật, sám trừ nghiệp tội, nỗ lực tu hành; nếu như tùy thuận theo tham sân phiền não, tạo ác quấy phá, thật là đáng tiếc. Đối với những người bệnh khổ suy yếu của nhân gian, cần phải tử bi hộ niệm, chớ nên quấy nhiễu khiến họ không an.

Nên nhớ nếu như chúng sanh không có Phật Pháp, biển nghiệp mênh mông không thể thoát ly; thiện ác báo ứng như hình với bóng, luân hồi đều do nghiệp lực dẫn dắt, hôm nay chư vị tuy đọa ác đạo vẫn có thể nắm bắt cơ duyên, nghe Kinh niệm Phật, đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, lấy tâm yêu thương chân thành hóa giải vô lượng oán thù, hộ trì Chánh Pháp, nhất tâm cầu sanh Mi Đà Tịnh độ.

Đây là nhân duyên trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được, duy nguyện nhân giả luôn hiểu biết điều này để y giáo phụng hành.

Hòa Thượng THÍCH TỊNH KHÔNG
Kính khuyên

Ngày tháng năm

3/- ĐỀ TỬ ... (họ tên hoặc Pháp danh của người đọc)

Kính thưa oan gia trái chủ từ lũy kiếp:

Mười phương chư Phật, Mi Đà đệ nhất, cửu phẩm độ sanh, oai đức vô cùng, nguyện cùng quy y sám hối tội chướng, phạm được bao phước thiện, chí tâm hồi hướng, nguyện cùng niệm Phật, cảm ứng tùy hiện, kiến văn tinh tấn, đồng sanh Cực Lạc, kiến Phật ngộ đạo, chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển oán thành thân, cùng làm Pháp Lữ (bạn Đạo) để cùng nhau chuyển biển nghiệp thành Liên Trì, như Phật độ sanh duy nguyện ngã lũy kiếp oan gia trái chủ nghe Pháp mầu này, tín thọ phụng hành.

ĐỀ TỬ TAM BẢO

(tên họ hoặc Pháp danh của người đọc)

Đảnh lễ

Hòa Thượng THÍCH TỊNH KHÔNG
Chứng minh

Ngày Tháng năm

QUY TẮC TU HỌC

Lời khai thị của **ÃN QUANG ĐẠI SƯ**

Bất luận là người tu tại gia hay xuất gia, cần phải trên kính dưới hòa, nhẫn nhục điều người khác khó nhẫn được, làm những việc mà người khác khó làm được, thay người làm những việc cực nhọc, thành toàn cho người là việc tốt đẹp. Khi tĩnh tọa thường nghĩ đến điều lỗi của mình. Lúc nhàn đàm đừng bàn đến điều sai trái của người. Lúc đi đứng nằm ngồi ăn mặc, từ sáng đến tối từ tối đến sáng, chỉ niệm Phật hiệu không để gián đoạn: hoặc niệm nho nhỏ, hoặc niệm thầm.

Ngoài việc niệm Phật, đừng dấy khởi một niệm nào khác. Nếu khởi vọng niệm, phải tức thời bỏ ngay. Thường có lòng hổ thẹn và tâm sám hối. Nếu đã tu trì, phải tự hiểu là công phu của ta hãy còn nông cạn, chẳng nên tự kiêu căng, khoa trương, chỉ nên chăm sóc việc nhà mình mà đừng nên dính vào việc nhà người. Chỉ nên nhìn đến những hình dạng tốt đẹp mà đừng để mắt tới hình dạng xấu xa bại hoại. Hãy coi mọi người đều là Bồ tát, mà ta chỉ là kẻ phàm phu.

Nếu quả có thể tu hành được như những điều kể trên, thì nhất định được sinh về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.

NGŨ KHOA TỊNH ĐỘ

1- TAM PHÚC

• Phúc Báo Nhơn Thiên

- Hi•u d••ng ph• m•u
- Ph•ng s• s• tr••ng
- T• tâm b•t sát
- Tu th•p thi•n nghi•p

• Phúc Báo Nhị Thừa

- Th• trì tam quy
- Gi• gìn c•m gi•i
- Không ph•m oai nghi

• Phúc Báo Đại Thừa

- Phát B• • tâm
- Tâm tín nhân qu•
- •c t•ng •i th•a
- Khuy•n t•n hành gi•

2- LUC HÒA KÍNH

- Ki•n hòa •ng gi•i
- Gi•i hòa •ng tu
- Thân hòa •ng tr•
- Kh•u hòa vô tranh
- Ý hòa •ng duy•t
- L•i hòa •ng quân

3- TAM HOC

- Gi•i
- •nh
- Hu•

4- LUC ĐÔ

- B• thí
- Trì gi•i
- Nh•n nh•c
- Tinh t•n
- Thi•n •nh
- Trí hu•

5- THẬP ĐẠI NGUYÊN VƯƠNG CỦA PHỔ HIỀN BỒ TÁT

- L• kính Ch• Ph•t
- X•ng tán Nh• Lai
- Qu•ng tu cúng d••ng
- Sám h•i nghi•p ch••ng
- Tỳ h• công •c
- Th•nh chuy•n pháp luân
- Th•nh Ph•t tr• th•
- Th••ng tùy Ph•t h•c
- Tùy thu•n chúng sanh
- Ph• giai h•i h••ng

Chân
Thành

Nhìn
Thấu

Thanh
Tĩnh

A

Buông
Xả

Bình
Đẳng

Mi

Tự
Tại

Chánh
Giác

Phật

Tùy
Duyên

Từ
Bi



Niệm
Phật

*Phổ nguyện hồi hướng pháp giới chúng sanh
Hữu tình vô tình đồng viên chủng trí*

Kính biếu – Free Distribution – Not for sale